TUẦN 1

1.Truyền thuyết là gì ?

A.Những câu chuyện hoang đường

B.Câu chuyện với những yếu tố hoang đường nhưng có liên quan đến các sự kiện , nhân vật lịch sử của một dân tộc

C.Lịch sử dân tộc, đất nước được phản ánh chân thực trong các câu chuyện về một hay nhiều nhân vật lịch sử

D.Cuộc sống hiện thực được kể lại một cách nghệ thuật

2.Đặc điểm chủ yếu của truyền thuyết để phân biệt với thần thoại là gì ?

A.Nhân vật là thần thánh hoặc là người

B.Nhân vật và hành động của nhân vật không có màu sắc thần thánh

C.Gắn liền với các sự kiện và nhân vật lịch sử

D.Truyện không có yếu tố hoang đường, kì ảo

3.Ý nghĩa nổi bật nhất của hình tượng “cái bọc trăm trứng” là gì ?

A.Giải thích sự ra đời của các dân tộc Việt Nam

B.Ca ngợi sự hình thành nàh nước Văn Lang

C.Tình yêu đất nước và lòng tự hào dân tộc

D.Mọi người, mọi dân tộc Việt Nam phải thương yêu nhau như anh em một nhà

4.Nối ô chữ bên trái với một trong số các ô bên phải mà em cho là đúng.

Lạc Long Quân

Âu Cơ

Tổ tiên của người Việt là

Lạc Long Quân và Âu Cơ

vua Hùng

con Rồng

5.Nhân vật Lang Liêu gắn với lĩnh vực hoạt động nào của người Lạc Việt thời kì vua Hùng dựng nước ?

A.Chống giặc ngoại xâm

B.Đấu tranh, chinh phục thiên nhiên

C.Lao động sản xuất và sáng tạo văn hoá

D.Giữ gìn ngôi vua

6.Ý nghĩa của việc thần thánh hoá nhân vật và sự kiện lịch sử trong truyền thuyết ?

A.Tạo sức hấp dẫn cho câu chuyện

B.Thể hiện tính hư cấu trong sáng tạo văn học

C.Cho phù hợp với sự tiếp nhận của thiếu nhi

D.Thoả mãn khao khát khám phá, hiểu biết của mọi người và của chính mình

7.Dòng nào dưới đây giải thích đúng nhất cho khái niệm cốt truyện

A.Là toàn bộ những sự việc được thể hiện trong tác phẩm

B.Là những sự việc cơ bản, quan trọng của tác phẩm

C.Là tất cả những nhân vật được giới thiệu trong tác phẩm

D.Là nội dung chi tiết mà truyện phản ánh

8.Nhận định nào dưới đây đúng nhất với việc xây dựng nhân vật truyền thuyết của tác giả dân gian ?

A.Không miêu tả bề ngoài và hành động của nhân vật

B.Tập trung miêu tả tình cảm, ý chí, suy nghĩ, nguyện vọng của nhân vật

C.Chú ý miêu tả bề ngoài, hành động , tình cảm, ý chí và nguyện vọng của nhân vật

D.Chỉ miêu tả bề ngoài và hành động nhân vật mà không chú ý miêu tả tình cảm, suy nghĩ, ý chí , nguyện vọng của nhân vật.

9.Tại sao lễ vật của Lang Liêu dâng lên vua cha là những lễ vật “không gì quý bằng” ?

A.Lễ vật thiết yếu cùng với tình cảm chân thành

B.Lễ vật bình dị

C.Lễ vật quý hiếm, đắt tiền

D.Lễ vật rất kì lạ

10.Đơn vị cấu tạo từ của tiếng Việt là gì ?

A.Tiếng

B.Từ

C.Ngữ

D.Câu

11.Từ phức gồm có bao nhiêu tiếng ?

A.Một

B.Hai

C.Nhiều hơn hai

D.Hai hoặc nhiều hơn hai

12.Trong bốn cách chia loại từ phức sau đây, cách nào đúng ?

A.Từ ghép và từ láy

B.Từ phức và từ ghép

C.Từ phức và từ láy

D.Từ phức và từ đơn

14.Xếp các từ láy trong tập hợp từ sau đây vào từng cột phù hợp và xác định tên gọi cho mỗi cột trong bảng.

khanh khách, sằng sặc, ồm ồm, nheo nhéo, lom khom, ngông nghênh, lừ đừ, vội vàng, the thé, choang choang, re ré, hô hố, khật khưỡng, tất tưởi, thanh thanh, khúc khích, khùng khục, hề hề, oang oang, ấm ức, hậm hực, rầu rĩ, vui vẻ, sung sướng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TỪ LÁY CHỈ  ………………… | TỪ LÁY CHỈ  ………………… | TỪ LÁY CHỈ  ………………… | TỪ LÁY CHỈ  ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |
| ………………… | ………………… | ………………… | ………………… |

15.Gạch chân những từ ghép trong đoạn thơ sau đây :

“Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ

Đất là nơi chim về

Nước là nơi Rồng ở

Lạc Long Quân và Âu Cơ

Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng”

(Nguyễn Khoa Điềm , Mặt đường khát vọng)

16.Nhận định nào dưới đây nêu đúng nhất về chức năng của văn bản ?

A.Trò chuyện

B.Ra lệnh

C.Dạy học

D.Giao tiếp

17.Tại sao lại khẳng định câu ca dao sau đây là một văn bản ?

Gió mùa thu mẹ ru con ngủ

Năm canh chày mẹ thức đủ cả năm

A.Có hình thức câu chữ rõ ràng

B.Có nội dung thông báo đầy đủ

C.Có hình thức và nội dung thông báo hoàn chỉnh

D.Được in trong sách

18.Câu ca dao trên được trình bày theo phương thức biểu đạt nào ?

A.Tự sự

B.Miêu rả

C.Hành chính công vụ

D.Biểu cảm

19.Truyền thuyết Bánh chưng bánh giầy thuộc kiểu văn bản nào ?

A.Miêu tả

B.Tự sự

C.Biểu cảm

D.Thuyết minh

20.Bức thư em gửi bạn thuộc kiểu văn bản nào ?

A.Phải căn cứ vào nội dung bức thư để xếp loại

B.Thuyết minh

C.Miêu tả

D.Biểu cảm

21.Vẽ sơ đồ hình thành các dân tộc Việt Nam theo truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên .

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

22.Khoang tròn chữ Đ nếu thấy nhận định đúng, chữ S nếu nhận định sai hoặc không phù hợp với nội dung câu chuyện

A.Truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên phản ánh hiện thực sinh động về sự hình thành và phát triển các dân tộc Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

B.Truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên là bộ sử thi lãng mạn của người Việt thể hiện đầy đủ niềm tự hào về nguồn gốc , nòi giống dân tộc

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

C.Với sự tưởng tượng hồn nhiên, phong phú về nguồn gốc dân tộc , sự hình thành nhà nước Văn Lang, tác giả dân gian đã thể hiện tình yêu đất nước và lòng tự hào dân tộc một cách chân thành , mộc mạc.

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

D.Tác giả đã dùng trí tưởng tượng để thần thánh hoá những nhân vật, sự kiện lịch sử để thoả mãn khao khát khám phá, mong muốn hiểu biết của chính mình và mọi người.

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

Đ.Con Rồng cháu Tiên là sự khái quát hoá bằng hình tượng sự hình thành và cư trú của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

E.Hình tượng lãng mạn của tác phẩm được tạo nên từ những hình ảnh kì ảo , sản phẩm của trí tưởng tượng bay bổng , hồn nhiên.

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

G.Trong buổi đầu chống xâm lược, cha ông ta đã biết dùng chiến tranh du kích để chống trả những đội quân xâm lược tàn bạo.

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

TUẦN 2

1.Vì sao truyện Thánh Gióng được xếp vào thể loại truyền thuyết ?

A.Đó là câu chuyện được kể truyền miệng từ đời này qua đời khác

B.Đó là câu chuyện dân gian kể về các anh hùng thời xưa

C.Đó là câu chuyện liên quan đến các nhân vật lịch sử

D.Đó là câu chuyện dân gian , có nhiều yếu tố tưởng tượng kì ảo và liên quan đến sự thật lịch sử

2.Liệt kê những chi tiết là sản phẩm của trí tưởng tượng chất phác và những chi tiết hiện thực vào mỗi cột trong bảng sau :

|  |  |
| --- | --- |
| NHỮNG CHI TIẾT LÀ SẢN PHẨM CỦA TRÍ TƯỞNG TƯỢNG CHẤT PHÁC | CHI TIẾT HIỆN THỰC |
| ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………...  ………………………………………………... | ……………………………………...  ……………………………………...  ……………………………………...  ……………………………………...  ……………………………………...  ……………………………………...  ……………………………………...  ……………………………………...  ……………………………………... |

3.Chi tiết nào dưới đây không liên quan đến hiện thực lịch sử ?

A.Đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng

B.Bấy giờ có giặc Ân đến xâm phạm bờ cõi nước ta

C.Từ sau hôm gặp sứ giả, chú bé lớn nhanh như thổi

D.Hiện nay vẫn còn đền thờ ở làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng

4.Truyền thuyết Thánh Gióng không nhằm giải thích hiện tượng nào sau đây ?

A.Tre đằng ngà có màu vàng óng

B.Có nhiều hồ ao để lại

C.Thánh Gióng bay về trời

D.Có một làng được gọi là làng Cháy

5.Sự thực lịch sử nào được phản ánh trong truyền thuyết Thánh Gióng ?

A.Đứa bé lên ba không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi bỗng trở thành tráng sĩ diệt giặc Ân

B.Tráng sĩ Thánh Gióng hi sinh sau khi dẹp tan giặc Ân xâm lược

C.Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre giết giặc

D.Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta đã phải liên tiếp chống ngoại xâm để bảo vệ non sông đất nước.

6.Truyền thuyết Thánh Gióng phản ánh rõ nhất quan niệm và ước mơ gì của nhân dân ta ?

A.Vũ khí hiện đại để giết giặc

B.Người anh hùng đánh giặc cứu nước

C.Tinh thần đoàn kết chống xâm lăng

D.Tình làng nghĩa xóm

7.Thánh Gióng được coi là biểu tượng gì của tinh thần dân tộc ?

A.Đoàn kết một lòng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước

B.Sức mạnh thần kì của tinh thần yêu nước và hành động yêu nước

C.Sức mạnh trỗi dậy phi thường khi vận nước lâm nguy

D.Lòng yêu nước , sức mạnh phi thường và tinh thần sẵn sàng chống ngoại xâm

8.Hoàn thiện kết luận sau bằng cách thêm từ ngữ thích hợp vào chỗ trống

Truyền thuyết Thánh Gióng thể hiện tình cảm………………………………… đối với……………………………………của nhân dân ta.

9.Những chi tiết nào dưới đây không thực sự cần thiết khi em dựng lại cốt truyện của truyền thuyết Thánh Gióng ?

A.Hai vợ chồng ông lão phúc đức nhưng chậm con

B.Tiếng nói đầu tiên của Gióng là tiếng nói đòi giết giặc

C.Gióng cần ngựa sắt , roi sắt, áo giáp sắt để đánh giặc

D.Bà con hàng xóm góp gạo nuôi Gióng

Đ. Khi nhận vũ khí, Gióng vươn vai thành tráng sĩ

E.Gậy sắt gãy, Gióng nhổ tre đánh giặc

G.Đánh giặc xong, Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời

H.Gióng được phong là Phù Đổng Thiên Vương

Trong các câu 10 và 11 , hãy khoanh tròn chữ Đ nếu nhận định đúng, chữ S nếu nhận định sai hoặc không phù hợp với nội dung câu chuyện

10.Tại sao tác giả dân gian lại để cho tráng sĩ làng Gióng bay về trời sau khi chiến thắng ?

A.Thể hiện sự vô tư , đức hi sinh và tính vị tha, làm việc nghĩa không hề tính đến sự trả ơn của người nhận

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

B.Gióng sinh ra chỉ để đánh giặc ; giặc tan không còn việc gì để làm , không còn lí do để ở lại

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

C.Một hình thức thần thánh hoá nhân vật, con người mà nhân dân lao động yêu quý, kính trọng

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

11.Ý nghĩa của hình tượng Thánh Gióng là gì ?

A.Thể hiện quan điểm và ước mơ của nhân dân ta về người anh hùng đánh giặc

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

B.Là biểu tượng của lòng yêu nước, sức mạnh quật khởi và tinh thần sẵn sàng chống xâm lược của dân tộc ta

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

C.Bài học giữ nước cùng những kinh nghiệm chiến đấu quý giá

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

D.Đề cao chiến thắng cuộc kháng chiến chống giặc Ân của nhân dân ta dưới thời đại Hùng Vương

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

12.Lí do quan trọng nhất của việc vay mượn từ trong tiếng Việt ?

A.Tiếng Việt chưa có từ biểu thị, hoặc biểu thị không chính xác

B.Do có một thời gian dài bị nước ngoài đô hộ, áp bức

C.Tiếng Việt cần có sự vay mượn để đổi mới và phát triển

D.Nhằm làm phong phú vốn từ tiếng Việt

13.Bộ phận từ mượn nào sau đây tiếng Việt ít vay mượn nhất ?

A.Từ mượn tiếng Hán

B.Từ mượn tiếng Anh

C.Từ mượn tiếng Nhật

D.Từ mượn tiếng Pháp

14.Bộ phận từ mượn quan trọng nhất tiếng Việt là gì ?

A.Tiếng Hán

B.Tiếng Pháp

C.Tiếng Anh

D.Tiếng Nga

15.Gạch chân các từ mượn và xếp chúng vào những vị trí phù hợp với nguồn gốc của nó :

ăn, ăn uống , ẩm thực, văn hoá, học sinh, người dạy, khí hậu, không gian, quốc gia, hoà bình, đầm ấm, lo lắng, vui vẻ, ti vi, pa-ra-pon, ô tô, tàu thuỷ, xe lửa, gác-đờ-bu , săm, lốp, pê-đan, gác-măng-rê, cúp, ten-nít, tuốc-nơ-vít, nước, sông

|  |  |
| --- | --- |
| TỪ MƯỢN TIẾNG HÁN | TỪ MƯỢN TIẾNG PHÁP VÀ TỪ MƯỢN TIẾNG ANH |
| …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  ………………………………………….. | …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  ………………………………………….. |

16.Câu nào đúng nhất trong những câu trả lời sau đây cho câu hỏi : Tự sự là gì ?

A.Tự sự giúp người kể giải thích sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen chê

B.Tự sự là phương thức trình bày một chuỗi các sự việc và kết cục của chúng

C.Tự sự là phương thức trình bày một chuỗi các sự việc, sự việc này dẫn đến sự việc kia , cuối cùng dẫn đến một kết thúc, thể hiện một ý nghĩa

D.Tự sự là trình bày diễn biến sự việc

17.Đánh dấu (✓) vào nhận định mà em lựa chọn khi trả lời câu hỏi : Truyền thuyết Thánh Gióng là một văn bản tự sự hay miêu tả ?

🞏 Tự sự

🞏 Miêu tả

18.Truyền thuyết Thánh Gióng nhằm mục đích gì ?

A.Giải thích sự việc

B.Tìm hiểu con người

C.Bày tỏ thái độ khen chế

D.Cả ba trường hợp trên

19.Gạch chân dưới những lỗi về viết hoa trong đoạn văn sau :

“Hiện nay vẫn còn đền thờ ở làng Phù Đổng , tục gọi là làng gióng. Mỗi năm đến tháng Tư, làng mở hội to lắm. Người ta kể rằng những bụi tre đằng ngà ở huyện gia bình vì ngựa phun lửa bị cháy mới ngả màu vàng óng như thế…”

TUẦN 3

1.Theo em, truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh ra đời vào thời đại nào của lịch sử dân tộc ?

A.Thời đại Văn Lang - Âu Lạc

B.Thời nhà Lí

C.Thời nhà Trần

D.Thời nhà Nguyên

2.Theo em, truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh có thể chia thành mấy đoạn ?

A.Không chia đoạn được

B.Hai đoạn

C.Ba đoạn

D.Bốn đoạn

3.Nối một ô chữ bên trái với một ô chữ bên phải để xác định đoạn hai của truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Một hôm có hai chàng trai…➀ |  | …ta sẽ cho cưới con gái ta➊ |
| Hai chàng tâu hỏi đồ sính lễ…➁ |  | …Thần nước đành rút quân➋ |
| Hôm sau, mới tờ mờ sáng…➂ |  | …mỗi thứ một đôi➌ |
| Sơn Tinh không hề nao núng…➃ |  | …nổi lềnh bềnh trên một biển nước➍ |

4.Nhân vật chính trong truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh là ai ?

A.Sơn Tinh

B.Thuỷ Tinh

C.Sơn Tinh và Thuỷ Tinh

D.Vua Hùng

5.Thần Sơn Tinh còn có tên gọi nào khác ?

A.Thổ thần

B.Ân thần

C.Phúc thần

D.Thần Tản Viên

6.Nguyên nhân chính nào dẫn đến cuộc đánh nhau giữa Thuỷ Tinh và Sơn Tinh ?

A.Hùng Vương kén rể

B.Vua Hùng không công bằng trong việc đặt ra sính lễ

C.Sơn Tinh tài giỏi hơn Thuỷ Tinh

D.Thuỷ Tinh không lấy được Mị Nương làm vợ

7.Nội dung nổi bật nhất của truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh là gì ?

A.Hiện thực đấu tranh chinh phục thiên nhiên của tổ tiên ta

B.Các cuộc chiến tranh chấp nguồn nước, đất đai giữa các bộ tộc

C.Sự tranh chấp giữa quyền lực giữa các thủ lĩnh

D.Sự ngưỡng mộ Sơn Tinh và lòng căm ghét Thuỷ Tinh

8.Truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh phản ánh nét tâm lí chủ yếu nào của nhân dân lao động ?

A.Sợ hãi trước sự bí hiểm và sức mạnh của thiên nhiên

B.Căm thù sự tàn phá của thiên nhiên

C.Thần thánh hoá thiên nhiên để bớt sợ hãi

D.Vừa sùng bái, vừa mong ước chiến thắng thiên nhiên

9.Truyện Sơn Tinh , Thuỷ Tinh phản ánh hiện thực và ước mơ của người Việt cổ trong công cuộc gì ?

A.Dựng nước

B.Giữ nước

C.Đấu tranh chống thiên tai

D.Xây dựng nền văn hoá dân tộc

10.Trong truyện Sơn Tinh,Thuỷ Tinh , người Việt cổ đã nhận thức và giải thích quy luật thiên nhiên như thế nào ?

A.Nhận thức hiện thực bằng sự ghi chép chân thực

B.Nhận thức và giải thích hiện thực đúng với bản chất của nó bằng khoa học

C.Nhận thức và giải thích hiện thực bằng trí tưởng tượng phong phú

D.Nhận thức và giải thích hiện thực không có cơ sở thực tế

11.Để có một nhận xét đúng nhất về mối quan hệ giữa tác giả dân gian và tác phẩm Sơn Tinh,Thuỷ Tinh , em hãy lựa chọn cụm từ “hoạt động sáng tạo nghệ thuật và tình yêu đối với vị thần bảo hộ người Việt cổ” [1] hoặc “sự sợ hãi thiên nhiên và sự thần thánh hoá thiên nhiên ở người Việt cổ” [2] để điền vào chỗ trống trong tập hợp từ sau :

Vị thần Sơn Tinh là sản phẩm của ………………………………………

12.Người xưa dùng trí tưởng tượng của mình để sáng tạo ra hình tượng Sơn Tinh, Thuỷ Tinh nhằm mục đích gì ?

A.Kể chuyện cho trẻ em nghe

B.Tuyên truyền, cổ vũ cho việc chống bão lũ

C.Phê phán những kẻ phá hoại cuộc sống người khác

D.Phản ánh, giải thích hiện tượng lũ lụt sông Hồng và thể hiện ước mơ chiến thắng thiên nhiên

13.Những yếu tố cơ bản tạo ra tính chất truyền thuyết ở truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh là gì ?

A.Hiện thực lịch sử

B.Những chi tiết hoang đường

C.Những chi tiết nghệ thuật kì ảo

D.Dấu ấn lịch sử và những chi tiết nghệ thuật kì ảo

14.Gạch chân những truyền thuyết trong những tác phẩm kể dưới đây : Con Rồng cháu Tiên, Sự tích trầu cau, Thạch Sanh, Bánh chưng , bánh giầy , Thánh Gióng , Sơn Tinh, Thuỷ Tinh, An Dương Vương, Tấm Cám, Sự tích Hồ Gươm, Ông lão đánh cá và con cá vàng, Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi

15.Chỉ ra cách hiểu đầy đủ nhất về nghĩa của từ

A.Nghĩa của từ là sự vật mà từ biểu thị

B.Nghĩa của từ là sự vật, tính chất mà từ biểu thị

C.Nghĩa của từ là sự vật, tính chất , hoạt động mà từ biểu thị

D.Nghĩa của từ là nội dung mà từ biểu thị

16.Cách giải thích nào về nghĩa của từ không đúng

A.Đọc nhiều lần từ cần được giải thích

B.Trình bày khái niệm mà từ biểu thị

C.Dùng từ đồng nghĩa với từ cần được giải thích

D.Dùng từ trái nghĩa với từ cần được giải thích

17.Sách Ngữ văn 6, tập một giải thích Sơn Tinh : thần Núi ; Thuỷ Tinh : thần nước là đã giải thích nghĩa của từ theo cách nào ?

A. Dùng từ đồng nghĩa với từ cần được giải thích

B. Dùng từ trái nghĩa với từ cần được giải thích

C. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị

D.Không theo ba cách trên

18.Khi giải thích cầu hôn là : xin được lấy làm vợ là đã giải thích từ theo cách nào ?

A.Dùng từ trái nghĩa với từ cần được giải thích

B.Trình bày khái niệm mà từ biểu thị

C.Dùng từ đồng nghĩa với từ cần được giải thích

D.Miêu tả hành động kết hợp với trình bày khái niệm mà từ biểu thị

19.Hãy hoàn thiện nội dung cụ thể của các yếu tố sau trong truyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh :

A.Nhân vật………………………………………………………………….

B.Địa điểm ………………………………………………………………….

C.Thời gian………………………………………………………………….

D.Nguyên nhân………………………………………………………………….

Đ.Diễn biến………………………………………………………………….

E.Kết quả………………………………………………………………….

20.Đánh dấu (✓) vào một tên gọi sự việc trong văn tự sự mà em cho là không đúng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| sự việc khởi đầu | sự việc phát triển | sự việc cao trào |
| 🞏 | 🞏 | 🞏 |
| sự việc kết thúc | sự việc tái diễn |  |
| 🞏 | 🞏 |  |

21.Trong văn tự sự, nhân vật có liên quan như thế nào với sự việc ?

A.Liên quan nhiều

B.Liên quan ít

C.Liên quan nhiều hoặc ít

D.Không có liên quan gì

22.Gạch chân những yếu tố quan trọng nhất đối với nhân vật trong văn tự sự :

tên gọi, lai lịch, tính tình, năng lực, hành động, suy nghĩ, tình cảm, chân dung, trang phục, điệu bộ, kết quả công việc

23.Dòng nào sau đây nêu nhận xét đúng về vai trò của nhân vật phụ trong tác phẩm tự sự ?

A.Có vai trò rất quan trọng trong việc thể hiện tư tưởng của tác phẩm

B.Không có vai trò gì trong tác phẩm

C.Tuy có vai trò thứ yếu nhưng vẫn rất cần thiết cho sự phát triển của truyện

D.Có quan hệ đến tất cả các nhân vật khác trong tác phẩm

24.Ai không phải là nhân vật phụ trong truyện Bánh chưng, bánh giầy ?

A.Hùng Vương

B.Lang Liêu

C.Tiên vương

D.Trời, đất, các lang

25.Viết một đoạn văn từ 6-7 câu kể lại việc chống bão lụt mà em từng chứng kiến từ thực tế hoặc qua đài, tivi

Gợi ý :

Em đã được chứng kiến (hoặc xem, đọc, nghe thấy) cảnh bão lũ gần đây nhất xảy ra ở đâu?

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

Sự phá hoại của thiên tai đã đưa tới hậu quả như thế nào chơ nơi đã xảy ra trận bão lụt đó?

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

Thái độ tình cảm của em trước tai hoạ thiên nhiên mà nhân dân vùng bão lụt đã phải gánh chịu ?

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

Cuộc chiến đấu chống bão lụt của người dân vùng bão lụt diễn ra như thế nào ?

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

Sự ủng hộ, chia sẻ khó khăn của nhân dân cả nước thể hiện như thế nào?

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

Những suy nghĩ của em về tác hại của thiên tai, bão lụt và công việc phòng chống bão lụt của nhân dân ta?

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

TUẦN 4

1.Truyền thuyết sự tích Hồ Gươm ra đời vào thời điểm lịch sử nào ?

A.Trước khi quân Minh xâm lược nước ta (1407)

B.Trong thời kì kháng chiến chống giặc Minh (1407 - 1427)

C.Sau chiến thắng chống quân Minh xâm lược của nghĩa quân Lam Sơn

D.Sau khi Lê Lợi dời đô từ Tây Đô về kinh thành Thăng Long

2.Sự tích Hồ Gươm ra đời trong mối quan hệ với di tích lịch sử nào của nước ta ?

A.Thành nhà Hồ (còn gọi là Tây Giai, Tây Đô) ở Thanh Hóa

B.Lam Kinh (Thọ Xuân, Thanh Hóa) nơi dựng nghiệp cũng là nơi yên nghỉ của Lê Lợi

C.Hồ Gươm ở kinh thành Thăng Long xưa (Hà Nội ngày nay)

D.Tháp Bút bên Hồ Gươm ở kinh thành Thăng Long (Hà Nội)

3.Nối ô chữ ➊ với một trong các ô chữ [2] , [3], và [4] để có được một nhận xét cụ thể và phù hợp nhất với nội dung tư tưởng tác phẩm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Sự tích Hồ Gươm không chỉ nhằm phản ánh , giải thích về những sự kiện, những di tích lịch sử liên quan đến cuộc khởi nghĩa do Lê Lợi lãnh đạo mà còn | | ➊ |
| [2] | [3] | [4] |
| Thể hiện lòng yêu nước và tự hào dân tộc | Thể hiện lòng tự hào về trang sử vẻ vang của dân tộc trong lịch sử chống ngoại xâm | Thể hiện lòng tự hào về trang sử hào hùng của dân tộc trong công cuộc giữ nước đầu thế kỉ XV |

4.Tại sao chúng ta khẳng định Sự tích Hồ Gươm là một truyền thuyết ?

A.Ghi chép hiện thực lịch sử cuộc kháng chiến chống quân Minh

B.Kể về hoạt động của Lê Lợi và nghĩa quân trong quá trình khởi nghĩa

C.Câu chuyện lịch sử về Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa chống quân Minh được kể lại bằng trí tưởng tượng , bằng sự sáng tạo lại hiện thực lịch sử.

D.Câu chuyện được sáng tạo nhờ trí tưởng tượng của tác giả

5.Ai là người cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần ?

A.Long Vương

B.Long nữ

C. Long quân

D.Không phải ba nhân vật trên

6.Sự tích Hồ Gươm được gắn với sự kiện lịch sử nào ?

A.Lê Thận bắt được lưỡi gươm

B.Lê Lợi bắt được chuôi gươm nạm ngọc

C.Lê Lợi có báu vật là gươm thần

D.Cuộc kháng chiến chống quân Minh gian khổ nhưng thắng lợi vẻ vang của nghĩa quân Lam Sơn

7.Hãy tìm sự thật để giải thích nguyên nhân buổi đầu khởi nghĩa nhiều lần nghĩa quân bị thua ?

A.Chưa có gươm thần

B.Đức Long Quân chưa phù hộ độ trì

C.Trời chưa phó thác trách nhiệm cho Lê Lợi

D.Thế và lực của nghĩa quân còn non yếu

8.Dụng ý nghệ thuật chính của việc tác giả dân gian để Lê Lợi nhận lưỡi gươm và chuôi gươm từ hai hoàn cảnh khác nhau ?

A.Tăng thêm độ dài của truyện kể

B.Thêm tình tiết cho câu chuyện

C.Tạo tình huống để tăng sức hấp dẫn cho tác phẩm

D.Thể hiện tài năng trong việc tổ chức tác phẩm

9.Hiện thực cuộc kháng chiến chống giặc Minh sẽ được phản ánh như thế nào nếu tác giả để cho Lê Lợi nhận cả lưỡi gươm và chuôi gươm cùng một lúc ?

A.Hiện thực cuộc kháng chiến được phản ánh kém sinh động

B.Hiện thực cuộc kháng chiến được phản ánh thiếu cơ sở thực tiễn

C.Không phản ánh đầy đủ quá trình hình thành và phát triển của cuộc kháng chiến

D.Hiện thực được tái hiện quá dễ dàng

10.Cách Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn và Lê Lợi mượn gươm có ý nghĩa gì ?

A.Thể hiện tinh thần đoàn kết dân tộc của cuộc kháng chiến

B.Thể hiện sự vất vả của Lê Lợi trong việc tìm vũ khí chiến đấu

C.Đề cao sự phát triển nhanh chóng và chiến thắng vĩ đại của cuộc kháng chiến

D.Đề cao vai trò của những người có công giúp Lê Lợi chiến thắng

Câu 11. Gươm thần Long Quân cho Lê Lợi mượn tượng trưng cho điều gì ?

A.Sức mạnh của thần linh

B.Sức mạnh của Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn

C.Sức mạnh của vũ khí hiệu nghiệm

D.Sức mạnh của sự đoàn kết nhân dân

12.Việc trả gươm cho Long Quân của Lê Lợi có ý nghĩa gì ?

A.Muốn cuộc sống thanh bình cho đất nước

B.Không muốn nợ nần

C.Không cần đến thanh gươm nữa

D.Lê Lợi đã tìm được chủ nhân đích thực của thanh gươm thần

13.Vì sao tác giả để cho Lê Lợi nhận gươm ở Thanh Hóa nhưng lại trả ở Hồ Gươm – Thăng Long ?

A.Rùa Vàng đòi gươm khi Lê Lợi đang cưỡi thuyền rồng trên Hồ Gươm

B.Là vua nên Lê Lợi không cần về nơi đã nhận gươm để trả lại

C.Đất nước mới hòa bình nên nhà vua còn nhiều việc phải làm

D.Thể hiện tư tưởng hòa bình của toàn dân trên mọi miền đất nước

14.Đặc điểm nổi bật của truyền thuyết là gì ?

A.Mang dấu ấn của hiện thực lịch sử

B.Có những chi tiết hoang đường

C.Có yếu tố kì ảo

D.Sự kiện, nhân vật lịch sử gắn chặt với yếu tố kì ảo

15.Nhà văn Phạm Hổ từng nêu ra cách mở bài đối với bài văn kể chuyện :

1.Bằng cách chỉ ra một thời gian xa xôi

2.Bằng cách giới thiệu hoạt động của nhân vật

3.Bằng tả cảnh

4.Bằng một ý nghĩ

5.Bằng một cảm giác của nhân vật

6.Bằng một tiếng kêu của nhân vật

7.Bằng những âm thanh

Đối chiếu với những cách mở bài nêu trên, cách mở bài của truyện Bánh chưng , bánh giầy tương ứng với cách nào ?

………………………………………………………………………….

16.Phần thân bài của bài văn tự sự có chức năng gì ?

A.Giới thiệu chung về nhân vật và sự việc

B.Kể diễn biến của sự việc

C.Kể kết cục của sự việc

D.Nêu ý nghĩa bài học

17.Trước khi chính thức viết bài văn tự sự, có cần lập dàn bài không ? Vì sao?

A.Không cần thiết, vì thầy, cô giáo không chấm dàn bài của bài viết tự sự

B.Không cần thiết nếu đã làm quen với bài văn tự sự . Như vậy đỡ mất thời gian, sức lực

C.Rất cần vì dàn bài sẽ giúp em viết bài văn tự sự đầy đủ ý, có trình tự, chặt chẽ, hợp lí

D.Có thể cần và cũng có thể không. Điều đó phụ thuộc vào việc em có nắm được hay không vấn đề em sẽ viết trong bài văn tự sự

18.Nếu coi Sự tích Hồ Gươm là một bài văn được em kể lại. em sẽ xác định các phần của bài văn đó như thế nào ?

Phần mở bài : từ đầu đến…………………………………………………….

Phần thân bài : từ………………….đến……………………………………..

Phần kết bài : ……………………………………………………………….

19.Đánh dấu (✓) vào những sự việc chính trong phần thân bài của bài văn kể chuyện về sự tích Hồ Gươm

🞏Nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy chống giặc Minh

🞏Đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn gươm thần

🞏Lê Thận bắt được lưỡi gươm lạ

🞏Lê Lợi bắt được chuôi gươm nạm ngọc

🞏Lê Thận dâng gươm lên Lê Lợi và thề một lòng với minh quân

🞏Gươm thần mở đường cho nghĩa quân đánh thắng giặc Minh

🞏Nhà vua trả lại gươm thần khi rùa vàng xin lại gươm

20.Trong khi nêu chủ đề của truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm, các bạn ở một lớp học đã nêu ra bốn ý kiến khác nhau. Theo em, nhận định nào trong bốn ý kiến sau đây là đúng nhất :

A.Phản ánh quá trình hình thành, phát triển lực lượng nghĩa quân và lí giải nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến

B.Phản ánh, giải thích về những sự kiện, những di tích lịch sử liên quan đến cuộc khởi nghĩa do Lê Lợi lãnh đạo

C.Thể hiện lòng tự hào về trang sử hào hùng của dân tộc trong công cuộc giữ nước đầu thế kỉ XV

D.Phản ánh, giải thích về những sự kiện , những di tích lịch sử liên quan đến cuộc khởi nghĩa do Lê Lợi lãnh đạo, đồng thời thể hiện lòng tự hào về trang sử hào hùng của dân tộc trong công cuộc giữ nước đầu thế kỉ XV

21.Chủ đề của một văn bản là gì ?

A.Là đoạn văn quan trọng nhất của văn bản

B.Là tư tưởng, quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản

C.Là nội dung cần được làm sáng tỏ trong văn bản

D.Là vấn đề chủ yếu mà người viết muốn đặt ra trong văn bản

22.Hãy chọn một trong hai lời khuyên sau đây về các bước tiến hành một bài văn tự sự mà em cho là hợp lí ?

A.Tìm hiểu đề 🡪 Tìm ý 🡪 Lập dàn ý 🡪 Kể (viết thành văn)

B. Tìm hiểu đề 🡪 Lập dàn ý🡪 Tìm ý🡪 Kể (viết thành văn)

23. Đánh dấu (✓) vào những ý không thể thiếu trong dàn ý bài văn kể lại câu chuyện Phần thưởng

🞏Một người nông dân bắt được ngọc quý và muốn dâng vua

🞏Ông ta tìm đến cung điện và nhờ các quan giúp đỡ

🞏Một viên quan hứa giúp đỡ với điều kiện nhận được một nửa số phần thưởng

🞏Người nông dân được dâng lên vua viên ngọc quý

🞏Người nông dân xin thưởng năm mươi roi và thực hiện lời hứa với tên quan dẫn mình tới gặp vua

🞏Vua đuổi tên cận thận và thưởng cho người nông dân

TUẦN 5

1.Thể loại truyện cổ tích xuất hiện từ thời kì xã hội nào ?

A.Nguyên thuỷ

B.Chiếm hữu nô lệ

C.Phong kiến

D.Hiện nay

2.Truyện cổ tích phát triển mạnh trong hoàn cảnh xã hội như thế nào ?

A.Chưa phân chia thành giai cấp

B.Có các giai cấp thống trị và bị trị

C.Bình đẳng, văn minh và dân chủ

D.Cạnh tranh kinh tế lành mạnh

3.Nhận xét sau đây đúng với thể loại tự sự nào ?

“Truyện kể về những nhân vật bất hạnh với ước mơ hạnh phúc công bằng”

A.Thần thoại

B.Truyền thuyết

C.Cổ tích

D.Truyện cười

4.Truyện cổ tích thiên về phản ánh nội dung nào ?

A.Đấu tranh chinh phục thiên nhiên

B.Đấu tranh chống xâm lược

C.Đấu tranh giai cấp

D.Đấu tranh bảo tồn văn hoá

5.Tên gọi khái quát nhất cho cuộc đấu tranh xã hội trong truyện cổ tích là gì ?

A.Đấu tranh giữa người nghèo và kẻ giàu

B.Đấu tranh giữa địa chủ và nông dân

C.Đấu tranh giữa chính nghĩa và phi nghĩa

D.Đấu tranh giữa cái thiện và cái ác

6.Loại nào sau đây không đúng với cách chia loại truyện cổ tích ?

A.Cổ tích thần kì

B.Cổ tích sinh hoạt

C.Cổ tích loài vật

D.Cổ tích loài người

7.Yếu tố thần kì xuất hiện như thế nào trong kho tàng truyện cổ tích ?

A.Trong tất cả truyện cổ tích

B.Trong đa số truyện cổ tích

C.Trong một số ít truyện cổ tích

D.Không có bất cứ truyện nào

8.Mục đích chính của việc tác giả dân gian đưa yếu tố kì ảo vào trong truyện cổ tích là gì ?

A.Vì không giải thích được các hiện tượng này xảy ra trong xã hội

B.Để trợ giúp cái thiện, trừng trị cái ác

C.Nhằm lí giải các mối quan hệ xã hội

D.Thể hiện ước mơ về lẽ công bằng và góp phần tạo nên chất lãng mạn cho câu chuyện

9.Trong truyện cổ tích, cái thiện luôn được khẳng định , đề cao, người tốt, người hiền lành tuy có thiệt thòi nhưng cuối cùng được sống cuộc sống tốt đẹp , được hưởng hạnh phúc ; còn cái ác, kẻ xấu bao giờ cũng phải trả giá. Đó là kết thúc gì ?

A.Bất ngờ

B.Đúng như thực tế

C.Không thực tế

D.Có hậu

10.Vì sao truyện Sọ Dừa không được tác giả dân gian chú trọng miêu tả nhân vật ?

A.Sáng tác lưu truyền bằng miệng nên không thể miêu tả nhiều

B.Nhân vật không có gì đặc biệt để miêu tả

C.Nhân vật tuy có tên riêng nhưng là đại diện cho một loại người

D.Nhân vật có hình thức bề ngoài xấu xí

11.Tư tưởng nổi bật nhất trong truyện Sọ Dừa là gì ?

A.Chống bất công xã hội

B.Chống bóc lột giai cấp

C.Phản đối phân biệt đẳng cấp

D.Tư tưởng nhân văn

12.Trong truyện cổ tích Việt Nam và nước ngoài, có nhiều truyện kể về các nhân vật giống Sọ Dừa. Đó là kiểu nhân vật gì ?

A.Nhân vật xấu xí, dị dạng

B.Nhân vật có phẩm chất tốt đẹp, tài giỏi được chứa đựng trong cái vỏ bề ngoài xấu xí

C.Nhân vật thông minh tài giỏi

D.Nhân vật ban đầu gặp nhiều thiệt thòi nhưng càng về sau càng gặp nhiều may mắn

13.Nhân vật Sọ Dừa đại diện cho những người như thế nào trong xã hội ?

A.Bị bóc lột

B.Bị hắt hủi, coi thường

C.Chịu nhiều thiệt thòi bất hạnh

D.Gặp nhiều may mắn

14.Tại sao cô Út bằng lòng lấy Sọ Dừa ?

A.Hiểu và coi trọng giá trị bên trong của Sọ Dừa

B.Biết Sọ Dừa không phải là người xấu xí

C.Thương hại Sọ Dừa

D.Cảm nhận được tương lai tốt đẹp của Sọ Dừa

15.Hiện thực nào của xã hội được phản ánh trong truyện Sọ Dừa ?

A.Cuộc đấu tranh giữa kẻ bóc lột và người bị bóc lột

B.Cuộc đấu tranh giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị

C.Cuộc sống của những người chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội

D.Cuộc sống của những con người chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội và thái độ thông cảm , chia sẻ của nhân dân lao động

16.Nghệ thuật kể chuyện nổi bật nhất của truyện Sọ Dừa là gì ?

A.Tương phản

B.Liệt kê

C.Nhân cách hoá

D.Phóng đại

17.Khi giới thiệu nhân vật Sọ Dừa lúc mới ra đời, tác giả dân gian sử dụng phương thức biểu đạt gì ?

A.Miêu tả

B.Tự sự

C.Tự sự và miêu tả

D.Không dùng cả miêu tả lẫn tự sự

18.Đọc và trả lời các câu hỏi bằng cách ghi số thứ tự của đoạn văn vào ô trống sau mỗi câu hỏi

(1) Những chi tiết siêu nhiên trong truyện Sọ Dừa góp phần tạo nên chất lãng mạn , sự hấp dẫn cho câu chuyện chứ không nhằm mục đích giải quyết những bế tắc về nhận thức xã hội của tác giả dân gian.

(2) Truyện Sọ Dừa xây dựng nhân vật , kể chuyện theo lối tương phản : Sọ Dừa xấu xí nhưng thông minh, cô con gái thứ ba hiền lành tốt bụng đối lập với hai cô chị tham lam , gian ác. Cách xây dựng nhân vật và kể chuyện như vậy làm nổi bật sự đối lập giữa thiện và ác, tốt và xấu.

(3) Truyện Sọ Dừa đề cao phẩm chất, giá trị trí tuệ, tư tưởng, tình cảm, năng lực con người. Lời khuyên về cách nhìn nhận đánh giá con người : hãy đánh giá phẩm chất , năng lực chứ không phải là hình thức bề ngoài.

(4) Truyện Sọ Dừa là sự cảm thông, chia sẻ với những người bất hạnh . Là câu chuyện đầy xúc động về tư tưởng , tình cảm, về ước mơ chân thành tốt đẹp

A.Câu (đoạn) nào chỉ ra đặc điểm nghệ thuật nổi bật của truyện ? 🞏

B.Câu (đoạn) nào nêu tác dụng của yếu tố kì ảo ? 🞏

C.Câu (đoạn) nào đưa ra nhận định về giá trị nhân văn của truyện ? 🞏

D.Câu (đoạn) nào nêu ý nghĩa của truyện ? 🞏

19.Đánh dấu (✓) vào nhận xét em cho là đúng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tất cả từ tiếng Việt chỉ có một nghĩa | Tất cả từ tiếng Việt đều có nhiều nghĩa | Có từ chỉ có một nghĩa nhưng lại có từ có nhiều nghĩa |

20.Để khẳng định hoặc phủ định ý kiến sau, em hãy ghi chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô vuông

Từ nhiều nghĩa có nghĩa đen , nghĩa xuất hiện từ đầu, nghĩa bóng được hình thành từ nghĩa gốc 🞏

21.Nêu 10 từ chỉ có một nghĩa (không nhắc lại những từ đã biết trong bài học “Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ”)

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

22. Nêu 10 từ có nhiều nghĩa (không nhắc lại những từ đã biết trong bài học “Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ”)

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

23.Nêu một số nghĩa chuyển của các từ :

nhà : ………………………………………………………………………

ăn: ………………………………………………………………………

chơi : ………………………………………………………………………

đi : ………………………………………………………………………

mắt : ………………………………………………………………………

24.Chức năng chủ yếu của văn tự sự ?

A.Kể người và kể vật

B.Kể người và kể việc

C.Tả người và miêu tả công việc

D.Thuyết minh cho nhân vật và sự kiện

25.Câu chủ đề có cai trò như thế nào trong đoạn văn ?

A.Làm ý chính nổi bật

B.Dẫn đến ý chính

C.Là ý chính

D.Giải thích cho ý chính

TUẦN 6

1.Truyện Thạch Sanh chứa đựng nhiều nội dung, phản ánh nhiều mặt cuộc sống nhưng chung quy lại đều cùng một nội dung phản ánh. Đó là nội dung gì ?

A.Đấu tranh chinh phục thiên nhiên

B.Đấu tranh xã hội

C.Đấu tranh chống xâm lược

D.Đấu tranh giữa thiện và ác

2.Nhận xét nào nêu chính xác về nguồn gốc xuất thân của Thạch Sanh ?

A.Từ thế giới thần linh

B.Từ những người chịu nhiều đau khổ

C.Từ chú bé mồ côi

D.Từ những người đấu tranh quật khởi

3.Tác giả dân gian kể về sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh trong mối quan hệ giữa đời sống trần thế với thế giới thần thánh nhằm mục đích gì ?

A.Thể hiện ước mơ về sức mạnh thần kì để chiến thắng thiên nhiên

B.Thoả mãn ước mơ có sức mạnh thần kì để chiến thắng giặc ngoại xâm

C.Thoả mãn trí tưởng tượng lãng mạn, bay bổng nhưng cũng hết sức thực tế của nhân dân ta trong cuộc sống

D.Ca ngợi phẩm chất, tài năng nhân vật cũng như của chính nhân dân lao động

4.Thái độ và tình cảm nào của nhân dân lao động không được thể hiện qua hình tượng Thạch Sanh ?

A.Yêu mến, tự hào về con người có phẩm chất như Thạch Sanh

B.Ứơc mơ hạnh phúc, ước mơ có những điều kì diệu làm thay đổi cuộc đời

C.Ca ngợi sức mạnh thể lực và trí tuệ của người nông dân

D.Lí tưởng hoá nhân vật theo tiêu chuẩn , nguyện vọng của mình

5.Ứơc mơ lớn nhất của nhân dân lao động về cái thiện thắng cái ác, về công bằng xã hội được thể hiện ở chi tiết nào ?

A.Mẹ con Lí Thông bị trừng phạt

B.Thạch Sanh giúp vua dẹp được hoạ ngoại xâm

C.Thạch Sanh được vua gả công chúa cho

D.Thạch Sanh lấy được công chúa và được làm vua

6.Điều khác biệt của truyện Thạch Sanh so với những truyện cổ tích đã học khác là gì ?

A.Kết thúc có hậu

B.Có yếu tố kì ảo, thần kì

C.Có nhiều tình tiết phức tạp

D.Bên cạnh mạch tình tiết chính còn có mạch tình tiết phụ

7.Nhờ đâu truyện Thạch Sanh luôn có sức hấp dẫn độc giả nhỏ tuổi mọi thời đại ?

A.Nội dung câu chuyện , diễn biến số phận nhân vật và nghệ thuật cấu trúc tác phẩm được thể hiện sinh động, giàu ý nghĩa

B.Thoả mãn ước mơ hạnh phúc ngàn đời của nhân dân lao động

C.Cuộc đời Thạch Sanh được kể lại tỉ mỉ

D.Tái hiện lại những con người , những sự việc từ xa xưa

8.Vì sao một số nhân vật và địa điểm trong truyện Thạch Sanh có tên riêng nhưng truyện cổ tích này vẫn mang tính phiếm chỉ ?

A.Vì không phải tất cả các nhân vật và địa điểm trong truyện đều có tên riêng

B.Tác giả đặt tên riêng cho một số nhân vật để thuyết phục người nghe về hiện thực được phản ánh trong tác phẩm

C.Đó cũng chính là tên của cả một loại người mà nhân vật đại diện

D.Trong thực tế cuộc sống, không có ai tên là Thạch Sanh và Lí Thông

9.Hãy khoanh tròn chữ Đ nếu nhận định đúng, chữ S nếu nhận định sai hoặc không phù hợp nội dung câu chuyện khi trả lời câu lời :

Thạch Sanh và Lí Thông tiêu biểu cho những người như thế nào ?

A.Thạch Sanh là hình ảnh của những con người lao động cần cù , thật thà và tốt bụng. Lí Thông là hình ảnh của loại người gian giảo, hèn nhát , tàn nhẫn, ích kỉ và sẵn sàng làm bất kì việc gì có lợi cho mình.

B.Thạch Sanh là đại diện cho tầng lớp nhân dân thống khổ chịu nhiều tầng đô hộ , áp bức. Lí Thông là hình ảnh tiêu biểu của giai cấp thống trị trong chế độ xã hội phong kiến.

C.Hình ảnh Thạch Sanh trong câu chuyện cổ tích Thạch Sanh là cảm hứng sáng tác cho không ít nhà văn, nhà thơ hiện đại

D.Lí Thông và hình ảnh con bọ hung là biểu hiện cụ thể thái độ căm ghét của nhân dân lao động đối với những kẻ tráo trở, bất nhân

10.Hãy liệt kê những phẩm chất , năng lực , mục đích hành động và kết cục đối lập nhau giữa Thạch Sanh và Lí Thông vào bảng sau :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Thạch Sanh | Lí Thông |
| Phẩm chất |  |  |
| Năng lực |  |  |
| Mục đích hành động |  |  |
| Kết cục |  |  |

11.Liệt kê vào bảng sau những yếu tố bình thường và những yếu tố khác thường về sự ra đời và lớn lên của Thạch Sanh

|  |  |
| --- | --- |
| THẠCH SANH - CON NGƯỜI BÌNH THƯỜNG | THẠCH SANH - CON NGƯỜI KHÁC THƯỜNG |
| …………………………………………...  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  ………………………………………….. | …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  ………………………………………….. |

12.Chủ đề của truyện Thạch Sanh là gì ?

A.Đấu tranh xã hội

B.Đấu tranh chống xâm lược

C.Đấu tranh chinh phục thiên nhiên

D.Đấu tranh chống cái ác

13.Truyện Thạch Sanh thể hiện ước mơ gì của nhân dân lao động ?

A.Sức mạnh cyar nhân dân

B.Công bằng xã hội

C.Cái thiện chiến thắng cái ác

D.Cả ba ước mơ trên

14.Kết thúc có hậu của truyện Thạch Sanh thể hiện qua chi tiết nào ?

A.Thạch Sanh giết được chằn tinh

B.Thạch Sanh cứu được công chúa

C.Tiếng đàn của Thạch Sanh buộc quân sĩ 18 nước chư hầu xin hàng

D.Thạch Sanh lấy công chúa và được làm vua

15.Kết thúc có hậu có phổ biến trong truyện cổ tích không ? Hãy chỉ ra các chi tiết tạo ra kết thúc có hậu của mười truyện cổ tích mà em biết ?

1…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

2…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

3…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

4…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

5…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

6.………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

7…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

8…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

9…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

10…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

16.Hãy xác định ý nghĩa tượng trưng của tiếng đàn và niêu cơm Thạch Sanh bằng cách xếp số thứ tự của từng nhận định vào các ô thích hợp.

➀Thể hiện tư tưởng hoà bình, lòng nhân nghĩa của nhân dân ta

➁Cái thiện không chỉ lấy sức mạnh bạo lực để chống lại cái ác mà còn dùng nhân nghĩa, lấy điều thiện , sự thanh bình để chống lại cái ác

➂Phản ánh ước mơ của nhân dân ta về một cuộc sống đầy đủ, sung túc

➃Ứơc vọng quốc phú bình cường của nhân dân ta trong công cuộc dựng nước và giữ nước

➄Ứơc mơ cái thiện thắng cái ác

➅Tư tưởng đề cao chủ nghĩa nhân đạo

➆Sức mạnh của cái thiện, cái đẹp, sức mạnh của nghệ thuật

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Ý NGHĨA TƯỢNG TRƯNG CỦA TIẾNG ĐÀN THẠCH SANH | Ý NGHĨA TƯỢNG TRƯNG CỦA NIÊU CƠM THẠCH SANH |
| Ý NGHĨA RIÊNG CỦA TỪNG HÌNH ẢNH |  |  |
| Ý NGHĨA CHUNG CẢ HAI ĐỀU BIỂU ĐẠT |  | |

17.Gạch chân những từ không đúng trong các câu văn sau :

a.Những yếu tố kì ảo tạo nên giá trị tản mạn trong truyện cổ tích

b.Đô vật là những có thân hình lực lưỡng

18.Để có câu văn hay , em hãy tìm từ thay thế phù hợp cho từ lặp trong các đoạn văn sau :

a.Nhà vua gả công chúa cho Thạch Sanh . Lễ cưới của công chúa và Thạch Sanh tưng bừng nhất kinh kì.

Từ lặp : ………………………………………………………………………

Từ thay thế : …………………………………………………………………

b.Vừa mừng vừa sợ, Lí Thông không biết làm thế nào . Cuối cùng, Lí Thông truyền cho dân mở hội hát xướng mười ngày để nghe ngóng

Từ lặp : ………………………………………………………………………

Từ thay thế : …………………………………………………………………

19.Hãy hoàn thiện đoạn văn còn bị bỏ lửng nhiều chỗ bằng cách viết tiếp nhận định vào những chỗ trống

Cách kết thúc của truyện Thạch Sanh thể hiện …………………………………

……………………………………………..Nhân dân muốn có cuộc sống công bằng : người có tài, có đức phải được…………………………………………………..

…………………………………………………………………………………..

kẻ gian ác, hèn kém phải chịu………………………………………

Cách kết thúc của truyện không chỉ thể hiện ước mơ……………………….....

mà còn bộc lộ quan điểm hành xử, quan điểm sống của nhân dân lao động .

Phải ủng hộ, tôn trọng ……………………………………………………….

cô lập, tiêu diệt……………………………………………………………….

TUẦN 7

1,Nhân dân chính trong truyện Em bé thông minh là ai ?

A.Hai cha con em bé

B.Em bé

C.Viên quan

D.Nhà vua

2.Em bé thông minh thuộc kiểu nhân vật nào trong truyện cổ tích ?

A.Nhân vật mồ côi, bất hạnh

B.Nhân vật khoẻ

C.Nhân vật thông minh, tài giỏi

D.Nhân vật có phẩm chất tốt đẹp dưới hình thức bề ngoài xấu xí

3.Tại sao em bé thông minh được hưởng vinh quang ?

A.Nhờ sự may mắn và tinh ranh

B.Nhờ sự giúp đỡ của thần linh

C.Nhờ có vua yêu mến

D.Nhờ thông minh, hiểu biết và kinh nghiệm của bản thân

4.Mục đích chính của truyện Em bé thông minh là gì ?

A.Gây cười

B.Phê phán những kẻ ngu dốt

C.Khẳng định sức mạnh của con người

D.Ca ngợi, khẳng định trí tuệ, tài năng của con người

5.Chiến thắng của em bé có được sự giúp đỡ của thần linh không ?

A.Không được thần linh giúp đỡ

B.Thần linh giúp đỡ bằng cách mách bảo hoàn toàn

C.Thần linh giúp đỡ một phần

D.Thần linh giúp đỡ nhưng người nghe không nhận thấy

6.Yếu tố kì ảo có vai trò như thế nào trong truyện Em bé thông minh ?

A.Giúp truyện hấp dẫn hơn

B.Giải quyết những khó khăn mà em bé không tự vượt qua được

C.Không tồn tại trong truyện

D.Giúp cho câu chuyện về em bé thông minh trở thành truyện cổ tích

7.Kể tên một số truyện cổ tích, trong đó yếu tố thần kì không nhằm mục đích phản ánh ước mơ, mà chỉ để giúp tác giả dân gian giải quyết sự bế tắc do hiện thực đem tới cho nhân vật .

A……………………………………………………………………………......

B……………………………………………………………………………......

C……………………………………………………………………………......

D……………………………………………………………………………......

8.Yếu tố nào không được thể hiện trong truyện Em bé thông minh ?

A.Kì ảo

B.Hiện thực

C.Bất ngờ

D.Mâu thuẫn

9.Nối ô chữ bên trái với một ô chữ bên phải để có được một nhận định đúng về sắc thái của tiếng cười trong truyện Em bé thông minh

tiếng cười sâu cay

tiếng cười vui vẻ, sảng khoái

Tiếng cười trong truyện Em bé thông minh là

tiếng cười thâm thuý

10.Sức hấp dẫn của truyện Em bé thông minh chủ yếu được tạo ra từ đâu ?

A.Hành động nhân vật

B.Ngôn ngữ nhân vật

C.Tình huống truyện

D.Lời kể của truyện

11.Tác giả dân gian dùng hình thức ra câu đố trong Em bé thông minh không nhằm mục đích nào sau đây ?

A.Đề cao trí tuệ nhân dân, trí tuệ dân tộc

B.Tạo tình huống để câu chuyện diễn ra theo dụng ý nghệ thuật của mình

C.Tạo yếu tố bất ngờ để tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện

D.Đánh đố người nghe, người đọc

12.Yếu tố nào có vai trò quan trọng nhất trong các lần chiến thắng của em bé thông minh ?

A.Năng lực trí tuệ

B.Hiểu biết

C.Nhạy cảm

D.Kinh nghiệm

13.Khi kể về tài năng của em bé, tác giả nhằm ca ngợi trí tuệ của ai là chính ?

A.Trẻ em

B.Dân tộc

C.Nhân vật em bé

D.Nhân dân lao động

14.Truyện em bé thông minh được kể bằng lời của ai ?

A.Nhân vật em bé

B.Viên quan

C.Nhà vua

D.Người kể chuyện giấu mặt

15.Tiếng cười trong truyện Em bé thông minh có ý nghĩa gì ?

A.Đả kích, phê phán quan lại, vua chúa

B.Thể hiện sự yêu quý nhân vật chính và niềm vui sướng trước chiến thắng của nhân vật

C.Ca ngợi tài trí của nhân dân lao động

D.Bao gồm cả ý nghĩa B và C

16.Cái hay của truyện được tạo bởi biện pháp nghệ thuật nào là chính ?

A.Xây dựng nhân vật

B.Phóng đại

C.Tạo tình huống bất ngờ và xâu chuỗi sự kiện

D.Đối lập

17.Hãy khoanh tròn chữ Đ nếu nhận định đúng, chữ S nếu nhận định sai hoặc không phù hợp với nội dung hoặc ý nghĩa của truyện cố tích Em bé thông minh

A.Bộc lộ tình yêu, niềm tin đối với con người, đặc biệt đối với nhân dân lao đọng - những con người nhỏ bé trong chế độ xã hội phong kiến

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

B.Ca ngợi những con người thông minh, hiểu biết và linh hoạt

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

C.Ca ngợi trí tuệ, kinh nghiệm của nhân dân lao động

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

D.Khẳng định tài năng con người đưa tới mọi thắng lợi trong cuộc sống

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

Đ.Tố cáo sự bóc lột, ức hiếp nhân dân lao động của bọn quan lại

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

E.Bài học về cách ứng xử : lấy độc trị độc

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

G.Trong cuộc sống, may hơn khôn

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

H.Phải thử thách tài năng , ý chí con người bằng những hoàn cảnh, công việc khó khăn

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

I.Không phải là ca ngợi trí tuệ của nhân dân lao động mà là ca ngợi trí tuệ dân tộc

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

18.Hãy nêu cảm xúc của em sau khi đọc truyện Em bé thông minh bằng hai câu ngắn gọn

………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………

19.Trong câu sau có một từ dùng không đúng với ý đồ người phát ngôn. Đó là từ gì ? Hãy thay vào đó từ mà em cho là đúng ?

Nếu dùng từ không đúng nghĩa , chúng ta (hoặc người nói (viết)), hoặc người nghe (đọc)) có thể nhận một hiệu quả không lường trước được.

Từ dùng không đúng : ………………………………………………………

Từ that thế : …………………………………………………………………

20.Hãy đánh dấu (✓) vào những ý không thể thiếu trong dàn bài của bài văn kể chuyện về em bé thông minh

🞏Viên quan gặp cha con em bé khi đi khắp nơi để tìm người tài giỏ theo lệnh vua

🞏Em bé giải câu đố trâu cày một ngày được mấy đường

🞏Vua mừng vì đã tìm được người tài nhưng vẫn muốn thử thách thêm

🞏Dân làng và cha em bé lo lắng khi nhận được lệnh của nhà vua : nuôi ba trâu đực để đẻ chín trâu con sau một năm

🞏Em bé gặp nhà vua nhờ phân giải việc cha không chịu đẻ em bé cho nó

🞏Em bé đề nghị vua rèn dao từ một cái kim may để xẻ thịt chim sẻ theo lệnh nhà vua

🞏Em bé xâu được chỉ qua vỏ ốc theo sự thách đố của sứ giả nước láng giềng, khi các đại thần đã chịu bó tay

🞏Em bé được nhà vua phong làm trạng nguyên

21.Điền những từ ngữ phù hợp vào chỗ trống trong mỗi dòng sau để có được những nhận xét đúng nhất về em bé thông minh

1.Những cách giải câu đố của em bé thật……………………….và ………

…………………………………………………………………………………

2.Mỗi câu đố, mỗi hoàn cảnh được em bé giải quyết bằng những ………….và có phương pháp ………………………………………………………………………...

3.Em bé luôn biết sử dụng những điều kiện, yêu cầu ……………..từ phía người ra câu đố đặt ra cho mình để…………………………………………………

4.Hình tượng em bé thông minh là sự thể hiện …………………………….

………………………………………………………………………………

đối với con người, nhất là đối với nhân dân lao động

22.Tác hại nào dưới đây không phải do việc dùng từ sai trực tiếp gây ra

A.Người nghe (đọc) không hiểu ý định của người nói (viết)

B.Tiếp nhận thông tin khác so với ý định thông báo của người nói (viết)

C.Người tiếp nhận thông tin sai sẽ bị dẫn đến những hành động và kết quả ngoài ý muốn của người nói (viết)

D.Người nghe (đọc) phải rất mệt mỏi mới hiểu đúng ý đồ người thông báo

23.Gạch dưới từ dùng không chính xác trong những câu sau thay bằng từ mà em cho là đúng :

1.Nếu không nghiêm khắc với hành vi quay cóp, gian lận trong kiểm trả, thi cử của một số học sinh, vô hình dung thầy (cô) giáo đã tự mình không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trồng người đã được giao

Từ cần dùng là : ………………………………………………………………

2.Mùa xuân về, tất cả cảnh vật như chợt bừng tỉnh sau kì ngủ đông dài dằng dẵng

Từ cần dùng là : ………………………………………………………………

3.Trong tiết trời giá buốt, trên cánh đồng làng, đâu đó đã điểm xiết những nụ biếc đầy xuân sắc

Từ cần dùng là : ………………………………………………………………

4.Việc dẫn giảng một số từ ngữ , điển tích trong giờ học tác phẩm văn học trung đại là vô cùng cần thiết đối với việc học môn Ngữ văn của học sinh

Từ cần dùng là : ………………………………………………………………

24.Khoanh tròn chữ C (cần thiết) hoặc chữ K (không cần, không phù hợp) để xác định những ý kiến cần thiết và không cần thiết trong phần mở bài của bài văn “Kể về một ngày hoạt động của mình”, do một bạn học sinh viết sau đây

1.Giới thiệu về nơi sinh sống, học tập của mình

|  |  |
| --- | --- |
| C | K |

2.Giới thiệu qua những công việc hàng ngày

|  |  |
| --- | --- |
| C | K |

3.Kể về diễn biến công việc

|  |  |
| --- | --- |
| C | K |

4.Nói về thái độ, tình cảm đối với công việc

|  |  |
| --- | --- |
| C | K |

TUẦN 8

1.Nhân vật nào sau đây không phải là nhân vật kì tài trong truyện cổ tích ?

A.Mã Lương

B.Thạch Sanh

C.Lang Liêu

D.Em bé thông minh

2.Cây bút thần tập trung phản ánh vấn đề gì ?

A.Quan niệm về chức năng của nghệ thuật

B.Cội rễ của tài năng và giá trị nghệ thuật

C.Ứơc mơ công lí xã hội

D.Công cuộc đấu tranh giai cấp không khoan nhượng

3.So với những truyện cổ tích đã học, Cây bút thần đã phản ánh cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội có áp bức như thế nào ?

A.Cũng giống các truyện cổ tích đã học

B.Sinh động, rõ ràng hơn

C.Trực tiếp, sinh động, chân thực hơn

D.Không cụ thể và thiếu tính hiện thực

4.Ghi chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ô vuông ở sau nhận định dưới đây :

Cây bút thần phản ánh xung đột giai cấp trong xã hội phong kiến Trung Quốc.Đó cũng chính là cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt trong chế độ xã hội phong kiến ở Việt Nam và ở các quốc gia khác 🞏

5.Nhân vật phản diện trong Cây bút thần là ai ?

A.Tên địa chủ giàu có trong làng

B.Vua

C.Vua, tên địa chủ, lũ triều thần và bọn đầy tớ

D.Vua, hoàng hậu, công chúa, hoàng tử, tên địa chủ

6.Kẻ nào mang tai họa tới cho nhân dân lao động dưới chế độ xã hội phong kiến ?

A.Bọn địa chủ

B.Bọn quan lại

C.Vua chúa

D.Cả bộ máy thống trị tàn bạo

7.Cuộc đấu tranh trong truyện Cây bút thần là cuộc đấu tranh nào ?

A.Chống bọn địa chủ

B.Chống bọn vua chúa

C.Chống áp bức bóc lột

D.Chống lại những kẻ tham lam, độc ác

8.Ứơc mơ nổi bật của nhân dân lao động trong Cây bút thần là gì ?

A.Thay đổi hiện thực

B.Sống yên lành

C.Thoát khỏi áp bức bóc lột

D.Về khả năng kì diệu của con người

9.Niềm tin của nhân dân lao động thể hiện trong tác phẩm cây bút thần là gì ?

A.Chế độ phong kiến sẽ đem đến hạnh phúc cho mọi người

B.Vua chúa, quan lại, địa chủ sẽ hi sinh quyền lợi của bản thân vì dân

C.Chỉ cần nghệ thuật cũng có thể cải tạo xã hội

D.Những con người bé nhỏ, bị chà đạp sẽ được đổi dời , sẽ chiến thắng

10.Đọc các câu, đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

➀Không có bút Mã Lương lấy que củi hoặc nước vẽ chim, cá, đồ đạc. Người ta tưởng như được chim hót, thấy cá bơi lội từ các bức vẽ của em

➁Mã Lương giật mình tỉnh giấc với cây bút thần trong tay.Mã Lương sung sướng vô cùng khi sử dụng cây bút để vẽ chim – chim cất cánh bay và hót líu lo; vẽ cá – cá vẫy đuôi trườn xuống sông bơi lượn.

➂Mã Lương dùng cây bút thần vẽ cho tất cả người nghèo trong làng

➃Tên địa chủ trong làng bắt Mã Lương về giam hãm để Mã Lương vẽ cho y

➄Tên vua gian ác bắt Mã Lương vẽ rồng, vẽ phượng –em vẽ con cóc ghẻ, con gà trụi lông

➅Vua cướp bút thần của Mã Lương. Y vẽ núi vàng, hàng dãy núi vàng rồi vẽ những thỏi vàng dài không biết bao nhiêu thước

➆Mã Lương vẽ biển, thuyền buồm lớn, vẽ sóng biển. Sóng biển chôn vùi tên vua tàn ác cùng triều thần của hắn

➇Sau khi vua chết, người ta không biết Mã Lương đi đâu

a.Niềm say mê và tài vẽ của Mã Lương được phản ánh trong câu (đoạn) nào ?

………………………………………………………………………..

b.Có thể đặt tiêu đề ngắn gọn cho đoạn ➁ là gì ?

………………………………………………………………………..

c.Câu nào nêu rõ mục đích dùng cây bút thần của Mã Lương ?

………………………………………………………………………..

d.Thái độ và hành động chống lại những kẻ cường quyền của Mã Lương được thể hiện ở câu (đoạn) nào ?

………………………………………………………………………..

đ.Câu ➃ và đoạn ➅ tố cáo bản chất gì của bọn thống trị ?

e.Câu (đoạn) nào giúp cho hình ảnh Mã Lương lung linh, làm cho câu chuyện lãng mạn , đồng thời thể hiện được sự yêu mến, kính trọng Mã Lương của tác giả dân gian ?

………………………………………………………………………..

g.Mơ ước làm chủ cuộc đời và sự thay đổi hiện thực được thể hiện ở câu (đoạn) nào ?

………………………………………………………………………..

11.Trong những tính chất dưới đây, tính chất nào không có trong truyện Cây bút thần ?

A.Tính hiện thực

B.Tính lãng mạn

C.Tính trữ tình

D.Tính chiến đấu

12.Liệt kê vào bảng sau những yếu tố thần kì và những chi tiết hiện thực có tác dụng trong việc thể hiện nội dung tư tưởng của cây bút thần

|  |  |
| --- | --- |
| NHỮNG YẾU TỐ THẦN KÌ | NHỮNG CHI TIẾT CÓ TÍNH HIỆN THỰC |
| …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  ………………………………………….. | …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  ………………………………………….. |

13.Những hình ảnh, chi tiết nào trong Cây bút thần là sản phẩm trực tiếp của tâm lí sáng tác chất phác, ngây thơ ở tác giả dân gian ?

…………………………………………..…………………………………..

…………………………………………..…………………………………..

…………………………………………..…………………………………..

…………………………………………..…………………………………..

…………………………………………..…………………………………..

14.Tại sao Mã Lương lại sử dụng được cây bút thần ?

A.Mã Lương thích vẽ và chăm chỉ học vẽ

B.Mã Lương thông minh

C.Mã Lương được thần ban cho ân huệ

D.Mã Lương thông minh, say mê học vẽ, được thần giúp đỡ và biết sử dụng cây bút thần làm việc tốt

15.Mã Lương dùng bút thần vào những việc gì ?

A.Thỏa mãn khát vọng của cá nhân

B.Phục vụ lũ người tham lam, độc ác

C.Trả thù cá nhân đối với vua, bọn quan lại, địa chủ

D.Làm điều thiện để thực hiện ước mơ công lí cho người nghèo khổ

16.Tại sao Mã Lương lại dùng bút thần để trừng trị tên địa chủ và nhà vua ?

A.Vì chúng cố tình chiếm đoạt bút thần

B.Vì chúng bắt buộc Mã Lương làm theo ý muốn của chúng

C.Vì chúng tham lam , độc ác

D.Vì chúng giả dối

17.Tại sao tác giả lại dùng lối kết thúc truyện rất mơ hồ “Nhưng không ai biết sau đó Mã Lương đi đâu” ?

A.Giúp cho hình tượng Mã Lương càng lung linh hơn

B.Để truyện gần gũi với thực tế hơn

C.Mã Lương đã hi sinh trong cuộc đấu tranh chống cường quyền nên tác giả phải nói tránh đi cho người đọc đỡ thương tiếc

D.Mã Lương đã hóa thành thần

18.Hãy đánh dấu (✓) vào những nhận định phù hợp với ý nghĩa của truyện Cây bút thần

🞏Mã Lương thuộc loại nhân vật kì tài có khả năng làm được những việc mà người bình thường không thể làm được, là kiểu nhân vật tiêu biểu cho những người đấu tranh chống cái ác trong truyện cổ tích

🞏Tình tiết truyện tương đối phức tạp .Sự tưởng tượng của tâm lí chất phác ngây thơ tạo ra những hình ảnh kì vĩ , niềm tin tuyệt đối vào chiến thắng và sự đổi đời của những con người bé nhỏ, bị chà đạp bởi ách áp bức bóc lột

🞏Ca ngợi tài năng con người.Khẳng định khả năng cải tạo xã hội của nghệ thuật, nghệ thuật chân chính là nghệ thuật vì nhân dân

🞏Ứơc mơ công lí, ước mơ cải tạo hiện thực xã hội vì sự công bằng cho nhân dân lao động

🞏Tiếng nói đấu tranh chống cường quyền áp bức và ca ngợi những phẩm chất , năng lực của nhân dân lao động, đề cao nhân dân lao động

🞏Câu chuyện kết thúc đầy tính nhân văn và để lại niềm xúc động mạnh mẽ ở người đọc

19.Kể tên những truyện cổ tích em đã biết và xếp loại chúng theo tiêu chí kiểu nhân vật [ghi tên gọi kiểu nhân vật vào các cột (1), (2), (3), (4) sau đó đánh dấu (✓) vào từng cột phù hợp với sự xếp loại]

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| KIỂU NHÂN VẬT  TÊN TRUYỆN | (1) | (2) | (3) | (4) |
| …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  ………………………………………….. | ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ……… | ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ……… | ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ……… | ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ………  ……… |

20.Gạch chân dưới những danh từ trong câu sau :

Cây bút thần là truyện cổ tích về nhân vật có tài năng kì lạ

21.Đánh dấu (✓) vào cách phân loại danh từ đúng trong những cách chia sau :

|  |  |
| --- | --- |
| Danh từ được chia thành các loại lớn như sau :  -Danh từ chỉ người  -Danh từ chỉ vật  -Danh từ chỉ hiện tượng  -Danh từ chỉ khái niệm |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Danh từ được chia thành các loại lớn như sau :  -Danh từ chỉ người và chỉ vật  -Danh từ chỉ hiện tượng và khái niệm  -Danh từ chung và danh từ riêng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Danh từ được chia thành các loại lớn như sau :  -Danh từ chỉ đơn vị  -Danh từ chỉ sự vật |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Danh từ được chia thành các loại lớn như sau :  -Danh từ chỉ đơn vị  -Danh từ chỉ sự vật  -Danh từ chung và danh từ riêng |  |

22.Liệt kê những danh từ chỉ sự sự vật và danh từ chỉ đơn vị trong đoạn văn sau :

Mã Lương vẽ ngay một chiếc thuyền buồm lớn. Vua, hoàng hậu, công chúa, hoàng tử và các quan đại thần kéo nhau xuống thuyền .Mã Lương đưa thêm vài bét bút, gió thổi lên nhè nhẹ, mặt biển nổi sóng lăn tăn, thuyền từ từ ra khơi

Danh từ chỉ sự vật : …………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………

Danh từ chỉ đơn vị : …………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………

23.Có mấy loại ngôi kể ? Đó là những ngôi nào ?

A.Một. Kể theo ngôi mà tác gia tham gia hay quan sát sự việc

B.Hai.Kể theo ngôi thứ nhất và kể theo ngôi thứ ba

C.Hai. Kể theo ngôi thứ nhất và kể theo ngôi thứ hai

D.Ba. theo ngôi thứ nhất , kể theo ngôi thứ hai và kể theo ngôi thứ ba

24.Đánh dấu (✓) vào ô vuông mà em cho là đúng khi trả lời câu hỏi : Người kể chuyện là “tôi” trong câu chuyện có phải là tác giả không ?

Tác giả 🞏

Không nhất thiết là tác giả 🞏

25.Nhà văn dùng biện pháp nghệ thuật gì khi nhân vật là con vật hoặc đồ vật tự kể về nó bằng cách xưng tôi ?

A.Nhân hóa

B.Phóng đại

C.Ẩn dụ

D.Tưởng tượng

TUẦN 9

1.Tên gọi chính xác và đầy đủ của nước Nga hiện nay là gì ?

A.Liên bang Nga

B.Cộng hòa Liên bang Nga

C.Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Liên bang Nga

d.Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Nga

2.Mô típ chính của truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng là gì ?

A.Bal ần liên tục bắt được một vật hay con con vật gì đó

B.Người hiền được hưởng sung sướng, kẻ ác bị trừng trị

C.Chồng khờ khạo, hiền lành, vợ gian ác, thâm độc

D.Mọi điều có thể xảy ra, nhưng cuối cùng đâu vẫn hoàn đấy

3.Yếu tố cơ bản nào đã tạo ra sự hấp dẫn của truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng ?

A.Nhân hóa

B.Cường điệu

C.Lặp

D.Kịch tính

4.Tốc độ truyện diễn ra như thế nào ?

A.Nhanh

B.Rất nhanh

C.Chậm

D.Rất chậm

5.Những mẩu đối thoại giữa các nhân vật có chung đặc điểm gì ?

A.Chung một cấu trúc ngữ pháp

B.Có nhiều cách thể hiện lời thoại khác nhau

C.Chung một lời đối thoại cho mỗi lần đối thoại của từng nhân vật

D.Các cuộc đối thoại diễn ra với những mẩu lộn xộn

6.Nghệ thuật nổi bật nhất của truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng là gì ?

A.Nghệ thuật miêu tả

B.Nghệ thuật kể chuyện

C.Nghệ thuật xây dựng nhân vật

D.Nghệ thuật xây dựng kịch tính

7.So với các truyện cổ dân gian đã học, em có nhận xét gì về phương thức miêu tả trong truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng ?

A.Không xuất hiện

B.Xuất hiện ít hơn

C.Xuất hiện nhiều hơn

D.Tương tự như ở những truyện khác

8.Tác dụng lớn nhất của bút pháp miêu tả trong truyện cổ tích này là gì ?

A.Truyện có thêm nhiều tình tiết

B.Truyện ngắn gọn hơn, lời ít ý nhiều

C.Truyện có nhiều phương thức diễn đạt hay hơn

D.Làm cho không khí truyện thay đổi

9.Truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng sử dụng những biện pháp nghệ thuật chủ yếu gì ?

A.Tăng tiến , tượng trưng

B.So sánh, liệt kê

C.Tăng tiến, liệt kê

D.Hoán dụ, tăng tiến

10.Biện pháp lặp có tác dụng như thế nào đối với truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng ?

A.Làm nổi rõ mối quan hệ giữa các nhân vật

B.Thể hiện đầy đủ tư tưởng, ý đồ sáng tác của tác giả

C.Làm nổi bật tâm lí nhân vật và chủ đề tác phẩm

D.Tô đậm triết lí sống và quan điểm ứng xử

11.Nhận định nào dưới đây về hình thức nghệ thuật của truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng không thực sự chính xác

A.Trong truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng , biện pháp lặp góp phần quan trọng vào việc làm nổi bật chủ đề của truyện, nêu bật phẩm chất nhân vật

B.Kịch tính của tác phẩm mỗi lúc một cao hơn, không có thoái trào , không có gỡ nút, và đỉnh điểm của kịch tính là lúc mụ vợ ông lão lại quay về điểm xuất phát ban đầu của số phận

C.Nhân hóa là biện pháp nghệ thuật nổi bật nhất của truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng

D.Cũng như thời gian, địa điểm, các nhân vật ông lão đánh cá, mụ vợ , con cá vàng, nhất phẩm phu nhân , nữ hoàng…đều không có tên gọi riêng, không được xác định cụ thể.Đó là tính phiếm chỉ của truyện

12.Ông lão đánh cá và con cá vàng là một truyện cổ tích có kịch tính rất rõ ràng. Đâu là đỉnh điểm của kịch tính trong truyện.

A.Ông lão bắt được con cá vàng và thả xuống biển mà không đòi gì cả

B.Mụ vợ ông lão đòi một cái máng cho lợn ăn

C. Mụ vợ ông lão đòi một cái nhà rộng

D. Mụ vợ ông lão đòi làm nhất phẩm phu nhân

Đ. Mụ vợ ông lão đòi làm nữ hoàng và hành hạ ông lão

E. Mụ vợ ông lão đòi làm Long Vương để cá vàng hầu hạ

G. Mụ vợ ông lão lại ngồi trước chiếc máng lợn sứt mẻ

13.Mụ vợ bị trừng trị vì tội gì ?

A.Không biết người biết ta

B.Tham lam, bội bạc, độc ác

C.Không thủy chung

D.Độc ác

14.Tột cùng của thói ngông cuồng, tham lam, độc ác ở mụ vợ là hành động nào ?

A.Đòi cái máng lợn, đòi nhà

B.Đòi làm nhất phẩm phu nhân

C.Đòi làm nữ hoàng

D.Đòi làm Long Vương để bắt cá vàng hầu hạ

Dưới mỗi câu trả lời của hai bài tập sau có hai kết luận : đúng (Đ) , sai hoặc không phù hợp với nội dung tác phẩm (S) .Hãy khoanh vào một chữ cái mà em đồng ý .

15.Có thể suy ra được những kết luận nào về cuộc sống từ câu chuyện của vợ chồng ông lão đánh cá ?

A.Cuộc đời luôn hàm chứa sự đối lập sâu sắc, quyết liệt giữa tham lam, bội bạc với hiền lành , tốt bụng

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

B.Cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, có nhiều cuộc đấu tranh nhưng cuối cùng vẫn là sự hòa hoãn

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

C.Cuộc sống của con người , sự tồn tại của xã hội tuy có biến động , thay đổi nhưng cuối cùng vẫn quay trở lại với cái ban đầu

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

D.Hãy ước mơ, ước mơ có thể biến đổi tất cả thế giới mà không cần điều kiện gì

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

16.Ý nghĩa tượng trưng của hình tượng cá vàng là gì ?

A.Cá vàng thể hiện ước mơ của nhân dân lao động về những biến đổi kì diệu trong cuộc sống

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

B.Cá vàng còn là ước mơ thực hiện công bằng xã hội

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

C.Cá vàng là sức mạnh cải tạo xã hội , biến đổi hoàn cảnh

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

D.Cá vàng là ước mơ về sự giàu có và sức mạnh

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

17.Theo em, với hoàn cảnh như đã xảy ra trong truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng, lời khuyên nào sau đây là phù hợp nhất đối với những người như mụ vợ ông lão đánh cá ?

A.Phải biết ước mơ

B.Biết hành động để đạt ước mơ

C.Đừng tham lam, bội bạc, phải biết sống nhân hậu

D.Hãy bằng lòng với những gì mình có

18.Điều gì cần tránh trong cuộc sống được rút ra từ câu chuyện của vợ chồng ông lão đánh cá ?

A.Phải có ước mơ, hãy biến ước mơ thành hiện thực dẫu phải trải qua nhiều khó khăn, thách thức

B.Đừng tham lam, vô ơn bạc nghĩa vì điều đó có thể biến một con người hiền lành thành một kẻ nhẫn tâm, độc ác

C.Không nên để tình nghĩa, sự thủy chung và lòng nhân hậu thay đổi theo hoàn cảnh sống

D.Hãy sống và hành động theo tham vọng của mình, dẫu tham vọng đó không phù hợp với khả năng của mình

19.Nêu sự đối lập về thái độ, hành động và tính cách giữa ông lão đánh cá và mụ vợ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| THÁI ĐỘ VÀ HÀNH ĐỘNG ĐỐI VỚI TỪNG VIỆC | ÔNG LÃO | MỤ VỢ |
| Việc ông lão thả cá vàng | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. |
| Việc mụ vợ đòi cái nhà rộng | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. |
| Việc mụ vợ đòi làm nhất phẩm phu nhân | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. |
| Việc mụ vợ đòi làm nữ hoàng | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. |
| Việc mụ vợ đòi làm Long Vương để cá vàng hầu hạ | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. |
| KẾT LUẬN VỀ TÍNH CÁCH | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. | ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. |

20.Đánh dấu (✓) vào ô chữ có câu trả lời đúng

Trong truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng , biển có phải là một nhân vật không ?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Có |  |  | Không |  |

21.Trong các ý sau (được đánh số) hãy chọn ý phù hợp nhất để hoàn thành câu văn dưới đây :

Mụ vợ ông lão trở thành kẻ bội bạc vì ….

➊Mụ mong ước được đổi đời

➋Mụ và ông lão đòi bất kể cái gì đều được cá vàng đáp ứng

➌Mụ là kẻ có quá nhiều tham vọng

➍Mụ là kẻ vô ơn bạc nghĩa

➎Mụ mau chóng trở thành người giàu sang , quyền cao chức trọng

22.Truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng được khép lại bằng hình ảnh mụ vợ của ông lão đánh cá lại ngồi bên túp lều nát và cái máng lợn sứt.Đó có phải là kết thúc có hậu không ?

A.Kết thúc có hậu

B.Không phải là kết thúc có hậu

23.Hãy tìm từ ngữ thích hợp điền vào những chỗ trống

Câu chuyện của vợ chồng ông lão đánh cá được kể lại theo trình tự thời gian …….Trình tự kể chuyện như vậy có tác dụng ……………………………………………………………….

Nếu không thêm một nhân vật nào khác, câu chuyện ………………….kể theo một trình tự ngược với thời gian tự nhiên được

Để kể câu chuyện Ông lão đánh cá và con cá vàng theo trình tự ngược với thời gian tự nhiên , cần………………………………………………………………………………………..

24.Nhận định nào không đúng với trình tự thời gian của văn kể chuyện ?

A.Khi kể chuyện, người kể có thể kể các sự việc theo trình tự câu chuyện đã diễn ra

B.Để tạo sức hấp dẫn cho câu chuyện, người kể có thể đảo trật tự thời gian, diễn biến sự việc

C.Không thể đảo trình tự thời gian , trật tự sự việc của câu chuyện

D.Đảo trật tự sự kiện , trình tự thời gian là nghệ thuật kể chuyện thường thấy trong văn chương hiện đại

TUẦN 10

1.Mục đích chủ yếu của truyện ngụ ngôn là gì ?

A.Kể chuyện

B.Thể hiện cảm xúc

C.Gửi gắm ý tưởng, bài học

D.Cải tạo con người và xã hội

2.Truyện ngụ ngôn thiên về chức năng nào ?

A.Phản ánh cuộc sống

B.Giáo dục con người

C.Tố cáo xã hội

D.Cải tạo con người và xã hội

3.Tính chất nổi bật nhất của truyện ngụ ngôn là gì ?

A.Ẩn dụ và kịch tính

B.Lãng mạn

C.Gắn với hiện thực

D.Tưởng tượng kì ảo

4.Những đối tượng nào có thể trở thành nhân vật trong truyện ngụ ngôn ?

A.Con người

B.Con vật

C.Đồ vật

D.Cả ba đối tượng trên

5.Đánh dấu (✓) vào những nhận định về truyện ngụ ngôn mà em cho là không đúng

🞏Nêu ra một triết lí đạo đức

🞏Đưa ra một quan niệm ứng xử

🞏Nêu kinh nghiệm sống

🞏Phê phán một điều gì đó

🞏Giải thích một hiện tượng thiên nhiên, xã hội

🞏Tập trung phản ánh khát vọng, ước mơ của nhân dân

Dưới mỗi câu trả lời của hai bài tập sau đây có hai kết luận : đúng (Đ) , sai hoặc không phù hợp với nội dung tác phẩm (S).Hãy khoanh tròn vào một kết luận mà em đồng ý.

6.Vì sao ếch tưởng bầu trời trên đầu chỉ như cái vung còn nó thì oai như một vị chúa tể ?

A.Nó sống lâu ngày trong cái giếng

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

B.Các con vật trong thế giới nhỏ bé ấy hết sức sợ hãi ếch

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

C.Ếch chỉ sống quanh quẩn dưới đáy một chiếc giếng nhỏ

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

D.Ếch được lũ nhái, cua , ốc hầu hạ

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

Đ.Ếch không chịu nghe lời khuyên của những con vật xung quanh

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

E.Ếch là chúa tể vì trời chỉ bằng cái vung

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

G.Ếch nghênh ngang , nhâng nháo không hèm để ý đến xung quanh

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

H.Ếch chủ quan không quan sát

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

7.Cách xem voi và lời nhận xét về voi của các thầy bói có những điểm gì giống nhau ?

A.Xem voi bằng cách dùng tay thay mắt

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

B.Không xem nữa khi tay vừa chạm vào một bộ phận của voi

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

C.Các thầy đánh nhau sau khi đã xem xét kĩ càng và tranh luận gay gắt

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

D.Tìm hiểu vội vã, phiến diện

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

Đ.Dùng hình ảnh sinh động để miêu tả cách hiểu chủ quan, thiếu toàn diện

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

E.Phủ nhận hoàn toàn ý kiến người khác để khẳng định ý kiến của mình là đúng

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

G.Nhận xét đúng nhưng không được người khác công nhận

|  |  |
| --- | --- |
| Đ | S |

8.Em hãy điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống để được một lời khuyên tốt cho mọi người

Xem xét bất kể một ……………………………………………nào cũng phải xem xét …………………Chưa đưa ra ……………………về bất kể sự vật , hiện tượng nào khi chúng ta chưa xem xét đầy đủ, toàn diện.

9.Nối ô chữ bên phải với một trong những ô chữ bên trái để có được một kết luận chung nhất về nguyên nhân thất bại trong việc chống lại mèo của hội đồng chuột

Cả làng chuột đồng thanh ưng thuận ➊

Chuột không bao giờ thực hiện được ý định chống lại mèo

Cả lũ lao xao, hớn hở khi kiếm được nhạc cụ đeo cổ mèo ➋

Ông Cống bệ vệ, kẻ cả nên không thể làm cái việc đeo chuông cổ mèo ➌

Chuột nhắt láu cá , chỉ thích cãi lí để thoát thân ➍

Cả lũ hèn nhát vô trách nhiệm và chỉ nghĩ về mình ➎

10.Lời khuyên chính từ truyện ngụ ngôn Đeo nhạc cho mèo

A.Không được hèn nhát

B.Không được viển vông

C.Không được thiếu trách nhiệm với cộng đồng

D.Phải cân nhắc tới những điểu kiện và khả năng khi triển khai một công việc nào đó

11.Ngoài bài học ngụ ngôn, Đeo nhạc cho mèo còn nhằm phê phán loại người nào trong xã hội ? Đánh dấu (✓) vào ô vuông những loại người bị phê phán trong truyện

🞏Những kẻ thiếu nhận thức

🞏Những kẻ thích phiêu lưu

🞏Những kẻ chậm chạp

🞏Những kẻ hèn nhát nhưng viển vông

🞏Những kẻ sẵn sàng rũ bỏ trách nhiệm với mọi người

🞏Những kẻ ích kỉ chỉ lo bảo vệ quyền lợi của mình

🞏Những kẻ chuyên làm những việc bất công vô lí

12.Gạch dưới những đanh từ riêng không viết đúng quy tắc chính tả trong tập hợp từ sau đây :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| -Trần Hưng Đạo  -Nguyễn văn Long  -Hà nội  -Việt Nam  -SA PA | -Mạc tư khoa (Mátxcơva)  -Hoa thịnh đốn  (Oasinhtơn)  -Nhật Bản (Japan) | -Lơn Đơn  -Lơn đơn  -Lơn-đơn  -Pari  -Hồng kông  -Inđônêxia  -Ma-lai-xi-a | -Bộ Giáo dục và đào tạo  -trường Đại học sư phạm Hà nội  -Huân chương Sao vàng  -giải thưởng Hồ Chí Minh |

13.Hãy sửa những từ viết sai quy tắc chính tả em vừa tìm được

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ………………………  ………………………  ………………………  ………………………  ………………………  ……………………… | ………………………  ………………………  ………………………  ………………………  ………………………  ……………………… | ………………………  ………………………  ………………………  ………………………  ………………………  ……………………… | ………………………  ………………………  ………………………  ………………………  ………………………  ……………………… |

14.Tên người, tên địa danh Việt Nam được viết hoa như thế nào ?

A.Viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng

B.Viết hoa chữ cái đầu tiên của từ

C.Viết hoa toàn bộ chữ cái từng tiếng

D.Không viết hoa tên đệm của người

15.Tên người , tên địa danh nước ngoài phiên âm theo âm Hán Việt được viết hoa như thế nào ?

A.Viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng

B.Viết hoa chữ cái đầu tiên của từ

C.Viết hoa toàn bộ chữ cái từng tiếng

D.Không viết hoa tên đệm của người

16.Tên người, tên địa danh nước ngoài phiên âm trực tiếp được viết hoa như thế nào ?

A.Chỉ viết hoa chữ cái đầu tiên của tên riêng

B.Viết hoa chữ cái đầu và có dấu gạch nối (nếu tên có nhiều tiếng)

C.Viết hoa chữ cái đầu tiên của bộ phận tạo thành cụm từ

D.Viết hoa toàn bộ từng chữ cái

17.Tên riêng các tổ chức, cơ quan, giải thưởng , danh hiệu được viết hoa như thế nào ?

A.Viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng

B.Chỉ viết hoa chữ cái đầu tiên của tên các tổ chức, cơ quan, giải thưởng , danh hiệu

C.Viết hoa chữ cái đầu tiên của bộ phận tạo thành cụm từ

D.Chỉ viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng tên người

18.Dựa trên nguyên tắc viết hoa các danh từ, hãy gạch chân và viết lại những từ sai lỗi chính tả trong câu văn sau :

“Người một số nước hồi giáo ghép cả tên cha, tên ông nội bên cạnh tên riêng thành một cái tên đầy đủ. Ví dụ : tên anh ali có thể ghép thêm tên cha là nátxe, tên ông nội là Mô-Ha-Mét thành Ali Nátxe MôHaMét”

………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

TUẦN 11

1.Truyện ngụ ngôn là gì ?

A.Truyện kể có tính chất gây cười

B.Truyện kể về nguồn gốc dân tộc và các sự kiện lịch sử trong quá khứ

C.Truyện kể về sự tích các loài vật, đồ vật

D.Truyện kể về loài vật, đồ vật, hoặc cây cối, con người nhằm đưa ra những bài học khuyên răn con người

2.Vì sao cô Mắt, cậu Tay, cậu Chân, bác Tai so bì với lão Miệng ?

A.Muốn nghỉ ngơi

B.Không muốn làm việc

C.Không yêu thương nhau

D.Tị nạnh

3.Trong các nhân vật sau, ai là người sau một ngày, hau ngày, rồi ba ngày thấy mệt mỏi rả rời ?

A.Chân, Tay,Tai,Mắt

B.Chân,Tay,Miệng

C.Tai, Mắt, Chân

D.Tai, Mắt, Miệng

4.Lão Miệng là người có vai trò như thế nào ?

A.Chẳng làm gì cả

B.Chỉ ăn không ngồi rồi

C.Ăn để nuôi dưỡng cơ thể

D.Ngồi mát ăn bát vàng

5.Trong các nhân vật sau, ai là người đầu tiên nêu ra ý kiến : cả bọn không làm gì thử xem lão Miệng có sống được không ?

A.Cậu Tay

B.Cô Mắt

C.Bác Tai

D.Cậu Chân

6.Khi nghe mọi người nói : Từ nay chúng tôi không làm để nuôi ông nữa, thái độ bác Miệng như thế nào ?

A.Rất buồn phiền

B.Rất ngạc nhiên

C.Rất đau khổ

D.Rất bình tĩnh

7.Hãy nối cụm từ cột A với một dòng trong cột B để tạo thành một câu nêu chính xác bài học của truyện

|  |  |
| --- | --- |
| A | B |
| Các thành viên trong một tập thể | 1.Khổng thể sống tách biệt và không thể hợp tác với nhau |
| 2.Có mối liên quan mật thiết với nhau |
| 3.Là nhân vật của truyện |
| 4.Là nhân vật gây nên sự mất đoàn kết |

8.Dòng nào dưới đây nêu đúng mô hình cấu trúc của cụm danh từ ?

A.Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có mô hình cấu trúc phức tạp hơn danh từ

B.Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có mô hình cấu trúc gồm 2 phần : phần trước, phần trung tâm

C. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có mô hình cấu trúc gồm 2 phần : phần trung tâm ,phần sau

D. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có mô hình cấu trúc gồm 3 phần : phần trước, phần trung tâm,phần sau

9.Trong các cụm danh từ sau, cụm nào có đủ cấu trúc ba phần

A.Một lưỡi búa

B.Chàng trai khôi ngô tuấn tú ấy

C.Tất cả các bạn học sinh lớp 6

D.Chiếc thuyền cắm cờ đuôi nheo

10.Trong các cụm danh từ sau, cụm nào chỉ có một thành tố trung tâm ?

A.Một chàng trai khôi ngô tuấn tú

B.Túp lều

C.Những em học sinh

D.Chiếc thuyền cắm cờ đuôi nheo

11.Lựa chọn các từ ngữ : cô con gái, cậu bé, chàng trai để hoàn thiện các câu văn sau :

A.Cả ba……phú ông đều bước ra

B.Sáng sớm hôm sau có hai…..khôi ngô tuấn tú đến cầu hôn

C.Bà sinh được một …..rất khỏe mạnh

12.Lựa chọn các từ ngữ : một chàng trai, một tráng sĩ, một người chồng để hoàn thiện các câu văn sau :

A.Vua cha yêu quý Mị Nương hết mực và muốn kén cho nàng ….. thật xứng đáng

B.Chú bé vươn vai một cái bỗng biến thành….mình cao hơn trượng

C………khôi ngô tuấn tú cùng cô út từ phòng cô dâu bước ra

13.Có bao nhiêu cụm danh từ trong đoạn văn sau : Mã Lương vẽ ngay một chiếc thuyền buồm lớn.Vua, hoàng hậu, công chúa, hoàng tử và các quan đại thần kéo nhau xuống thuyền.Mã Lương đưa thêm vài nét bút, gió thổi nhè nhẹ, mặt biển nổi sóng lăn tăn, thuyền từ từ ra khơi

A.Hai

B.Ba

C.Bốn

D.Năm

14.Câu nào dưới đây thích hợp nhất cho phần mở bài khi viết bài văn kể chuyện về ông (bà) em ?

A.Ông nội em tuy tuổi cao nhưng vẫn còn minh mẫn lắm

B.Ông em thường dậy sớm để tập thể dục và tưới cây

C.Em rất yêu quý và kính trọng ông em

D.Ông em rất thích xem chương trình thời sự trên ti vi

15.Câu nào dưới đây thích hợp nhất cho phần kết bài khi viết bài văn kể chuyện về ông (bà) em ?

A.Ông em tuy đã nghỉ hưu nhưng vẫn tham gia các hoạt động xã hội

B.Tuy tuổi cao, sức yếu nhưng ông rất tận tụy với cháu con

C.Em mong ông sống lâu muôn tuổi để em mãi được sống trong tình yêu thương của ông

D.Tối tối, trước khi đi ngủ, ông em thường kể chuyện cổ tích cho chúng em nghe

16.Câu nào dưới đây thích hợp nhất cho phần mở bài khi viết bài văn kể chuyện về một người bạn mới quen ?

A.Ngọc Lan là người bạn mới quen của em.

B. Lan có hai bím tóc đen dài dễ thương

C.Bạn rất sẵn lòng giúp đỡ các bạn khác

D.Ở nhà, Lan là một người chị đảm đang

17. Câu nào dưới đây thích hợp nhất cho phần kết bài khi viết bài văn kể chuyện về một người bạn mới quen ?

A.Lan luôn đạt danh hiệu học sinh xuất sắc trong năm học

B.Tuy mới quen nhau nhưng em và Lan chơi với nhau rất thân

C.Lan thật xứng đáng với danh hiệu con ngoan trò giỏi

D.Em thầm nhủ sẽ học tập ở Lan những đức tinh tốt để mình cũng được bạn bè yêu quý như Lan

18.Những yếu tố nào sau đây là không cần thiết cho một bài văn kể về một nhân vật trong kiểu bài kể chuyện đời thường

A.Giới thiệu chung về nhân vật

B.Kể được một vài đặc điểm về tính nết, ý thích của nhân vật

C.Kể được một vài hành động , lời nói đáng nhớ của nhân vật

D.Miêu tả cụ thể ngoại hình của nhân vật

19.Khi kể về một chuyện vui, có thực, đã xảy ra trong gia đình mà minh được chứng kiến, em sẽ chọn viết ý nào dưới đây cho phần thân bài ?

A.Giới thiệu về chuyện vui của gia đình mình định kể

B.Kể lại những tình tiết tiêu biểu theo diễn biến chuyện mà mình được chứng kiến

C.Bộc lộ tình cảm , thái độ của em về chuyện vui đó

D.Nêu những suy nghĩ , tình cảm, thái độ của em về chuyện vui đó

TUẦN 12

1.Truyện ngụ ngôn khác truyện cười ở điểm nào ?

A.Nhân vật chính của truyện là con người

B.Tạo không khí vui vẻ thoải mái

C.Dùng cách nói bóng gió , kín đáo về loài vật , đồ vật, con người, nhằm khuyên nhủ , răn dạy người ta bài học nào đó

D.Tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội

2.Truyện cười là truyện như thế nào ?

A.Kể về những thói hư, tật xấu đáng cười trong xã hội

B.Kể về thói hư, tật xấu trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán

C.Kể về những thói hư, tật xấu để cười cho thoả thích

D.Đả kích những chuyện đáng cười

3.Mục đích chính của truyện cười là ?

A.Phản ánh hiện thực cuộc sống

B.Nêu ra bài học giáo dục con người

C.Tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán

D.Đả kích một vài thói xấu

4.Vì sao truyện Treo biển , Đẽo cày giữa đường, Lợn cưới áo mới có thể xếp thành nhóm truyện có nhiều đặc điểm nội dung và hình thức gần gũi nhau ?

A.Các nhân vật hành động kì quặc

B.Kể về sự tích các sự vật, loài vật

C.Nêu ra bài học ứng xử trong cuộc sống

D.Gây cười, phê phán những thói xấu của con người

5.Truyện Treo biển, Đẽo cày giữa đường, Lợn cưới áo mới hấp dẫn người đọc ở điểm nào ?

A.Tốc độ truyện nhanh

B.Tình tiết li kì, không bình thường

C.Hành động nhân vật trái tự nhiên

D.Truyện được kể ngắn gọn, hành động nhân vật trái tự nhiên, kết thúc truyện bất ngờ

6.Từ ngữ nào có ý nghĩa tác động mạnh vào tâm lí người mua nhất trong các từ ở biển hàng “Ở đây có bán cá tươi” ?

A.Ở đây

B.Có

C.Bán

D.Cá tươi

7.Bài học nào sau đây đúng với truyện Treo biển ?

A.Phải tự chủ trong cuộc sống

B.Nên nghe nhiều người góp ý

C.Chỉ làm theo lời khuyên đầu tiên

D.Không nên nghe ai

8.Truyện Đẽo cày giữa đường kết thúc bằng câu nào ?

A.Vốn liếng đi đời nhà ma

B.Khi anh ta biết cả tin là dại thì đã muộn

C.Thế là bao nhiêu gỗ anh ta đẽo đều bị hỏng hết

D.Đúng là đẽo cày giữa đường

9.Bài học nào sau đây đúng với truyện Lợn cưới áo mới ?

A.Có gì hay nên khoe để mọi người cùng biết

B.Chỉ khoe những gì mình có

C.Không nên khoe khoang một cách hợm hĩnh

D.Nên tự chủ trong cuộc sống

10.Mục đích của truyện Lợn cưới áo mới là gì ?

A.Đả kích thói khoe khoang hợm hĩnh

B.Kể chuyện mấy anh hợm của

C.Kể lại một câu chuyện đáng cười

D.Cười kẻ không biết làm chủ bản thân

11.Dòng nào sau đây nói đúng sự giống nhau giữa lượng từ và số từ ?

A.Đều đứng trước danh từ

B.Đứng liền kề với danh từ có ý nghĩa chỉ số lượng

C.Thuộc phần đầu trong cụm danh từ

D.Thuộc phần đầu trong cụm danh từ, đứng trước, liền kề với danh từ có ý nghĩa chỉ số lượng

12.Có bao nhiêu số từ trong đoạn văn sau :

Ngày xưa, có hai vợ chồng ông lão đánh cá ở với nhau trong một túp lều nát trên bờ biển. Ngày ngày, chồng đi thả lười, vợ ở nhà kéo sợi .

Một hôm, người chồng ra biển đánh cá.Lần đầu kéo lưới chỉ thấy có bùn, lần thứ nhì kéo lưới chỉ thấy cây rong biển, lần thứ ba kéo lưới thì bắt được một con cá vàng.

A.Bốn

B.Năm

C.Sáu

D.Bảy

13.Trong các câu văn sau đây , câu nào không chứa lượng từ ?

A.Phú ông gọi ba con gái ra, lần lượt hỏi từng người

B.Hai bên đánh nhau ròng rã mấy tháng trời

C.Nhiều ngày trôi qua chưa thấy chàng trở về

D.Một trăm ván cơm nếp

14.Điểm giống nhau giữa hai từ “từng” và “mỗi” là gì ?

A.Tách ra từng sự vật, cá thể

B.Mang ý nghĩa lần lượt theo trình tự

C.Chỉ thứ tự hết cá thể này đến cá thể khác

D.Không mang ý nghĩa lần lượt theo trình tự

15.Từ nào có thể điền vào chỗ trống cho cả hai câu thơ sau ?

“Rồi Bác đi dém chăn

….người ….người một”

“….giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng”

A.Mỗi

B.Nhiều

C.Từng

D.Mấy

16.Lựa chọn các từ : mấy, trăm, ngàn, vạn điền vào chỗ trống thích hợp cho các câu sau :

A.Yêu nhau…núi cũng trèo

…..sông cũng lội......đèo cũng qua

B…..năm bia đá thì mòn

……năm bia miệng vẫn còn trơ trơ

C.Ở gần chẳng bén duyên cho

Xa xôi cách … lần đò cũng đi

17.Trong các chi tiết sau, chi tiết nào không có yếu tố tưởng tượng ?

A.Chân ,Tay,Tai,Mắt rủ nhau không làm gì

B.Cậu Tay , cậu Chân thấy mệt mỏi rã rời

C.Lão Miệng thấy nhợt nhạt cả hai môi

D.Mắt nhìn, tai nghe, miệng ăn

18.Trong các câu văn sau, câu nào có yếu tố tưởng tượng ?

A.Tết năm nào nhà em cũng gói và nấu bánh chưng , dù bận rộn đến đâu nhà em cũng không thay đổi lệ đó

B.Năm ấy, vào đêm 29 tháng chạp, em cùng mấy người bạn thức canh bánh chưng

C.Đêm đã khuya, mọi người đã ngủ cả, mọi vật đều chìm vào yên lặng

D.Bỗng em nghe thấy một tiếng nói lạ và thấy một người tóc búi củ hành ăn mặc kiểu xưa cũ, nhìn em mỉm cười

19.Ý nào sau đây không cần có trong định nghĩa về truyện tưởng tượng ?

A.Truyện được nghĩ ra bằng trí tưởng tượng của người kể

B.Truyện tuy không có sẵn trong sách vở hay trong thực tế, nhưng có một ý nghĩa nào đó

C.Truyện được kể một phần dựa trên những điều có thật rồi tưởng tượng thêm

D.Các chi tiết tưởng tượng cần phải hoang đường , li kì mới thú vị

TUẦN 13

1.Truyền truyền thuyết khác với truyện cổ tích ở điểm nào ?

A.Có yếu tố kì ảo

B.Có yếu tố hiện thực

C.Có cốt lõi là sự thật lịch sử

D.Thể hiện thái độ của nhân dân

2.Điều gì đã tạo nên sức mạnh của nghĩa quân Lam Sơn ?

A.Cây gươm thần và sự hỗ trợ của thần linh

B.Tài năng của Lê Lợi và các cận thần nhà Lê

C.Nghĩa quân khoẻ mạnh, hăng hái chiến đấu

D.Sức mạnh đoàn kết toàn dân, sự hỗ trợ của thần linh và tài năng của người lãnh đạo

3.Các truyện Thánh Gióng ; Sơn Tinh, Thuỷ Tinh có chung đặc điểm nghệ thuật nào ?

A.Có yếu tố hoang đường kì vĩ

B.Ngắn gọn hàm súc

C.Chân dung nhân vật được miêu tả chi tiết

D.Nhân vật chính là thần

4.Truyện Thánh Gióng nhằm giải thích hiện tượng nào ?

A.Tre đằng ngà có màu vàng óng

B.Có một làng tên là làng Cháy

C.Những ao hồ liên tiếp ở vùng Gia Bình

D.Giải thích cả ba hiện tượng trên

5.Truyện Sơn Tinh,Thuỷ Tinh không kể đến sự việc nào ?

A.Vua Hùng kén rể và ra điều kiện chọn con rể

B.Sơn Tinh và Thuỷ Tinh cùng đến cầu hôn

C.Sơn Tinh đến trước, lấy được Mị Nương

D.Mị Nương yêu và đồng ý lấy Sơn Tinh

Đ.Thuỷ Tinh đến muộn, khong lấy được Mị Nương, dâng nước đánh Sơn Tinh

6.Về đặc điểm nghệ thuật, truyện cười giống với truyện ngụ ngôn ở điểm nào ?

A.Nhân vật chính là vật thường được nhân hoá

B.Sử dụng tiếng cười

C.Ngắn gọn, hàm súc hơn các loại truyện khác

D.Dễ nhớ, dễ thuộc

7.Mục đích của truyện cười là gì ?

A.Đưa ra những bài học kinh nghiệm

B.Gây cười để mua vui hoặc phê phán

C.Khuyên nhủ, răn dạy người ta

D.Nói ngụ ý, bóng gió để châm biếm

8.Đeo nhạc cho mèo thuộc loại truyện gì ?

A.Truyện cổ tích giải thích đặc tính loài chuột

B.Truyện cổ tích giải thích đặc tính loài mèo

C.Truyện cười mà nhân vật đáng cười là loài chuột

D.Truyện ngụ ngôn mượn chuyện loài vật để nói chuyện con người

9.Các truyện Cây bút thần, Sọ Dừa , Ông lão đánh cá và con cá vàng thuộc loại truyện nào ?

A.Truyện ngụ ngôn

B.Truyện cười

C.Truyện cổ tích

D.Truyền thuyết

10.Nhóm truyện nào trong các nhóm sau đây không cùng thể loại ?

A.Bánh chưng , bánh giầy ; Thánh Gióng ; Sơn Tinh,Thuỷ Tinh

B.Thầy bói xem voi, Ếch ngồi đáy giếng; Chân,Tay,Tai,Mắt ,Miệng

C.Cây bút thần; Sọ Dừa ; Ông lão đánh cá và con cá vàng

D.Sự tích Hồ Gươm, Em bé thông minh, Đeo nhạc cho mèo

11.Câu nào diễn đạt đầy đủ và đúng nhất nguyên nhân dẫn đến cuộc suy bì giữa các nhân vật Chân,Tay,Tai,Mắt với lão Miệng

A.Nhân vật nào cũng thích ngồi mát ăn bát vàng

B.Nhân vật nào cũng tự thấy mình có công lao

C.Nhân vật nào cũng có tính suy bì tị nạnh

D.Nhân vật nào cũng thấy mình có công nhưng phải chịu thiệt thòi

12.Em bé trong truyện Em bé thông minh là kiểu nhân vật nào ?

A.Người có tài năng kì lạ

B.Người bất hạnh

C.Người dũng sĩ

D.Người thông minh

13.Vì sao nhân vật Thạch Sanh hấp dẫn người đọc ?

A.Chàng là người có nhiều vật lạ : niêu cơm , chiếc đàn

B.Chàng được lấy công chúa và được làm vua

C.Chàng là người hiền hậu, dũng cảm , vị tha, hành động vì nghĩa

D.Chàng là người khoẻ mạnh, vô tư

14.Truyện Sọ Dừa ,Thạch Sanh có chung chủ đề nào ?

A.Phản ánh cuộc đấu tranh giai cấp giữa người giàu với người nghèo

B.Phản ánh cuộc đấu tranh chống cái ác

C.Phản ánh cuộc đấu tranh chống thiên nhiên

D.Phản ánh cuộc đấu tranh chống các thế lực hắc ám

15.Nhận định nào đúng nhất trong các nhận định sau ?

A.Ông lão đánh cá và con cá vàng là một truyện cổ dân gian Nga

B. .Ông lão đánh cá và con cá vàng là một truyện tưởng tượng sáng tạo đặc sắc của nhà văn Pu-skin

C. Ông lão đánh cá và con cá vàng là một truyện cổ dân gian Nga,trong đó có người kể chuyện là nhà văn Pu-skin

D. Ông lão đánh cá và con cá vàng là một truyện cổ dân gian Nga được nhà văn Pu-skin viết lại

16.Trong các nhóm truyện sau, nhóm nào dùng kiểu kết thúc có hậu ?

A.Thạch Sanh, Sọ Dừa, Cây bút thần

B.Em bé thông minh, Sự tích Hồ Gươm

C.Bánh chưng, bánh giầy ; Sơn Tinh,Thuỷ Tinh ; Thánh Gióng

D.Đeo nhạc cho mèo, Treo biển, Lợn cưới áo mới

17.Điểm khác nhau giữa truyện Sọ Dừa và truyện Thạch Sanh là gì ?

A.Phương thức biểu đạt

B.Chi tiết hoang đường

C.Kết thúc có hậu

D.Kiểu nhân vật trung tâm

18.Nội dung nào nói về chỉ từ đúng nhất ?

A.Chỉ từ là các từ định vị sự vật ở thời điểm phát ngôn

B. Chỉ từ là các từ định vị sự vật trong khoảng cách gắn với người phát ngôn

C. Chỉ từ là các từ định vị sự vật trong thời gian và không gian

D. Chỉ từ là các từ định vị sự vật trong thời gian và không gian, lấy vị trí người phát ngôn và thời điểm phát ngôn làm gốc

19.Vị trí của chỉ từ trong cụm danh từ thuộc phần nào ?

A.Phần sau danh từ

B.Phần sau liền kề với danh từ

C.Phần trước danh từ

D.Phần trung tâm

20.Đoạn thơ sau có mấy chỉ từ ?

“Cô kia đi đằng ấy với ai

Trồng dưa dưa héo trồng khoai khoai hà

Cô kia đi đằng này với ta

Trồng khoai khoai tốt, trồng cà cà sai”

A.Hai

B.Ba

C.Bốn

D.Năm

21.Điền các chỉ từ : này, kia, đấy, đây vào chỗ trống thích hợp trong các câu sau :

A.Tình thâm mong trả nghĩa đầy

Cành…..có chắc cội…….cho chăng

B.Cô…..cắt cỏ bên sông

Có muốn ăn nhãn thì lồng sang……

C.Cấy cày vốn nghiệp nông gia

Ta…..trâu….ai mà quản công

22.Nhận xét nào úng về kể chuyện tưởng tượng sáng tạo ?

A.Dựa vào một câu chuyện cổ tích rồi kể lại

B.Kể lại một câu chuyện đã được học trong sách vở

C.Nhớ và kể lại một câu chuyện có thật

D.Tưởng tượng và kể về một câu chuyện có logic và có ý nghĩa

23.Trong truyện Lục súc tranh công, sáu con vật nói được tiếng người và tranh nhau kể khổ là chi tiết tưởng tượng sáng tạo trên cơ sở nào ?

A.Các con vật có thể nhại được tiếng người và có thể nghĩ như người

B.Sự thật về công việc và cuộc sống của các con vật

C.Các con vật vốn như thế

D.Các con vật được nhân hoá một cách logic giống như người

24.Vì sao sáu con vật trong truyện Lục súc tranh công suy bì tị nạnh lẫn nhau ?

A.Con vật nào cũng thấy mình có công hơn

B. Con vật nào cũng thấy mình có công hơn nhưng phải chịu thiệt thòi

C.Con vật nào cũng có tính chê bai bạn

D.Con vật nào cũng có tính suy bì, tị nạnh

TUẦN 14

1.Lời nhận xét nào không đúng về truyện trung đại ?

A.Đó là những truyện đọc được viết trong thời trung đại

B.Đó là những truyện truyền miệng trong dân gian

C.Đó là những truyện mang đậm tính giáo huấn

D.Đó là những truyện cách viết còn đơn giản nhưng mang ý nghĩa khá sâu sắc

2.Truyện con hổ có nghĩa thuộc loại truyện nào ?

A.Truyện trung đại

B.Truyện cổ tích

C.Truyền thuyết

D.Ngụ ngôn

3.Lời nhận xét nào thiếu chính xác về truyện Con hổ có nghĩa

A.Truyện có nhiều tình tiết li kì

B.Truyện mượn chuyện con vật nói chuyện về con người

C.Truyện sử dụng thủ pháp quen thuộc của truyện ngụ ngôn , truyền kì

D.Truyện tập trung thể hiện cái tình của người lao động đối với loài vật

4.Thủ pháp nghệ thuật cơ bản nào bao trùm truyện Con hổ có nghĩa ?

A.Hoán dụ, xây dựng biểu tượng

B.Xây dựng biểu tượng

C.Ẩn dụ, xây dựng biểu tượng

D.Nhân hoá, xây dựng biểu tượng

5.Truyện Con hổ có nghĩa nhằm mục đích gì ?

A.Đề cao tình cảm thuỷ chung giữa con người với nhau

B.Đề cao tình cảm giữa loài vật với con người

C.Đề cao cái nghĩa và khuyên con người luôn biết trọng ân nghĩa

D.Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của loài vật

6.Trong các câu sau, câu nào diễn tả sáng tỏ, chính xác nhất sự việc bác tiều phu cứu nguy cho con hổ ?

A.Bác tiều phu thò tay vào cổ họng hổ, từ từ lấy ra một chiếc xương bò to như cánh tay

B.Bác tiều phu thò tay vào cổ họng, lấy ra một chiếc xương bò to như cánh tay

C.Bác tiều phù thò tay lấy ra một cái xương to

D.Bác tiều phu lấy ra một chiếc xương bò to như cánh tay

7.Chi tiết nào thể hiện rõ nhất cái nghĩa của con hổ thứ nhất ?

A.Hổ đực cầm tay bà đỡ nhìn hổ cái và khóc

B.Hổ đực đùa giỡn với hổ con mới sinh

C.Bà đỡ Trần đỡ đẻ cho con hổ

D.Hổ đực tặng bạc cho bà đỡ Trần

8.Chi tiết nào không nói lên cái nghĩa của con hổ thứ hai ?

A.Bác tiều phu cho tay vào miệng hổ móc xương

B.Hổ thường xuyên mang thú vật bắt được đến nhà bác tiều phu

C.Hổ đến bên mộ bác tiều phu gầm lên

D.Hổ nhớ ngày giỗ của bác tiều phu và đưa dê hoặc lợn đến nhà

9.Chuyện con hổ thứ hai so với truyện con hổ thứ nhất có thêm ý nghĩa gì ?

A.Đền ơn ngay người đã giúp mình

B.Đền ơn khi ân nhân còn sống

C.Đền ơn trong nhiều năm

D.Đền ơn mãi ngay cả khi ân nhân đã chết

10.Truyện con hổ có nghĩa đề cao triết lí sống nào ?

A.Tri ân trọng nghĩa

B.Dũng cảm

C.Không tham lam

D.Giúp đỡ người khác

11.Dòng nào sau đây không phù hợp với đặc điểm của động từ ?

A.Thường làm vị ngữ trong câu

B.Có khả năng kết hợp với đã, đang, sẽ, cùng, vẫn, chớ

C.Khi làm chủ ngữ mất khả năng kết hợp với đã, đang, sẽ, cùng, vẫn, chớ

D.Thường làm thành phần phụ trong câu

12.Động từ là những từ không trả lời cho câu hỏi nào sau đây ?

A.Cái gì ?

B.Làm gì ?

C.Thế nào ?

D.Làm sao ?

13.Nhận xét nào không đúng về các động từ “định”, “toan”, “dám” ?

A.Trả lời cho câu hỏi : làm sao ?

B.Trả lời cho câu hỏi : thế nào ?

C.Đòi hỏi phải có động từ khác đi kèm phía sau

D.Không cần động từ khác đi kèm phía sau

14.Nhóm động từ nào đòi hỏi phải có động từ khác đi kèm phía sau ?

A.Định, toan, dám, đừng

B.Buồn, đau, ghét, nhớ

C.Chạy, đi, cười, học

D.Thêu, may, đan, khâu

15.Từ ngữ nào có thể điền vào chỗ trống thích hợp cho câu văn “Bà cho nó ….ăn thịt mình, run sợ không……nhúc nhích” ?

A.Định

B.Đừng

C.Dám

D.Sắp

16.Nhận định nào sau đây không đúng về cụm động từ ?

A.Hoạt động trong câu như một động từ

B.Hoạt động trong câu không như một động từ

C.Do một động từ và một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành

D.Có ý nghĩa đầy đủ hơn và cấu trúc phức tạp hơn động từ

17.Dòng nào sau đây không có cụm động từ ?

A.Viên quan ấy đã đi nhiều nơi

B.Thằng bé còn đang đùa nghịch ở sau nhà

C.Người cha còn đang chưa biết trả lời ra sao

D.Ngày hôm ấy, nó buồn

18.Trong cụm động từ, các phụ ngữ ở phần phụ trước không có tác dụng bổ sung cho động từ các ý nghĩa nào ?

A.Quan hệ thời gian

B.Sự tiếp diễn tương tự

C.Sự khẳng định hoặc phủ định hành động

D.Chỉ cách thức hành động

\*Đọc cụm động từ : đang đi nhiều nơi, hãy trả lời câu 19. 20

19.Phần phụ trước trong cụm động từ bổ sung ý nghĩa cụ thể nào cho động từ ?

A.Sự khẳng định hoặc phủ định hành động

B.Quan hệ thời gian

C.Sự khuyến khích hoặc ngăn cản hành động

D.Sự tiếp diễn

20.Phần nào trong cụm động từ bổ sung ý nghĩa cụ thể nào cho động từ ?

A.Chỉ nguyên nhân

B.Chỉ không gian

C.Chỉ thời gian

D.Chỉ địa điểm

TUẦN 15

1.Truyện Mẹ hiền dạy con có xuất xứ ban đầu từ đâu ?

A.Liệt nữ truyện

B.Mạnh Tử truyện

C.Nam Ông mộng lục

D.Cổ học tinh hoa

2.Lời giải thích nào sau đây không đúng ?

A.Truyện Mẹ hiền dạy con là truyện được viết trong thời trung đại

B. Truyện Mẹ hiền dạy con là truyện được lưu truyền trong dân gian

C. Truyện Mẹ hiền dạy con là truyện mang đậm tính giáo huấn

D. Truyện Mẹ hiền dạy con là truyện viết trong thời hiện đại

3.Lời nhận xét nào đúng nhất về truyện Mẹ hiền dạy con ?

A.Truyện thể hiện tình thương của người mẹ đối với đứa con

B.Truyện thể hiện lòng yêu kính của con đối với mẹ

C.Truyện đề cao tình mẫu tử thiêng liêng

D.Truyện nêu lên những bài học sâu sắc về việc dạy con sao cho nên người

4.Trình tự nào đúng với trình tự thay đổi chỗ ở của mẹ con thầy Mạnh Tử theo cốt truyện truyện Mẹ hiền dạy con ?

A.Nghĩa địa - trường học - chợ

B.Chợ - nghĩa địa - trường học

C.Nghĩa địa - chợ - trường học

D.Chợ- trường học - nghĩa địa

5.Nơi ở nào khiến bà mẹ thầy Mạnh Tử ưng ý nhất ?

A.Cạnh nghĩa địa

B.Giữa làng

C.Cạnh trường học

D.Cạnh chợ

6.Trong những lần bà mẹ tìm cách dạy con (tương ứng với 5 sự việc), lần nào là lần người mẹ đã nói những lời tor ý bằng lòng (xem bảng tóm tắt) ?

A.Lần thứ 2

B.Lần thứ 3

C.Lần thứ 4

D.Lần thứ 5

7.Vì sao bà mẹ Mạnh Tử lại vui lòng cho con ở cạnh trường học ?

A.Thấy trẻ đua nhau học tập lễ phép

B.Muốn con đi học gần trường

C.Thấy con học nhiều

D.Thấy nơi ở rộng, đẹp đẽ

8.Khi nào bà mẹ Mạnh Tử cầm dao cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung cửi ?

A.Con muốn ăn thịt lợn mà chưa có tiền

B.Con đang đi học, bỏ học về nhà chơi

C.Con mải nô nghịch với bạn

D.Con bắt chước cách buôn bán điên đảo

9.Cách hiểu nào đúng nhất về hai chữ “mẹ hiền” trong truyện Mẹ hiền dạy con ?

A.Người mẹ hiền lành, dịu dàng

B.Người mẹ thông minh và vô cùng nghiêm khắc

C.Người mẹ rất yêu và chiều chuộng con

D.Người mẹ yêu thương con đúng mực và biết cách dạy con nên người

10.Yếu tố “tử” nào trong các trường hợp sau không có nghĩa là “con” ?

A.Phụ tử

B.Thê tử

C.Sinh tử

D.Mẫu tử

11.Từ “điên đảo” không kết hợp được với từ nào trong những từ sau đây ?

A.Buôn bán

B.Làm ăn

C.Thời cuộc

D.Học tập

12.Từ “chuyên cần” không kết hợp được với từ nào trong các từ sau đây ?

A.Lao động

B.Làm lụng

C.Nói năng

D.Bản tính

\*Đọc đoạn văn sau và làm các bài tập 13 🡪 18

Trong các giống vật, trâu là kẻ vất vả nhất. Sớm tinh mơ đã bị gọi dậy đi cày , đi bừa , ách khoác lên vai, dây chão xâu đằng mũi. Thôi thì tuỳ chủ, miệng quát, tay đánh, trâu chỉ một lòng chăm chỉ làm lụng, không kể ruộng cạn đồng sâu, ngày mưa ngày nắng, chỉ mong lúa ngô tươi tốt để đền ơn chủ.

13.Đoạn văn trên có mấy tính từ

A.Chín

B.Tám

C.Bảy

D.Sáu

14.Đoạn văn trên đây có mấy cụm tính từ ?

A.Hai

B.Bốn

C.Năm

D.Sáu

15.Trong các từ sau, từ nào không phải từ láy ?

A.Tươi tốt

B.Làm lụng

C.Vất vả

D.Chăm chỉ

16.Đoạn văn trên đây có mấy cụm động từ ?

A.Một

B.Hai

C.Ba

D.Năm

17.Cụm từ “chỉ một lòng chăm chỉ làm lụng” thuộc loại cụm từ gì ?

A.Cụm động từ

B.Cụm danh từ

C.Cụm tính từ

D.Cụm chủ - vị

18.Dòng nào sau đây chưa phải là một cụm tính từ có đầy đủ cấu trúc ba phần ?

A.Vẫn còn khoẻ mạnh lắm

B.Rất chăm chỉ làm lụng

C.Còn trẻ

D.Đang sung sức như thanh niên

TUẦN 16

1.Tác giả của bài văn Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng là ai ?

A.Hồ Quý Ly

B.Hồ Nguyên Trừng

C.Thái y lệnh họ Phạm

D.Trần Anh Tông

2.Nhận xét nào dưới đây không đúng với phẩm chất của Thái y lệnh họ Phạm ?

A.Coi trọng y đức

B.Đặt tính mệnh người dân trên tính mệnh mình

C.Có trí tuệ trong phép ứng xử

D.Sợ quyền uy bề trên

3.Chi tiết nào thể hiện rõ nhất thái độ yêu quý và sự công tâm đối với người bệnh của Thái y lệnh họ Phạm trong tư cách một người thầy thuốc ?

A.Chữa bệnh không lấy tiền

B.Thường đem hết của cải trong nhà mua mua thuốc tốt, thóc gạo để chữa chạy, cấp dưỡng cho người bệnh

C.Năm đói dựng thêm nhà cho kẻ khốn cùng đói khát ở và chữa chạy cho họ

D.Ưu tiên chữa chạy cho người bệnh nặng trước, bất kể họ có địa vị cao hay thấp trong xã hội

4.Vị Thái y lệnh được xem là mẫu người thầy thuốc nào ?

A. “Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng”

B.Thầy thuốc không khuất phục cường quyền

C.Thầy thuốc không chữa bệnh cho nhà giàu

D.Thầy thuốc rất tài giỏi

5.Hành động đi cứu người thường dân bị bệnh nặng trước rồi đến vương phủ khám bệnh cho quý nhân ssau cho thấy vị Thái y là người như thế nào ?

A.Coi việc cứu sống con người là trên hết

B.Coi thường tiền của

C.Dám làm, dám chịu trách nhiệm

D.Coi thường nhà cầm quyền

6.Vua Trần Anh Tông nói vơus Thái y lệnh : “Ngươi thật là bậc lương y chân chính, đã giỏi về nghề nghiệp lại có lòng nhân đức, thương xót đám con đỏ của ta, thật xứng đáng với lòng ta mong mỏi”. Câu nói ấy chứng tỏ nhà vua là người như thế nào ?

A.Độ lượng, bao dung với kẻ dưới

B.Thương người, yêu quý nhân dân

C.Khôn khéo trong ứng xử với kẻ dưới

D.Hiểu người hiền tài, quý trọng điều nhân đức

7.Nhận xét nào dưới đây không chính xác khi nói về nghệ thuật của truyện Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng ?

A.Truyện mang tính giáo huấn

B.Có sử dụng yếu tố hư cấu, tưởng tượng

C.Bố cục chặt chẽ, hợp lí

D.Làm nổi một chi tiết có vấn đề

8.Muốn kể miệng một câu chuyện, người ta nên tránh điều gì ?

A.Kể lại sát theo nội dung câu chuyện

B.Dùng nhiều lời lẽ văn hoa , đưa đẩy

C.Dùng điệp từ thích hợp

D.Dùng nét mặt cử chỉ để diễn cảm

9.Yêu cầu nào không cần thiết khi kể chuyện ?

A.Lời kể rõ ràng, rành mạch

B.Phát âm đúng, dễ nghe

C.Lời kể diễn cảm, có ngữ điệu

D.Lời nói phải điệu đà một chút

10.Nhận xét nào sau đây không đúng về người biết kể chuyện hấp dẫn ?

A.Làm chủ câu chuyện định kể

B.Gây ấn tượng cho người nghe

C.Không nhìn vào người nghe

D.Biết cách kể chuyện

11.Kể chuyện khác với sáng tác truyện ở điểm nào ?

A.Ngôn ngữ trong sáng

B.Biết làm chủ câu chuyện

C.Gây ấn tượng

D.Biết diễn cảm

12.Dòng nào sau đây có từ sai chính tả ?

A.Kể truyện, viết truyện

B.Hạt dẻ, giẻ lau

C.Sung sướng, sần sùi

D.Tủm tỉm, mủm mỉm

13.Phụ âm nào có thể điền vào phần khuyết thiếu trong các từ ở câu thơ

“Tiếng mau….ầm…ập như trời đổ mưa”

A.S

B.X

C.R

D.D

14,Dòng nào có từ viết chưa đúng chính tả ?

A.Con chẫu chuộc

B.Con đuồn đuột

C.Thắt lưng buộc bụng

D.Buộc miệng nói ra

15. Dòng nào có từ viết chưa đúng chính tả ?

A.Lệch lạt

B.Man mát

C.Phân phát

D.Nhếch nhác

16.Trong hai dòng thơ sau, dòng nào viết đúng chính tả ?

A.Ca nô đội lệch

B.Ca lô đội lệch

17.Lựa chọn các phụ âm : d, gi và điền vào chỗ trống thích hợp

A…..ây điện

B….ây phút

C….iết giặc

D….ẻ rách

TUẦN 17

1.Xét ở đặc điểm cấu tạo , các từ : rừng rú, núi non, học hành, đi đứng thuộc loại từ nào ?

A.Từ đơn

B.Từ phức

C.Từ láy

D.Từ ghép

2.Trong các câu sau , ở câu nào từ “ăn” được sử dụng với các nghĩa gốc ?

A.Mặt hàng đang ăn khách

B.Hai chiếc tàu lớn đang ăn than

C.Cả nhà đang ăn cơm

D.Chị ấy rất ăn ảnh

3.Trong các từ sau, từ nào là từ thuần Việt

A.Sông núi

B.Giang sơn

C.Sơn hà

D.Sơn thuỷ

4.Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào không phải là từ mượn tiếng Hán ?

A.Uyên ương

B.Uyên bác

C.Uyên thâm

D.Xà phòng

5.Trong các từ ngữ sau, từ ngữ nào là từ mượn tiếng Hán ?

A.Vườn tược

B.Nhà cửa

C.Trang trại

D.Ruộng rẫy

6.Dòng nào sau đây nêu chưa chính xác về quy tắc viết hoa danh từ riêng ?

A.Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành cụm từ tên riêng của các cơ quan, tổ chức

B.Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên người, tên địa lí phiên âm qua từ Hán Việt

C.Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên người, tên địa lí phiên âm trực tiếp không qua âm Hán Việt

D.Chỉ cần viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi danh từ riêng

7.Dòng nào sau đây viết đúng chính tả ?

A.Mát-Xcơ-Va

B.Aleescxâyrômanôp

C.Xéc - gây Bôn-kôn-xki

D.Mạc-Tư-Khoa

8.Dòng nào sau đây có các kết hợp từ đúng ?

A.Bản tuyên ngôn , bảng cáo trạng

B.Đơn đề nghị, lời đề nghị

C.Bức tranh thuỷ mặc, bức tranh thuỷ mạc

D.Nói năng tự tiện, nói năng tuỳ tiện

9.Câu nào sau đây không mắc lỗi dùng từ ?

A.Ông lão đã đề đạt mụ vợ làm nữ hoàng

B.Ông lão đã xin xỏ mụ vợ làm nữ hoàng

C.Ông lão đã chứng kiến cảnh mụ vợ làm nữ hoàng

D.Ông lão đã chứng thực cảnh mụ vợ làm nữ hoàng

10.Dòng nào sau đây mắc lỗi dùng từ không đúng nghĩa ?

A.Anh ta là một kẻ tính khí nhỏ nhoi

B.Một cuốn sách nhỏ nhoi

C.Chị ấy có thân hình nhỏ nhắn

D.Bác ấy là một người nói năng nhỏ nhẹ

11.Dòng nào sau đây là cụm động từ ?

A.Cái máng lợn cũ kĩ

B.Một máng lợn sứt mẻ

C.Đang đập vỡ một cái máng lợn

D.Một cái máng lợn vỡ

12.Dòng nào sau đây là cụm danh từ ?

A.một lâu đài to lớn

B.Đang nổi sóng mù mịt

C.Không muốn làm nữ hoàng

D.Lại nổi cơn thịnh nộ

13.Phần vị ngữ của câu “Trâu chỉ một lòng chăm chỉ làm lụng” là cụm từ gì ?

A.Cụm động từ

B.Cụm chủ vị

C.Cụm tính từ

D.Cụm danh từ

14.Dòng nào sau đây có chứa số từ ?

A.Một trăm ván cơm nếp

B.Muôn ngàn cây mía múa gươm

C.Hàng ngàn năm nay, tre gắn bó với người

D.Con đi trăm núi ngàn khe

15.Dòng nào sau đây không chứa lượng từ ?

A.Từng nét chữ xinh xinh thẳng hàng

B.Ở nhà nhất mẹ nhì con

C.Những ngày không gặp nhau

D.Mỗi ngày em một lớn khôn

TUẦN 18

1.Bài học đường đời đầu tiên là tên gọi một chương trong tác phẩm nào ?

A.Tuyển tập Tô Hoài

B.Những cuộc phiêu lưu của Dế Mèn

C.Dế Mèn phiêu lưu kí

D.Tập kí về cuộc phiêu lưu của Dế Mèn

2.Bài học đường đời đầu tiên là sáng tác của nhà văn nào ?

A.Tạ Duy Anh

B.Tô Hoài

C.Đoàn Giỏi

D.Vũ Tú Nam

3.Qua đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên , em thấy nhân vật Dế Mèn không có nét tính cách nào ?

A.Tự tin, dũng cảm

B.Tự phụ, kiêu căng

C.Khệnh khạng, xem thường mọi người

D.Hung hăng, xốc nổi

4.Nhận định nào sau đây em thấy không đúng ?

Dế Mèn phiêu lưu kí là

A.Truyện viết cho thiếu nhi

B.Truyện viết về loài vật

C.Truyện mượn loài vật để chế giễu loài người

D.Truyện kể về những cuộc phiêu lưu của Dế Mèn

5.Đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên được kể bằng lời của nhân vật nào ?

A.Chị Cốc

B.Người kể chuyện

C.Dế Mèn

D.Dế Choắt

6.Chi tiết nào sau đây không thể hiện được vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn ?

A.Đôi càng mẫm bóng với những cái vuốt nhọn hoắt

B.Hai cái răng đen nhánh nhai ngoàm ngoạp

C.Cái đầu nổi từng tảng rất bướng

D.Nằm khểnh bắt chân chữ ngũ trong hang

7.Chi tiết nào sau đây cho thấy Dế Mèn là kẻ khinh thường bạn ?

A.Đặt tên bạn là Dế Choắt vì thấy bạn yếu đuối

B.Không giúp Dế Choắt đào hang

C.Nằm im khi thấy Dế Choắt bị chị Cốc mổ

D.Rủ Dế Choắt trêu đùa chị Cốc

8.Bài học đường đời mà Dế Choắt nói với Dế Mèn là gì ?

A.Ở đời không được ngông cuồng, dại dột sẽ chuốc vạ vào thân

B.Ở đời phải cẩn thận khi nói năng , nếu không sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình

C.Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình

D.Ở đời phải trung thực, tự tin, nếu không sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình

9.Trước cái chết thương tâm của Dế Choắt, Dế Mèn đã có thái độ như thế nào ?

A.Buồn rầu và sợ hãi

B.Thương và ăn năn hối hận

C.Than thở và buồn phiền

D.Nghĩ ngợi và xúc động

10.Đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên không có những đặc sắc nghệ thuật gì ?

A.Nghệ thuật miêu tả

B.Nghệ thuật kể chuyện

C.Nghệ thuật sử dụng từ ngữ

D.Nghệ thuật tả người.

11.Vì sao nói : những con vật trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên được miêu tả bằng nghệ thuật nhân hoá ?

A.Chúng vốn là những con người đội lốt vật

B.Chúng được miêu tả thực như chúng vốn thế

C.Chúng được gán cho những nét tâm lí, tính cách , tư duy và quan hệ như của con người

D.Chúng là những biểu tượng của đạo đức luân lí

12.Câu văn nào có sử dụng phó từ ?

A.Cô ấy cũng có răng khểnh

B.Mặt em bé tròn như trăng rằm

C.Da chị ấy mịn như nhung

D.Chân anh ta dài lêu nghêu

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi 13,14,15

Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tấp nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày, họ cãi cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép, có những anh cò gầy vêu vao ngày ngày bì bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào.

13.Đoạn văn trên thuộc phần nào trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên

A.Phần thứ nhất

B.Phần thứ hai

C.Phần kết

D.Phần mở đầu

14.Đoạn văn trên miêu tả cảnh hồ ao quanh bãi qua con mắt của nhân vật nào trong truyện ?

A.Chị Cốc

B.Dế Mèn

C.Dế Choắt

D.Cò,Sếu,Vạc

15.Đoạn văn trên có mấy phó từ?

A.Ba

B.Bốn

C.Năm

D.Sáu

16.Phó từ đứng trước động từ, tính từ không bổ sung cho động từ, tính từ ý nghĩa gì ?

A.Quan hệ thời gian, mức độ

B.Sự tiếp diễn tương tự

C.Sự phủ định cầu khiến

D.Quan hệ trật tự

17.Văn miêu tả không có dạng bài nào ?

A.Văn tả cảnh

B.Văn tả người

C.Văn tả đồ vật

D.Thuật lại một câu chuyện nào đó

18.Nhận xét nào sau đây chưa chính xác về vai trò và đặc điểm của văn miêu tả ?

A.Giúp hình dung được những đặc điểm nổi bật của một sự vật, sự việc, con người

B.Làm hiện ra trước mắt những đặc điểm nổi bật của một sự vật, sự việc, con người

C.Bộc lộ rõ nhất năng lực quan sát của người viết, người nói

D.Bộc lộ rõ nhất tâm trạng của người, vật được miêu tả

19.Khi viết một đoạn văn tả cảnh mùa đông đến, em sẽ không lựa chọn chi tiết nào sau đây ?

A.Đêm dài ngày ngắn

B.Bầu trời có màu xám

C.Cây cối trơ trọi khẳng khiu

D.Nắng vàng tươi, rực rỡ

20.Khi viết một đoạn văn tả khuôn mặt mẹ, em sẽ không lựa chọn chi tiết nào sau đây ?

A.Hiền hậu và dịu dàng

B.Vầng trán có vài nếp nhăn

C.Hai má trắng hồng bụ bẫm

D.Đoan trang và rất thân thương

TUẦN 19

1.Nhận xét nào sau đây đúng với đoạn trích Sông nước Cà Mau ?

A.Văn bản miêu tả cảnh quan ở vùng cực nam Nam Bộ

B. Văn bản miêu tả cảnh quan ở vùng đồng bằng Trung Bộ

C. Văn bản miêu tả cảnh quan ở vùng đồng bằng Nam Bộ

D. Văn bản miêu tả cảnh quan ở vùng rừng núi miền Tây Nam Bộ

2.Đoạn trích Sông nước Cà Mau là sáng tác của nhà văn nào ?

A.Nguyễn Minh Châu

B.Đoàn Giỏi

C.Võ Quảng

D.Tạ Duy Anh

3.Đoạn trích Sông nước Cà Mau trích từ tác phẩm nào ?

A.Rừng U Minh

B.Quê nội

C.Đất rừng phương Nam

D.Mảnh đất phương Nam

4.Dòng nào sau đây không có trong đoạn trích Sông nước Cà Mau ?

A.Trên thì trời xanh

B.Dưới thì nước xanh

C.Chung quanh mình cũng chỉ toàn một sắc xanh cây lá

D.Nhìn vào đâu cũng thấy màu xanh

5.Tên doạn trích Sông nước Cà Mau có nguồn gốc từ đâu ?

A.Lấy tên một chương trong tác phẩm

B.Tên do tác giả đặt sau khi viết tác phẩm

C.Tên do người biên soạn sách giáo khoa đặt

D.Tên do nhà xuất bản đặt

6.Vị trí của người miêu tả trong đoạn trích Sông nước Cà Mau là ở đâu ?

A.Trên con thuyền xuôi theo các kênh rạch

B.Trên đường bộ bám theo các kênh rạch

C.Từ trên cao nhìn toàn cảnh bao quát

D.Ngồi một nơi và tưởng tượng ra

7.Dòng nào sau đây nói không đúng ấn tượng chung của người miêu tả về cảnh quan thiên nhiên sông nước Cà Mau ?

A.Không gian rộng lớn

B.Sông ngòi kênh rạch bủa giăng chi chít

C.Một màu xanh bao trùm

D.Thuyền bè đi lại tấp nập

8.Ở vùng Cà Mau, người ta gọi tên đất, tên sông theo cách nào ?

A.Theo những danh từ mĩ lệ

B.Theo thói quen đời sống

C.Theo cách cha ông để lại

D.Theo đặc điểm riêng của đất , của sông

9.Gọi là rạch Mái Giầm, vì sao ?

A.Trên sông có chiếc mái giầm

B.Hai bên rạch mọc toàn cây mái giầm

C.Hai bên bờ có những cây có thể dùng làm mái giầm

D.Có cái lán mang tên Mái Giầm

10.Trên đoạn kênh nào có rất nhiều con vật đen như hạt vừng, bay theo thuyền như đám mây nhỏ ?

A.Ba Khía

B.Năm Căn

C.Cửa Lớn

D.Bọ Mắt

11.Trong câu văn : “Thuyền chúng tôi trèo thoát qua kênh Bọ Mắt, đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn”, những cụm động từ : chèo thoát, đổ ra, xuôi về có tác dụng gì ?

A.Thông báo hoạt động của người chèo thuyền

B.Miêu tả sự hùng vĩ của các dòng kênh rạch, sông ngòi

C.Thông báo hành trình con thuyền

D.Thông báo trạng thái hoạt động của con thuyền trong những khung cảnh kênh rạch , sông ngòi khác nhau

12.Chi tiết nào không thể hiện được sự hùng vĩ của sông nước Cà Mau ?

A.Rộng hơn ngàn thước

B.Hai bên bờ mọc toàn những cây mái giầm

C.Nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác

D.Rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận

13.Màu sắc nào không được tác giả dùng thể hiện màu xanh của rừng đước Cà Mau ?

A.Màu xanh lá mạ

B.Màu xanh biêng biếc

C.Màu xanh rêu

D.Màu xanh chai lọ

14.Câu nào sau đây thể hiện đầy đủ nhất sự độc đáo của chợ Năm Căn ?

A.Chợ sầm uất, có nhiều hàng hoá, người mua bán đông vui nhộn nhịp

B.Ánh đèn chợ rực chiếu sáng trên mặt nước như những khu phố nổi

C.Đi lại mua bán bằng thuyền, có thể mua bán trao đổi mọi hàng hoá

D.Chợ họp trên sông, thuyền bán hàng len lỏi mọi nơi, người mua bán thuộc nhiều dân tộc, có thể mua mọi thứ mà không cần ra khỏi thuyền

15.Câu nào sau đây định nghĩa đúng cho biện pháp nghệ thuật so sánh ?

A.Gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác dựa trên mối quan hệ tương đồng

B.Gọi tên sự vật này bằng tên sự vật hiện tượng khác có quan hệ toàn thể - bộ phận

C.Đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng

D.Gọi tên hoặc tả con vật, đồ vật bằng những từ dùng để tả hoặc nói về con người

16.Trong câu văn : “Gọi là kênh Bọ Mắt vì ở đó tụ tập không biết cơ man nào là bọ mắt, đen như hạt vừng, chúng cứ bay theo thuyền từng bầy như những đám mây nhỏ, ta bị nó đốt vào da thịt chỗ nào là chỗ đó ngứa ngáy nổi mẩn đỏ tấy lên” có bao nhiêu phép so sánh ?

A.Một

B.Hai

C.Ba

D.Bốn

17.Cho các từ và cụm từ sau : hai chiếc máy xén lúa, cú mèo, một gã nghiện thuốc phiện, mọi khi, cái dùi sắt, hãy điền vào chỗ trống để hoàn thiện những so sánh sau :

A.Cái chàng Dế Choắt người gầy gò và dài lêu nghêu như…………………..

B.Chú mày hôi như …………………………………………………………..

C.Tôi ra đứng ở cửa hang như …………………………………………………

D.Mỏ Cốc như………………………………………………………………….

E.Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như…………………

18.So sánh liên tưởng nào sau đây không phù hợp để tả mặt trăng đêm rằm ?

A.Mặt trăng to tròn như chiếc mâm con

B.Vầng trăng trong như một quả bóng ai để quên giữa trời

C.Trăng khuya sáng tỏ hơn đèn

D.Trăng mở mờ sáng như ánh sáng của ngọn đèn dầu

19.Dòng nào sau đây thể hiện cấu trúc phép so sánh đúng trình tự và đầy đủ nhất ?

A.Sự vật được so sánh, từ so sánh, sự vật so sánh

B.Từ so sánh, sự vật so sánh, phương diện so sánh

C.Sự vật được so sánh, phương diện so sánh, từ so sánh, sự vật so sánh

D.Sự vật được so sánh, phương diện so sánh, sự vật so sánh

20.Khi làm văn miêu tả, người ta không cần phải có những kĩ năng gì ?

A.Quan sát, nhìn nhận

B.Nhận xét, đánh giá

C.Liên tưởng , tưởng tượng

D.Xây dựng cốt truyện

TUẦN 20

1.Ai là nhân vật chính trong truyện Bức tranh của em gái tôi ?

A.Người em gái

B.Người em gái và người anh trai

C.Bé Quỳnh

D.Người anh trai

2.Lí do nào cho thấy người anh trai là nhân vật trung tâm trong truyện Bức tranh của em gái tôi ?

A.Người anh trai là người kể lại câu chuyện

B.Qua người anh để ca ngợi tài năng cô em gái

C.Truyện tập trung miêu tả quá trình nhận thức ra thiếu sót của người anh

D.Truyện kể về người anh và cô em gái có tài hội họa

3.Ttong truyện Bức tranh của em gái tôi, tác giả sử dụng chủ yếu phương thức biểu đạt gì ?

A.Miêu tả

B.Tự sự

C.Biểu cảm

D.Miêu tả và tự sự

4.Truyện Bức tranh của em gái tôi được kể bằng lời của ai ?

A.Lời người anh, ngôi thứ nhất

B.Lời người em, ngôi thứ hai

C.Lời tác giả, ngôi thứ ba

D.Lời người dẫn truyện, ngôi thứ hai

5.Dòng nào diễn đạt đúng thái độ của người anh khi thoạt đầu thấy em gái thích vẽ và tự chế tạo màu vẽ ?

A.Bực bội vì em hay lục lọi

B.Kẻ cả, cho em là nghịch ngợm

C.Lấy làm lạ và bí mật theo dõi em

D.Ngăn cản không cho em nghịch ngợm

6.Khi tài năng hội họa của em được khẳng định, người anh đã có tâm trạng như thế nào ?

A.Chê bai và không thèm quan tâm tới tranh của em

B.Ghét bỏ và luôn luôn quát mắng em vô cớ

C.Buồn bã, khó chịu, hay gắt gỏng và không thân với em như trước

D.Vui mừng vì em mình có tài

7.Trình tự nào thể hiện đúng diễn biến tâm trạng của người anh khi xem bức tranh em gái vẽ mình ?

A.Ngạc nhiên, hãnh diện, xấu hổ

B.Ngạc nhiên, xấu hổ, hãnh diện

C.Ngạc nhiên, tức tối, xấu hổ

D.Tức tối, xấu hổ, hãnh diện

8.Vì sao người anh thấy xấu hổ khi xem bức tranh em gái vẽ mình ?

A.Em gái vẽ mình xấu quá

B.Em gái vẽ mình đẹp hơn bình thường

C.Em gái đã vẽ mình bằng tâm hồn trong sáng và lòng nhân hậu

D.Em gái vẽ sai về mình

9.Nhận xét nào sau đây không đúng với nhân vật Kiều Phương

A.Hồn nhiên, hiếu động

B.Tài hội họa hiếm có

C.Tình cảm trong sáng, nhân hậu

D.Không quan tâm đến anh

10.Nhận xét nào sau đây không thể hiện đúng bài học của truyện ?

A.Cần vượt qua lòng tự ti trước tài năng của người khác

B.Trân trọng và vui mừng trước những thành công của người khác

C.Nhân hậu và độ lượng sẽ giúp mình vượt qua tính ích kỉ cá nhân

D.Biết xấu hổ khi mình thua kém người khác

11.Trong các câu văn sau, câu nào không sử dụng phép so sánh ?

A.Trên gác cao nhìn xuống, hồ như một chiếc gương bầu dục lớn , sáng long lanh.

B.Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn

C.Rồi cả nhà – trừ tôi – vui như tết khi bé Phương, qua giới thiệu của chú Tiến Lê, được mời tham gia trại thi vẽ quốc tế

D.Mặt chú bé tỏa ra một thứ ánh sáng rất lạ

12.So sánh nào không phù hợp khi tả cảnh một đêm trăng sáng ?

A.Trăng sáng dịu dàng như ánh sáng của ngọn đèn đường

B.Ánh trăng bập bùng như ánh lửa

C.Dưới ánh trăng , những chiếc lá sáng bóng như vừa được rẩy nước

D.Vầng trăng trôi nhẹ nhàng trên bầu trời như một con thuyền

Đ.Vầng trăng như một cái đĩa vàng ai ném lên trời

13.Chi tiết nào không thể dùng để tả cảnh mặt trời mọc ?

A.Mặt trời tròn hồng như lòng đỏ trứng gà

B.Phía đông, chân trời đã ửng hồng

C.Bầu trời quang đãng, loáng thoáng vài gợn mây phớt hồng

D.Ánh sáng mặt trời bắt đầu chói chang

14.Yêu cầu nào không phù hợp với một bài văn nói ?

A.Văn bản ngắn gọn, súc tích

B.Ý tứ rõ ràng, mạch lạc

C.Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu

D.Lời lẽ bóng bẩy, đưa đẩy

15.Đâu là ý kiến không đúng trong hai ý kiến sau ?

A.Khi trình bày một bài văn nói, cần phải chuẩn bị trước nội dung định nói bằng hệ thống dàn ý

B.Khi trình bày một bài văn nói, chỉ cần nói ra những điều mình nghĩ, không cần chuẩn bị trước dàn ý

TUẦN 21

1.Đối tượng nào được tập trung miêu tả trong đoạn trích Vượt thác ?

A.Dượng Hương Thư và chú Hai

B.Dượng Hương Thư

C.Cảnh hai bên sông Thu Bồn

D.Dòng sông Thu Bồn

2.Vị trí quan sát để miêu tả cuộc vượt thác của tác giả ở đâu ?

A.Trên bờ sông

B.Trên một con thuyền đi sau Dượng Hương Thư

C.Trên cùng một co thuyền vơpis dượng Hương Thư

D.Trên một dãy núi cao ven dòng sông

3.Nhận xét nào nêu đúng đặc sắc nghệ thuật miêu tả của đoạn trích Vượt thác ?

A.Làm rõ cảnh thiên nhiên trải dọc theo hai bờ sông

B.Khái quát được sự dữ dằn và êm dịu của dòng sông

C.Làm nổi bật hình ảnh con người trong tư thế lao động

D.Phối hợp tả cảnh thiên nhiên với tả hoạt động của con người

4.Điểm giống nhau giữa hai đoạn trích Vượt thác và Sông nước Cà Mau là gì ?

A.Tả cảnh sông nước

B.Tả cảnh quan vùng cực Nam Tổ Quốc

C.Tả cảnh sông nước miền Trung

D.Tả sự oai phong, mạnh mẽ của con người

5.Đoạn trích Vượt thác được trích từ tác phẩm nào ?

A.Đất Quảng Nam

B.Quê hương

C.Quê nội

D.Võ Quảng

6.Nhận xét nào nêu đúng trình tự miêu tả cảnh dòng sông ?

A.Đoạn sông ở đồng bằng, đoạn sông có nhiều thác ghềnh , đoạn sông bằng phẳng

B.Đoạn sông có nhiều thác ghềnh, đoạn sông ở đồng bằng

C. Đoạn sông có nhiều thác ghềnh, đoạn sông ở đồng bằng, đoạn sông bằng phẳng

D. Đoạn sông ở đồng bằng, đoạn sông có nhiều thác ghềnh

7.Chi tiết nào không miêu tả cảnh dòng sông ở vùng đồng bằng ?

A.Bãi dâu trải ra bạt ngàn

B.Những con thuyền xuôi chầm chậm

C.Càng về ngược vườn tược càng um tùm

D.Nước bị cản văng bọt tứ tung

8.Chi tiết “Nước từ trên cao phóng xuống giữa hai vách đá dựng đứng chảy đứt đuôi rắn” thuộc đoạn văn nào ?

A.Đoạn miêu tả cảnh sông ở vùng đồng bằng

B.Đoạn miêu tả cảnh sông ở vùng có nhiều thác nước

C.Đoạn miêu tả cảnh sông chảy quanh núi cao sừng sững

D.Đoạn miêu tả cảnh sông ở vùng tương đối bằng phẳng

9.Cảnh quan sông nước Thu Bồn cho thấy những đặc điểm địa lí nào của dòng sông này ?

A.Sông không dài lắm, dòng chảy thay đổi theo những địa hình khác nhau

B.Sông có độc dốc lớn, nhiều thác ghềnh

C.Sông không dài lắm, dòng chảy thay đổi theo những địa hình khác nhau ,sông có độ dốc lớn, nhiều thác ghềnh

D.Sông chảy qua vùng đồng bằng hẹp tiếp liền với núi rồi với địa hình tương đối bằng phẳng

10.Chi tiết nào không miêu tả ngoại hình của Dượng Hương Thư khi vượt thác ?

A.Như một pho tượng

B.Các bắp thịt cuồn cuộn

C.Hai hàm răng cắn chặt

D.Thở không ra hơi

Đ.Quai hàm bạnh ra

E.Cặp mắt nảy lửa

11.Hai so sánh “như một pho tượng đồng đúc”, “như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ” về dượng Hương Thư cho thấy ông là người thế nào ?

A.Khỏe mạnh, vững chắc , dũng mãnh, hào hùng

B.Mạnh mẽ, không sợ khó khăn gian khổ

C.Dày dạn kinh nghiệm chèo thuyền vượt thác

D.Chậm chạp nhưng manhhj khỏe khó ai địch được

12.Tìm những từ ngữ thích hợp để hoàn thiện phép so sánh trong bài ca dao sau :

Cổ tay em trắng…………………..

Đôi mắt em liếc ……………..dao cau

Miệng cười…………………hoa ngâu

Cái khăn đội đầu như thể …………

13.Trong những tính từ sau, tính từ nào không thể kết hợp với “…như lim” để tạo thành thành ngữ ?

A.Đỏ

B.Nâu

C.Bền

D.Chắc

Đọc các câu văn sau và trả lời các câu hỏi dưới đây

+Ở đó tụ tập không biết cơ man nào là bọ mắt, đen như hạt vừng, bay theo thuyền từng bầy như những đám mây nhỏ

+Trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận

+Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc

+Dượng Hương Thư giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh , hùng vĩ

14.Có bao nhiêu so sánh trong các câu văn trên ?

A.Ba

B.Bốn

C.Năm

D.Sáu

15.Các so sánh trong các câu trên có cùng loại không ?

A.Có

B.Không

16.Các so sánh trong các câu trên cùng loại so sánh gì ?

A.So sánh ngang bằng

B.So sánh hơn

C.So sánh kém

17.Tác dụng của phép so sánh trong các câu văn trên là gì ?

A.Gợi hình, gợi cảm. miêu tả sự vật, sự việc cụ thể, sinh động

B.Chỉ có tác dụng làm rõ hình thức bên ngoài của đối tượng được miêu tả

C.Làm cho câu văn trở nên đưa đẩy, bóng bẩy

D.Không có tác dụng gợi cảm

18.Chi tiết nào không cần thiết đưa vào dàn ý tả một cây hoa trong dịp tết đến xuân về ?

A.Giới thiệu cây hoa mà em định tả khi tết đến xuân về là cây gì ?

B.Cây đó được em quan sát ở đâu ?

C.Giải thích kĩ càng về nguồn gốc loài cây đó

D.Lần lượt tả vẻ đẹp của cây hoa theo trình tự quan sát ở nhiều góc nhìn và thời điểm khác nhau

Đ.Nên nhận xét và suy nghĩ về vẻ đẹp của cây hoa, cái hay của thú trồng và chơi hoa

19.Chi tiết nào không nên đưa vào dàn ý tả hàng cây phượng vĩ và tiếng ve kêu trong những buổi trưa hè ?

A.Đó là những gì rất đặc trưng của mùa hè Việt Nam và rất quen thuộc với tuổi học trò

B.Nêu những nét độc đáo của hàng cây phượng vĩ và âm thanh rất riêng biệt của tiếng ve

C.Những cảm nghĩ của mình mỗi khi nhìn thấy cây phượng, sắc đỏ của hoa phượng, mỗi khi nghe thấy âm thanh rộn rã của tiếng ve

D.Một nỗi buồn khi mùa hè đến

TUẦN 22

1.Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào ?

A.Người kể chuyện vắng mặt

B.Nhân vật xưng tôi

C.Thầy giáo Ha-men

D.Cụ già Hô-de

2.An-phông-xơ Đô-đê là nhà văn của nước nào ?

A.Đức

B.Anh

C.Mĩ

D.Pháp

3.Em hiểu như thế nào về nhan đề “Buổi học cuối cùng”

A.Buổi học cuối cùng của một kì

B.Buổi học cuối cùng của một năm học

C.Buổi học cuối cùng của môn học tiếng Pháp

D.Buổi học cuối cùng của cậu bé Phrăng trước khi chuyển đến ngôi trường mới

4.Câu chuyện xảy ra trong khoảng thời gian nào ?

A.Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)

B.Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)

C.Chiến tranh Pháp-Phổ cuối thế kỉ XIX

D.Chiến tranh chống đế quốc Mĩ cuối thế kỉ XX

5.Tâm trạng chú bé Phrăng diễn biến như thế nào trong buổi học cuối cùng ?

A.Hồi hộp chờ đón và rất xúc động

B.Vô tư và thờ ơ

C.Lúc đầu ham chơi, lười học, nhưng sau đó rất ân hận và xúc động

D.Cảm thấy cũng bình thường như những buổi học khác

6.Dòng nào nói đúng tâm trạng thầy giáo Ha-men trong buổi học cuối cùng ?

A.Đau đớn và rất xúc động

B.Bình tĩnh, tự tin

C.Bình thường như những buổi học khác

D.Tức tối, căm phẫn

7.Hãy tìm những chi tiết tiêu biểu trong tác phẩm miêu tả nhân vật thầy giáo Ha-men theo các phương diện sau :

A.Trang phục :

B.Thái độ đối với học sinh

C.Lời nói về việc học tiếng Pháp

D.Hành động khi buổi học kết thúc

8.Lòng yêu nước của thầy giáo Ha-men được biểu hiện như thế nào trong tác phẩm ?

A.Yêu mến, tự hào về vùng quê An-dát của mình

B.Căm thù sôi sục kẻ thù đã xâm lược quê hương

C.Kêu gọi mọi người cùng đoàn kết , chiến đấu chống kẻ thù

D.Yêu tha thiết tiếng nói của dân tộc

9.Em hiểu như thế nào về câu văn : “Khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chốn lao tù…” ?

A.Dân tộc ấy sẽ không thể bị đồng hóa, bởi họ vẫn còn tiếng nói của mình

B.Tiếng nói sẽ giúp dân tộc ấy không đánh mất bản sắc của mình

C.Tiếng nói của dân tộc là biểu hiện của lòng yêu nước, và chính điều đó sẽ tạo nên sức mạnh để mở cánh cửa nô lệ

D.Gồm cả A,B,C

10.Câu văn nào sau đây không sử dụng phép so sánh ?

A.Những cái đó cám dỗ tôi hơn là các quy tắc về phân từ

B.Dân làng ngồi lặng lẽ giống như chúng tôi

C.Liệu người ta có bắt cả chúng nó cũng phải hót bằng tiếng Đức không nhỉ ?

D.Vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chốn lao tù

11.Phép nhân hóa trong câu ca dao sau được tạo ra bằng cách nào ?

Vì mây cho núi lên trời

Vì chưng gió thổi hoa cười với trăng

A.Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật

B.Dùng những từ vốn chỉ hoạt động của người để chỉ hoạt động của nhân vật

C.Dùng những từ vốn chỉ tính chất của người để chỉ tính chất của vật

D.Trò chuyện, xưng hô đối với vật như đối với người

12.Hãy đếm xem câu văn sau có bao nhiêu danh từ được dùng theo lối nhân hóa :

Từ đó lão Miệng , bác Tau, cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay lại sống thân mật với nhau, mỗi người một việc, không ai tị nạnh ai cả.

A.5 danh từ

B.7 danh từ

C.6 danh từ

D.9 danh từ

13.Hình ảnh nào sau đây không phải là hình ảnh nhân hóa ?

A.Cây dừa sải tay bơi

B.Cỏ gà rung tai

C.Kiến hành quân đầy đường

D.Bố em đi cày về

14.Viết 4 câu có sử dụng phép nhân hóa theo các kiểu đã học.

A.Dùng từ vốn gọi người để gọi vật :

B.Dùng từ vốn chỉ hoạt động của người để chỉ hoạt động của nhân vật

C. Dùng từ vốn chỉ hoạt động của người để chỉ hoạt động của nhân vật

D. Trò chuyện, xưng hô đối với vật như đối với người

15.Chi tiết nào sau đây không phù hợp khi miêu tả một em bé chừng 4-5 tuổi ?

A.Khuôn mặt bầu bĩnh

B.Đôi mắt đen sáng, luôn mở to

C.Mái tóc dài duyên dáng, thướt tha

D.Dáng vẻ : bụ bẫm, nhanh nhẹn, tinh nghịch

16.Chi tiết nào sau đây thể hiện rõ nhất sức mạnh của ông Cản Ngũ trong keo vật ?

A.Ông Cản Ngũ thì xem ra lại có vẻ lờ ngờ, chậm chạp

B.Hai tay ông lúc nào cũng thấy dang rộng ra, để sát xuống mặt đất

C.Ông đứng như cây trồng giữa sới

D.Cái chân tựa bằng cây cột sắt, chứ không phải là chân người nữa

17.Cụm từ nào dưới đây có thể thay thế cho cụm từ so sánh “như mạng nhện” trong câu : “Càng đổ dần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện” ?

A.như thoi dệt

B.như mắc cửi

C.như lá rừng

D.như sao trời

TUẦN 23

1.Bài thơ Đêm nay Bác không ngủ là của tác giả nào ?

A.Tố Hữu

B.Tế Hanh

C.Minh Huệ

D.Viễn Phương

2.Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào ?

A.Trước Cách mạng tháng Tám

B.Trong thời kì chống Pháp

C.Trong thời kì chống Mĩ

D.Khi đất nước hòa bình

3.Bài thơ dùng phương thức biểu đạt gì ?

A.Miêu tả

B.Tự sự

C.Biểu cảm

D.Biểu cảm và kết hợp với tự sự, miêu tả

4.Nhân vật trung tâm trong bài thơ Đêm nay Bác không ngủ là ai ?

A.Anh đội viên

B.Đoàn dân công

C.Anh đội viên và Bác Hồ

D.Bác Hồ

5.Hình ảnh Bác Hồ đã được miêu tả từ những phương diện nào ?

A.Vẻ mặt, dáng hình\

B.Cử chỉ, hành động

C.Lời nói, vẻ mặt, dáng hình

D.Dáng vẻ , hành động, lời nói

6.Tại sao trong đêm ấy Bác Hồ không ngủ ?

A.Bác lo lắng cho những người chiến sĩ ở chiến trường

B.Bác thương đoàn dân công đêm phải ngủ lại ở rừng

C.Bác lo lắng cho chiến dích

D.Cả ba ý trên đều đúng

7.Ý nghĩa của ba câu thơ kết bài

Đêm nay Bác không ngủ

Vì một lẽ thường tình

Bác là Hồ Chí Minh

A.Đêm nay chỉ là một trong rất nhiều đêm không ngủ của Bác

B.Cả cuộc đời Bác dành trọn vẹn cho dân , cho nước

C.Đó chính là lẽ sống “Nâng niu tất cả chỉ quên mình”

D. Cả ba ý trên đều đúng

8.Trong những từ sau, từ nào không xuất hiện trong bài thơ trên ?

A.Lâm thâm

B.Thâm trầm

C.Trầm ngâm

D.Thầm thì

9.Câu thơ nào dưới đây có sử dụng phép ẩn dụ ?

A.Người cha mái tóc bạc

B.Bóng Bác cao lồng lộng

C.Bác vẫn ngồi đinh ninh

D.Chú cứ việc ngủ ngon

10.Hình ảnh mặt trời trong câu nào dưới đây được dùng theo lối ẩn dụ ?

A.Mặt trời mọc đằng đông

B.Thấy anh như thấy mặt trời

Chói chang khó ngó, trao lời khó trao

C.Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ

Mặt trời chân lí chói qua tim

D.Bác như ánh mặt trời xua tan màn đêm lạnh giá

11.Hãy viết 4 câu tục ngữ hoặc ca dao có sử dụng lối nói ẩn dụ

Ví dụ : Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

A…………………………………………………………………………………………….

B. …………………………………………………………………………………………

C. …………………………………………………………………………………………

D. …………………………………………………………………………………………

12.Câu thơ sau thuộc kiểu ẩn dụ nào ?

Một tiếng chim kêu sáng cả rừng

(Khương Hữu Dụng)

A.Ẩn dụ hình thức

B.Ẩn dụ cách thức

C.Ẩn dụ phẩm chất

D.Ẩn dụ chuyển đổi cách thức

13. Tìm và gạch chân các ẩn dụ trong đoạn tả Thúy Vân

Vân xem trang trọng khác vời

Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang

Hoa cười ngọc thốt đoan trang

Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da

14.Để miêu tả cảnh sắc mùa thu, em sẽ bỏ đi hình ảnh nào trong các hình ảnh dưới đây

A.Bầu trời xanh cao lồng lộng

B.Trăm hoa khoe sắc, lộng ngát hương thơm

C.Những chiếc lá vàng rải rác bay theo gió

D.Vầng trăng tròn, sáng như gương

15.Chi tiết nào giúp em nhận ra đây là cảnh hoàng hôn trên biển ?

A.Không gian bao la ngập trong bóng chiều

B.Mặt trời đỏ ối khuất dần về phía chân trời

C.Những rặng núi mờ xa nhạt nhòa trong sương khói

D.Sóng gợn nhấp nhô, trải dài vô tận trong ánh chiều

16.Hình ảnh so sánh “như dải lùa đào uốn lượn” phù hợp với sự vật nào sau đây :

A.Sông

B.Hồ

C.Ao

D.Biển

TUẦN 24

1.Ai là tác giả bài thơ Lượm ?

A.Huy Cận

B.Tế Hanh

C.Tố Hữu

D.Xuân Diệu

2.Trong bài thơ Lượm, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt nào ?

A.Miêu tả , tự sự

B.Tự sự , biểu cảm

C.Biểu cảm

D.Cả tự sự, miêu tả và biểu cảm

3.Vẻ đẹp của Lượm trong hai khổ thơ (khổ 2 và 3) là vẻ đẹp gì ?

A.Khỏe mạnh cứng cáp

B.Hoạt bát, hồn nhiên

C.Hiền lành, dễ thương

D.Rắn giỏi cương nghị

4.Những yếu tố nghệ thuật nào có tác dụng trong việc thể hiện hình ảnh Lượm ở hai khổ thơ đầu ?

A.Sử dụng nhiều từ láy gợi hình, gợi cảm

B.Thể thơ bốn chữ, giàu âm điệu

C.Biện pháp so sánh

D.Gồm tất cả những yếu tố trên

5.Từ xưng hô nào không phải để gọi Lượm trong bài thơ ?

A.Cháu

B.Cháu bé

C.Chú bé

D.Chú đồng chỉ nhỏ

6.Ý nghĩa của khổ thơ sau là gì ?

Cháu nằm trên lúa

Tay nắm chặt bông

Lúa thơm mùi sữa

Hồn bay giữa đồng

A.Tâm hồn Lượm hòa vào hương lúa đồng quê

B.Tâm hồn Lượm ngát thơm như hương lúa đồng quê

C.Quê hương ôm ấp Lượm vào lòng

D.Cả A,B,C

7.Bài thơ Mưa miêu tả cơn mưa theo trình tự nào ?

A.Trước và trong cơn mưa

B.Từ ngoài đồng về nhà

C.Từ trên trời xuống đất

D.Trong và sau cơn mưa

8.Loài vật nào không được miêu tả trong bài thơ ?

A.Mối

B.Gà

C.Mèo

D.Kiến

9.Những đặc sắc về nghệ thuật miêu tả cơn mưa trong bài thơ là gì ?

A.Sử dụng rộng rãi phép nhân hóa

B.Thể thơ tự do, nhịp thơ ngắn và nhanh

C.Ngôn ngữ chính xác, sinh động

D.Thể thơ tự do, giàu phép nhân hóa, ngôn ngữ sinh động

10.Bốn câu thơ cuối bài tác giả đã sử dụng phép tu từ gì ?

A.So sánh

B.Nhân hóa

C.Ẩn dụ

D.Hoán dụ

11.Tìm bốn hình ảnh nhân hóa trong bài Mưa

A…………………………………………………………………………………………..

B. ………………………………………………………………………………………….

C. ………………………………………………………………………………………….

D. ………………………………………………………………………………………….

14.Từ mồ hôi trong hai câu ca dao sau được dùng để hoán dụ cho sự vật gì ?

Mồ hôi mà đổ xuống đồng

Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương

A.Chỉ người lao động

B.Chỉ công việc lao động

C.Chỉ quá trình lao động nặng nhọc vất vả

D.Chỉ kết quả con người thu được trong lao động

15.Trong những trường hợp sau, trường hợp nào không sử dụng phép hoán dụ ?

A.Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

B.Miền Nam đi trước về sau

C.Gửi miền Bắc lòng miền Nam chung thủy

D.Hình ảnh miền Nam luôn ở trong trái tim Bác

14.Hai câu thơ sau thuộc kiểu hoán dụ nào ?

Vì sao Trái Đất nặng ân tình

Nhắc mãi tên Người Hồ Chí Minh

(Tố Hữu)

A.Lấy một bộ phận để gọi toàn thể

B.Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng

C.Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật

D.Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng

15.Hãy chỉ ra cách gieo vần trong các đoạn thơ sau :

Đường đi thì nhỉ

Bờ cỏ xanh xanh

Trời cao thì hanh

Em ơi! Có rõ

(Tế Hanh)

A.Không có vần

B.Vần chân

C.Vần lưng

D.Cả vần chân và vần lưng

16.Cho đoạn thơ sau :

Yêu hoa đẹp thế

Em đừng quên rễ

Bám vào sỏi cát

Bám vào nắng rát

Bám vào mưa dầm

Làm lụng…..

Từ nào dưới đây có thể điền vào chỗ trống trong câu thơ cuối để đoạn thơ trên đúng về nghĩa , hợp về vần ?

A.cần cù

B.Âm thầm

C.làm lụng

D.ân cần

TUẦN 25

1.Đoạn trích Cô Tô được viết theo phương thức biểu đạt chính nào ?

A.Biểu cảm

B.Tự sự

C.Miêu tả

D.Nghị luận

2.Cô Tô là quần đảo thuộc địa phương nào ?

A.Vũng Tàu

B.Nghệ An

C.Hải Phòng

D.Quảng Ninh

3.Trong đoạn đầu của bài kí Cô Tô , tác giả đã chọn điểm quan sát từ đâu ?

A.Nóc đồn Cô Tô

B.Trên dốc cao

C.Bên giếng nước ngọt

D.Đầu mũi đảo

4.Tính từ chỉ màu sắc nào không được dùng trong đoạn đầu của bài kí ?

A,Hồng tươi

B.Xanh mượt

C.Lam biếc

D.Vàng giòn

5.Đọc đoạn văn sau :

Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần , rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Qủa trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thuở biển Đông

Cảnh mặt trời mọc trên biển qua đoạn văn trên là một bức tranh như thế nào ?

A.Duyên dáng và mềm mại

B.Rực rỡ và tráng lệ

C.Dịu dàng và bình lặng

D.Hùng vĩ và lẫm liệt

6.Biện pháp tu từ nào được thể hiện chủ yếu ở đoạn văn trên ?

A.So sánh

B.Nhân hoá

C.Hoán dụ

D.Ẩn dụ

7.Trong đoạn văn trên, tác giả đã dùng mấy lần phép so sánh ?

A.1 lần

B.2 lần

C.3 lần

D.4 lần

8.Trong các từ sau đây, từ nào là từ Hán Việt

A.Mặt trời

B.Trường thọ

C.Đầy đặn

D.Ngọc trai

9.Cảnh sinh hoạt của con người trên đảo Cô Tô được miêu tả như thế nào ?

A.Êm ả, bình lặng

B.Hối hả, vội vã

C.Khẩn trương , thanh bình

D.Hân hoan, vui vẻ

10.Cho câu văn sau : Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết

Vị ngữ của câu trên có cấu tạo như thế nào ?

A.Động từ

B.Cụm động từ

C.Tính từ

D,Cụm tính từ

11.Vị ngữ của câu trên trả lời cho câu hỏi nào ?

A.Làm gì ?

B.Làm sao ?

C.Là gì ?

D.Như thế nào ?

12.Câu trên có mấy vị ngữ ?

A.1 vị ngữ

B. 2 vị ngữ

C.3 vị ngữ

D.4 vị ngữ

13.Từ nào có thể thay thế cho từ “nhú lên” trong câu văn trên ?

A.Vùng lên

B.Nhô lên

C.Trỗi dậy

D.Tiến lên

14. Cho câu sau : Tre , nứa, mai, vầu giúp người trăm nghìn công việc khác nhau .

Hãy xác định chủ ngữ trong câu trên

15.Chủ ngữ trong câu trên trả lời cho câu hỏi gì ?

A.Ai ?

B.Là gì ?

C.Con gì ?

D.Cái gì ?

16.Chủ ngữ của câu trên có cấu tạo như thế nào ?

A.Danh từ

B.Cụm danh từ

C.Đại từ

D.Tính từ

17.Chủ ngữ của câu nào sau đây có cấu tạo là động từ ?

A.Hương là một bạn gái chăm ngoan

B.Bà tôi đã già rồi.

C.Đi học là hạnh phúc của trẻ em

D.Mùa xuân mong ước đã đến.

18.Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong những câu sau :

Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những đảo xa lam nhạt pha màu trắng sữa.Không có gió mà sóng vẫn vỗ đều đều , rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lấm tấm như bột phấn trên da quả nhót.

19.Chi tiết “dáng người to đậm, cường tráng, các bắp thịt nổi lên cuồn cuộn” phù hợp khi miêu tả nhân vật nào sau đây ?

A.Diễn viên đang múa

B.Nghệ sĩ đang đánh đàn

C.Lực sĩ đang cử tạ

D.Cầu thủ đang đá bóng

20.Để miêu tả hình ảnh mẹ lúc em mắc lỗi, em sẽ chọn chi tiết nào sau đây :

A.Gương mặt rạng rỡ

B.Nụ cười hiền dịu

C.Ánh mắt lo âu

D.Lời nói ân cần, độ lượng

TUẦN 26

1.Văn bản Cây tre Việt Nam thuộc thể loại gì ?

A.Thơ

B.Truyện ngắn

C.Kí

D.Tiểu thuyết

2.Bài văn có thể chia làm mấy đoạn ?

A.2 đoạn

B.3 đoạn

C.4 đoạn

D.Không chia đoạn được

3.Trong bài văn, tác giả đã miêu tả những phẩm chất nổi bật gì của tre ?

A.Vẻ đẹp thanh thoát , dẻo dai

B.Vẻ đẹp thẳng thắn, bất khuất

C.Vẻ đẹp gắn bó, thuỷ chung với con người

D.Gồm cả 3 ý : A,B,C

4.Để nêu lên những phẩm chất của cây tre, tác giả đã sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ gì ?

A.So sánh

B.Ẩn dụ

C.Nhân hoá

D.Hoán dụ

5.Từ nào không thể thay thế cho từ “nhũn nhặn” trong câu : “…màu tre tươi nhũn nhặn” ?

A.Giản dị

B.Bình dị

C.Bình thường

D.Khiêm nhường

6.Loài cây nào sau đây không cùng họ với tre ?

A.Trúc

B.Vầu

C.Giang

D.Mây

7. “Thành đồng Tổ quốc” là danh hiệu cho vùng đất nào ?

A.Bắc Bộ

B.Trung Bộ

C.Nam bộ

D.Tây Nguyên

8.Trong câu “Và sông Hồng bất khuất có cái chông tre” hình ảnh sông Hồng được dùng theo lối :

A.Ẩn dụ

B.Hoán dụ

C.So sánh

D.Nhân hoá

9.Trong những ví dụ sau, trường hợp nào không phải là câu trần thuật đơn ?

A.Hoa cúc nở vàng vào màu thu .

B.Chim én về theo mùa gặt.

C.Tôi đi học, còn bé em đi nhà trẻ.

D.Những dòng sông đỏ nặng phù sa

10.Cho câu sau :

“Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc”

Câu trên có phải câu trần thuật đơn không ?

A.Có

B.Không

11.Vị ngữ của câu trên là :

A.Lớn lên

B.Cứng cáp , dẻo dai

C.Dẻo dai , vững chắc

D. Lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc

12.Mục đích của câu trên là ?

A.Kể

B.Tả

C.Giới thiệu

D.Nêu ý kiến

13.Đoạn văn sau có mấy câu trần thuật đơn ?

Ngày mai, trên đất nước này, sắt, thép có thể nhiều hơn tre , nứa.Nhưng, trên đường trường ta dấn bước, tre xanh vẫn là bóng mát.Tre vẫn mang khúc nhạc tâm tình.Tre sẽ càng tươi những cổng trào thắng lợi.Những chiếc đu tre vẫn dướn lên bay bổng. Tiếng sáo diều tre cao vút mãi.

A.5 câu

B.6 câu

C.7 câu

D.8 câu

14.Tìm 4 ví dụ trong tục ngữ, ca dao , truyện cổ nói đến cây tre

1. ……………………………………………………………………………

2. ……………………………………………………………………………

3. ……………………………………………………………………………

4………………………………………………………………………………

15.Cho đoạn thơ sau

Trăng ơi từ đâu đến

Hay từ cánh rừng xa

Trăng hồng như quả chín

Lửng lơ lên trước nhà

Hãy nhận xét cách gieo vần trong đoạn thơ trên ?

A.Không có vần

B.Vần lưng

C.Vần liền

D.Vần cách

16.Hãy làm một bài thơ, hoặc một đoạn thơ năm chữ về đề tài cây tre, vần và nhịp tự chọn.

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

TUẦN 27

1.Bài văn Lòng yêu nước ra đời trong bối cảnh nào ?

A.Cách mạng tháng Mười Nga

B.Chiến tranh thế giới thứ nhất

C.Chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên Xô chống phát xít Đức

D.Chiến tranh chống đế quốc Mĩ

2.Hãy nối 2 cột trong bảng sau để tạo thành câu có nghĩa như trong bài văn Lòng yêu nước.

|  |  |
| --- | --- |
| A.Người xứ U-crai-na nhớ | dòng sông Nê-va rộng và đường bệ, những tượng bằng đồng tạc những con chiến mã lồng lên , nhớ phố phường mà mỗi căn nhà là một trang lịch sử |
| B.Người xứ Gru-di-a ca tụng | bóng thuỳ dương tư lự bên đường, cái bằng lặng của trưa hè vàng ánh, tiếng ong bay khẽ xua động cái yên lặng trọng thể |
| C.Người Lê-nin-grat nhớ | những phố cũ chạy ngoằn nghèo lan man như một hoài niệm, những tháp cổ ngày xưa và những ánh sao đỏ của ngày mai |
| D.Người Mát-xco-va nhớ | những tảng đá sáng rực và nỗi vui bất chợt của dòng suối óng ánh bạc, rượu vang cay sẽ tu trong bọc đựng rượu bằng da dê |

3.Dòng sông nào không được nhắc đến trong bài văn trên ?

A.Sông Vi-na

B.Sông Đa-nuýp

C.Sông Nê-va

D.Sông Vôn-ga

4.Câu văn nào sau đây thể hiện rõ nhất tư tưởng của bài văn ?

A.Lòng yêu nước ban đầu là lòng yêu những vật tầm thường nhất

B.Chiến tranh khiến cho mỗi công dân Xô Viết nhận ra vẻ thanh tú của chốn quê hương

C.Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc

D.Người ta giờ đây đã hiểu lòng yêu nước của mình lớn đến dường nào

5.Theo lời kể của tác giả (bài Lao xao) , loài chim nào không cùng họ trong các loài sau :

A.Bồ các

B.Bìm bịp

C.Sáo sậu

D.Tu hú

6.Hãy thống kê tên gọi các loài chim được nhắc đến trong bài theo hai cột sau :

|  |  |
| --- | --- |
| A.Chim lành | B.Chim ác |
| …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  ………………………………………….. | …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  …………………………………………..  ………………………………………….. |

7.Hãy điền tên các loài chim theo các đặc tính sau :

A.Hình dạng :…………………………………………………………………

B.Màu sắc : …………………………………………………………………

C.Tiếng kêu : …………………………………………………………………

D.Hoạt động : …………………………………………………………………

8.Trong những dòng sau, dòng nào không phải thành ngữ ?

A.Kẻ cắp gặp bà già

B.Lia lia láu láu như quạ dòm chuồng lợn

C.Dây mơ rễ má

D.Cụ bảo cũng không dám đến

9.Viết một số câu ca dao , thành ngữ, tục ngữ nói về chim

Ví dụ

Yêu quê yêu nhất cánh đồng

Yêu đàn cò trắng qua sông chiều chiều

A. …………………………………………………………………………

B. …………………………………………………………………………

C. …………………………………………………………………………

D…………………………………………………………………………

10.Cho câu sau

Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý cho dân tộc Việt Nam

Câu trên có phải là câu trần thuật đơn có từ là không ?

A.Có

B.Không

11.Câu trên có mục đích gì ?

A.Định nghĩa

B.Giới thiệu

C.Miêu tả

D.Đánh giá

12.Trong những câu sau, câu nào không phải là câu trần thuật đơn có từ là ?

A.Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô là một ngày trong trẻo, sáng sủa

B.Bồ các là bác chim ri

C.Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc của đồng quê

D.Vua phong cho chàng là Phù Đổng Thiên Vương

13.Tìm thêm ví dụ về câu trần thuật đơn có từ là theo các kiểu sau :

A.Câu định nghĩa…………………………………………………..

B.Câu giới thiệu…………………………………………………..

C,Câu miêu tả…………………………………………………..

D.Câu đánh giá …………………………………………………..

14.Viết các câu vừa tìm được theo ý phủ định ?

Câu 1 : ………………………………………………………………………….

Câu 2 : ………………………………………………………………………….

Câu 3 : ………………………………………………………………………….

Câu 4 : ………………………………………………………………………….

TUẦN 28

1.Thế nào là tác phẩm thuộc loại hình tự sự ?

A.Là tác phẩm miêu tả cảnh vật, con người trong cuộc sống

B.Là tác phẩm trình bày những nhận xét, đánh giá của người viết về một vấn đề trong cuộc sống

C.Là tác phẩm tái hiện bức tranh đời sống một cách khách quan qua lời người kể chuyện

D.Là tác phẩm bộc lộ những cảm xúc , thái độ của người viết về cảnh vật, con người , cuộc sống

2.Trong những tác phẩm sau, tác phẩm nào không phải thuộc thể kí ?

A.Cây tre Việt Nam

B.Bức tranh của em gái tôi

C.Cô Tô

D.Lòng yêu nước

3.Yếu tố nào thường có trong thể kí ?

A.Cốt truyện

B.Sự việc

C.Nhân vật người kể chuyện

D.Lời kể

4.Những yếu tố nào thường có trong truyện ?

A.Cốt truyện, nhân vật

B.Nhân vật, lời kể

C.Lời kể, cốt truyện

D.Cốt truyện, nhân vật, lời kể

5.Hãy nêu đại ý của các tác phẩm sau (mỗi tác phẩm một câu) :

A.Cô Tô…………………………………………………………………………

B.Cây tre Việt Nam……………………………………………………………

C.Lòng yêu nước………………………………………………………………

D.Lao xao………………………………………………………………………

6.Tương ứng với bốn tác phẩm của câu hỏi 5, hãy sắp xếp tên bốn tác giả sau đây cho phù hợp : Duy Khán, Ê-ren-bua, Thép Mới, Nguyễn Tuân

A. ………………………………………………………………………

B. ………………………………………………………………………

C. ………………………………………………………………………

D………………………………………………………………………..

7.Những câu văn sau đây nói về nhân vật nào ? Trong tác phẩm nào ?

-Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.

Nhân vật : ………………./Tác phẩm………………..

-Mèo mà lại ! Em không phá là được…

Nhân vật : ………………./Tác phẩm………………..

-Tôi thoáng nghĩ hay là trốn học và rong chơi ngoài đồng nội

Nhân vật : ………………./Tác phẩm………………..

-…như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh, hùng vĩ

Nhân vật : ………………./Tác phẩm………………..

8.Trong những câu sau, câu nào là câu tồn tại ?

A.Chim hót líu lo

B.Những đoá hoa thi nhau khoe sắc

C.Trên đồng ruộng, những cánh cò bay lượn trắng phau

D.Trên đồng ruộng trắng phau những cánh cò

9.Hãy chuyển những câu miêu tả sau sang câu tồn tại

Ví dụ

Đằng cuối bãi , hai cậu bé con tiến lại.

Đằng cuối bãi, tiến lại hai cậu bé con.

A.Cuối vườn, những chiếc lá khô rơi lác đác.

…………………………………………………………………………………

B.Xa xa, một hồi trống nổi lên.

…………………………………………………………………………………

C.Trước nhà, những hàng cây xanh mát

…………………………………………………………………………………

D.Buổi sáng, mặt trời chiếu sáng khắp nơi.

…………………………………………………………………………………

10.Đặt hai câu miêu tả và hai câu tồn tại, sử dụng những từ sau làm vị ngữ : thấp thoáng, chạy tới

Câu 1 : ……………………………………………………………………

Câu 2 : ……………………………………………………………………

Câu 3 : ……………………………………………………………………

Câu 4 : ……………………………………………………………………

11.Đọc đoạn văn sau

Mưa sầm sập, giọt giã, giọt bay, bụi nước toả trắng ngần. Trong nhà âm xâm hẳn đi. Mùi nước mưa mới ấm, ngòn ngọt, ngai ngái. Mùi man mác, xa lạ của những trận mưa đầu mưa đem về.Mưa rèo rèo trên sân, gõ lộp độp trên phên nứa, mái giại, đập lùng tùng, liên miên vào tàu lá chuối. Tiếng giọt gianh đổ ồ ồ, xói lên những rãnh nước sâu

Dòng nào dưới đây diễn tả đúng phương thức biểu đạt mà tác giả dùng trong đoạn văn trên :

A.Kể về một cơn mưa đầu mùa

B.Ca ngợi vẻ đẹp của cơn mưa

C.Bày tỏ nỗi nhớ của tác giả về một cơn mưa đầu mưa

D.Tái hiện hình ảnh và ấn tượng về một cơn mưa đầu mưa

12.Có bao nhiêu từ láy được tác giả sử dụng trong đoạn văn trên ?

A.8 từ

B.9 từ

C. 10 từ

D.11 từ

13.Đặc sắc về nghệ thuật miêu tả của đoạn văn trên là ?

A.Liên tưởng, tưởng tượng độc đáo

B.Giàu hình ảnh so sánh, ví von

C.Sử dụng nhiều biện pháp nhân hoá, ẩn dụ

D.Câu văn giàu nhịp điệu, từ ngữ sinh động

14.Có thể thay từ sầm sập trong câu “sầm sập, giọt giã, giọt bay, bụi nước toả trắng ngần.” bằng từ nào trong các từ sau :

A.Thình thịch

B.Xối xả

C.Xình xịch

D.Ầm ù

15.Câu nào sau đây ghi đúng trình tự của một bài tập làm văn miêu tả ?

A.Giới thiệu đối tượng và tả chi tiết

B.Tả chi tiết đối tượng theo một thứ tự nhất định

C.Tả chi tiết đối tượng và nêu nhận xét

D.Giới thiệu đối tượng được miêu tả, tả chi tiết theo trình tự nhất định, nêu nhận xét, cảm nghĩ

16.Theo em, chi tiết nào sau đây là tiêu biểu nhất khi miêu tả nhân vật ông Tiên ?

A.Gương mặt sáng đẹp nhân từ, chòm râu trắng bạc như cước

B.Mặc áo thụng vàng, tay chống gậy trúc

C.Bước đi khoan thai, giọng nói hiền từ

D.Mỗi khi ông xuất hiện, xung quanh ông toả hào quang lấp lánh

17.Để tả lại quang cảnh một phiên chợ thì câu văn sau thuộc phần nào của bài văn : Em rất thích đi thăm chợ, bởi những gì em gặp trong phiên chợ chính là bộ mặt của cuộc sống quê hương em .

A.Mở bài

B.Thân bài

C.Kết bài

18.Câu thơ Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua có sử dụng phép tu từ nào ?

A.Hoán dụ

B.Nhân hoá

C.So sánh

D.Ẩn dụ

TUẦN 29

1.Thế nào là một văn bản nhật dụng ?

A.Là văn bản được sử dụng trong các cơ quan hành chính

B.Là văn bản sử dụng trong giao tiếp hàng ngày

C.Là những văn bản có nội dung gần gũi, bức thiết

D.Là những văn bản có sự phối hợp của các phương thức biểu đạt như miêu tả, biểu cảm, tự sự

2.Tên gọi nào không phải để gọi các cây cầu bắc qua sông Hồng tại Hà Nội hiện nay ?

A.Đông Đô

B.Chương Dương

C.Thăng Long

D.Long Biên

3.Câu trả lời nào không đúng cho câu hỏi sau :

Cầu Long Biên đã là chứng nhân cho những sự kiện lịch sử nào ?

A.Cách mạng tháng Tám thành công tại Hà Nội

B.Những ngày đầu năm 1947, Trung đoàn thủ đô bí mật rời đi

C.Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954

D.Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không năm 1972

4.Tác giả đã so sánh chiếc cầu bắc qua sông với hình ảnh nào sau đây ?

A.Như dải lụa uốn lượn

B.Như chiếc lược cài trên mái tóc

C.Như một sợi dây thừng

D.Như một sợi chỉ mềm

5.Chi tiết nào sau đây chứng tỏ cây cầu là một nhân chứng đau thương và anh dũng ?

A.Nó được xây dựng không chỉ bằng mồ hôi mà còn bằng xương máu của bao con người

B.Những ngày đầu năm 1947, cái ngày người dân thủ đô cùng Trung đoàn yêu dấu của mình ra đi bí mật

C.Chiếc cầu thân thương ngày ấy trở thành mục tiêu ném bom dữ dội nhất của không lực Hoa Kì

D.Những nhịp cầu tả tơi như ứa máu nhưng cả cây cầu vẫn sừng sững giữa mênh mông trời nước.

6.Biện pháp tu từ nào được tác giả sử dụng chủ yếu trong bài ?

A.So sánh

B.Ẩn dụ

C.Nhân hoá

D.Hoán dụ

7.Hãy phát hiện lỗi trong câu sau :

Năm 1945, với sự thành công của Cách mạng tháng Tám , đã được đổi tên thành cầu Long Biên

A.Sai về nghĩa

B.Thiếu chủ ngữ

C.Thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ

D.Thiếu vị ngữ

8.Điền chủ ngữ thích hợp vào chỗ trống

A………………………….bắt đầu đi học.

B………………………….đã chín vàng.

C…………………………chiếu sáng khắp nơi.

D………………………...hát rất hay.

9.Điền vị ngữ thích hợp vào chỗ trống :

A.Buổi học cuối cùng hôm ấy ………………………………..

B.Khi tôi tròn tuổi, mẹ tôi…………………………………….

C.Khóm hồng trước nhà………………………………………..

D.Trong ngày khai trường, chúng tôi…………………………...

10.Trong hai câu dưới đây, câu nào là câu sai ? Vì sao

A.Những câu chuyện về tình bạn sâu sắc và cảm động mà em đã được nghe kể.

B.Em đã được nghe kể những câu chuyện về tình bạn sâu sắc và cảm động.

……………………………………………………………………………….

11.Em hãy viết lại câu sai ở trên cho đúng.

………………………………………………………………………………..

12.Trong những trường hợp sau, trường hợp nào phải viết đơn ?

A.Em phạm lỗi với thầy giáo và muốn xin thầy tha lỗi.

B.Em nhặt được chiếc cặp của một bạn bỏ quên tại trường

C.Em bị ốm, không đến lớp được

D.Có một vụ đánh nhau, và em là người chứng kiến.

13.Các mục không thể thiếu trong đơn là những mục nào ?

A.Quốc hiệu, tên đơn, người gửi

B.Đơn gửi ai, ai gửi đơn, gửi để làm gì

C.Nơi gửi, nơi làm đơn, ngày tháng

D.Quốc hiệu, tên đơn, lí do

14.Trong tình huống sau, gia đình em chuyển chỗ ở, em muốn được học tiếp ở chỗ mới đến. Khi viết đơn em sẽ gửi ai ?

A.Thầy cô chủ nhiệm

B.Ban giám hiệu nhà trường

C.Uỷ ban nhân dân phường /xã

D.Công an phường /xã

TUẦN 30

1.Bộc tộc người da đỏ của thủ lĩnh Xi-át-tơn sinh sống ở châu lục nào ?

A.Châu Âu

B.Châu Mĩ

C.Châu Phi

D.Châu Á

2.Bức thư đã phê phán gay gắt những hành động và thái độ gì của người da trắng thời đó ?

A.Tàn sát những người da đỏ

B.Huỷ hoại nền văn hoá của người da đỏ

C.Thờ ơ, tàn nhẫn đối với thiên nhiên và môi trường sống

D.Xâm lược các dân tộc khác

3.Từ nào dưới đây là tính từ ?

A.Tác hại

B.Tai hại

C.Tai hoạ

D.Hiểm hoạ

4.Việc sử dụng yếu tố trùng điệp trong bài văn có ý nghĩa gì ?

A.Nhấn mạnh ý cần diễn tả

B.Thể hiện rõ tình cảm, thái độ của người viết

C.Tạo ra cho câu văn giàu nhịp điệu, giàu sức thuyết phục

D.Gồm cả 3 ý A,B,C

5.Hãy tìm ra một số câu văn trong bài có sử dụng những biện pháp tu từ sau :

A.Phép so sánh :………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

B.Phép nhân hoá : ………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

C.Phép lặp : ……………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

6.Câu văn nào sau đây không phải câu trần thuật đơn có từ là ?

A.Đối với đồng bào tôi, mỗi tấc đất là thiêng liêng .

B.Không khí đối với chúng tôi là vô cùng quý giá.

C.Đất là Mẹ.

D.Điều gì con người làm cho tổ sống đó, tức là làm cho chính mình.

7.Vấn đề nổi bật nhất có ý nghĩa nhân loại đặt ra trong bức thư này là gì ?

A.Bảo vệ thiên nhiên môi trường

B.Bảo vệ di sản văn hoá

C.Phát triển dân số

D.Chống chiến tranh

8.Hãy viết những câu văn em tâm đắc nhất trong bức thư nói về :

A.Không khí……………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

B.Nước ……………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

C.Đất……………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

D.Động thực vật ……………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

9.Thái độ ứng xử của người da đỏ đối với thiên nhiên là gì ?

A.Mông muội

B.Đáng trân trọng

C.Lạc hậu

D.Không hợp thời đại

10.Hãy phát hiện lỗi cho câu sau

Trải qua bao thế kỉ với biết bao sự kiện đã diễn ra trên mảnh đất của chúng tôi

A.Thiếu chủ ngữ

B.Thiếu vị ngữ và chủ ngữ

C.Thiếu vị ngữ

D.Sai về nghĩa

11.Hãy chữa lại câu trên cho đúng ngữ pháp và ý nghĩa ?

…………………………………………………………………………………

12.Hãy chữa và viết lại các câu sau cho đúng ngữ pháp và ý nghĩa ?

A.Giữa mùa thu lịch sử.

Sửa lại là : …………………………………………………………………….

B.Để du khách ngày càng xích lại gần với đất nước Việt Nam, tôi cố gắng truyền tình yêu cây cầu của mình vào trái tim.

Sửa lại là : …………………………………………………………………….

C.Hình ảnh cây cầu sừng sững giữa mênh mông trời nước.

Sửa lại là : …………………………………………………………………….

D.Con đường nằm giữa hàng cây, luôn toả rợp bóng mát.

Sửa lại là : …………………………………………………………………….

13.Hãy viết thêm chủ ngữ và vị ngữ phù hợp để hoàn chỉnh những câu sau :

A.Phía xa xa, …………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………

B.Giữa hồ, …………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………

C.Mỗi khi chiều xuống ………………………………………………………

………………………………………………………………………………..

D.Lúc mới chập chững biết đi………………………………………………..

………………………………………………………………………………..

14.Một bạn học sinh viết đơn xin nghỉ học như sau :

ĐƠN XIN NGHỈ HỌC

Kính gửi cô giáo chủ nhiệm

Hôm qua em đi học về , chẳng may em bị ngã xe đạp. Chân em bị đau nên em không thể đến lớp học được. Vì vậy em viết đơn này xin phép cô cho em nghỉ một vài buổi học, khi nào khỏi em sẽ tiếp tục đi học. Em xin hứa sẽ chép bài và làm bài tập đầy đủ.

Em xin chân thành cảm ơn cô.

Theo em , đơn trên thiếu những mục nào ?

A.Quốc hiệu, tên đơn

B.Tên đơn, ngày tháng, chữ kí người viết đơn

C.Quốc hiệu, tên người viết, cảm ơn và cam đoan

D.Quốc hiệu, tên người viết, ngày tháng, chữ kí người viết đơn

15.Trong những nội dung sau, nội dung nào không bắt buộc phải có trong đơn ?

A.Người gửi

B.Nơi gửi

C.Địa điểm làm đơn

D.Trình bày sự việc và nguyện vọng

TUẦN 31

1.Động Phong Nha là danh lam thắng cảnh thuộc tỉnh nào ?

A.Đà Nẵng

B.Quảng Bình

C.Nghệ An

D.Thừa Thiên Huế

2.Văn bản Động Phong Nha là văn bản nhật dụng được viết chủ yếu theo phương thức biểu đạt nào ?

A.Miêu tả

B.Miêu tả và thuyết minh

C.Biểu cảm

D.Tự sự

3.Vẻ đẹp nổi bật của động Phong Nha là vẻ đẹp như thế nào ?

A.Rực rỡ

B.Hùng vĩ, tráng lệ

C.Lộng lẫy, kì ảo

D.Lạ lùng

4.Cảnh sắc động Phong Nha được miêu tả theo trình tự nào ?

A.Từ phía ngoài vào trong động

B.Từ trong động ra ngoài động

C.Từ trên vòm hang xuống mặt đất

D.Từ phía trong ra phía sau động

5.Vẻ đẹp lộng lẫy , kì vĩ của động Phong Nha được thể hiện qua chi tiết nào ?

A.Các khối thạch nhũ với đủ hình khối , màu sắc

B.Những nhánh phong lan xanh biếc rủ trên vách động

C.Những thanh âm rất riêng, rất kì ảo

D.Tất cả những chi tiết trên

6.Động Phong Nha được đánh giá là có mấy cái nhất ?

A.Năm

B.Sáu

C.Bảy

D.Tám

7.Trong những cái nhất sau, cái nào không thuộc về động Phong Nha ?

A.Hang động dài nhất

B.Thạch nhũ tráng lệ và kì ảo nhất

C.Rừng nguyên sinh rộng nhất

D.Sông ngầm dài nhất

8.Từ nào sau đây có thể thay thế cho từ hoang sơ trong câu : Nơi đây vừa có nét hoang sơ, bí hiểm, lại vừa rất thanh thoát và giàu chất thơ

A.Hoang tàn

B.Hoang dã

C.Hoang dại

D.Hoang mạc

9.Động Phong Nha có những giá trị gì cho cuộc sống hôm nay ?

A.Gía trị kinh tế

B.Gía trị du lịch

C.Gía trị về nghiên cứu khoa học

D.Gía trị về cả ba phương diện trên

10.Hãy kể tên một số hang động nổi tiếng trong nước mà em biết ?

Ví dụ : động Hương Tích - Hà Nội

A………………………………………………………………………………

B. ………………………………………………………………………………

C. ………………………………………………………………………………

D. ………………………………………………………………………………

11.Hãy viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về một danh lam thắng cảnh ở địa phương em ?

………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………..

12.Hãy đặt dấu câu thích hợp vào chỗ có ngoặc đơn :

A.Bé đi học về ( )

B.A! Bé đã đi học về ( )

C.Bé đi học về chưa ( )

D.Bé đi học về rồi à ( )

13.So sánh cách dùng dấu câu trong hai trường hợp sau và cho biết trường hợp nào dấu câu dùng hợp lí ?

A.Dưới ánh sáng lung linh của đèn đuốc, các khối thạch nhũ hiện lên đủ hình khối , màu sắc. Có khối hình con gà, con cóc, có khối xếp thành đốt trúc dựng đứng trên mặt nước.

B. Dưới ánh sáng lung linh của đèn đuốc, các khối thạch nhũ hiện lên đủ hình khối , màu sắc, có khối hình con gà, con cóc, có khối xếp thành đốt trúc dựng đứng trên mặt nước.

14.Các dấu chấm, chấm hỏi và chấm than trong những câu sau đã được đặt không đúng chỗ. Em hãy đặt lại cho hợp lí

-Nào tôi đâu có biết cơ sự lại ra nông nỗi này ? ( ) Tôi hối lắm . ( ) Tôi hối hận lắm. ( ) Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi ! ( ) Tôi biết làm thế nào bây giờ. ( )

15.Đoạn văn dưới đây còn thiếu các dấu chấm. Em hãy điền dấu chấm vào chỗ thích hợp

Mưa đã ngớt trời rạng dần mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran mưa tạnh phía đông một mảng trời trong vắt mặt trời ló ra, chói lọi trên vòm lá bưởi lấp lánh

16.Hãy cho biết cách đặt dấu câu trong ngoặc đơn của câu sau biểu thị thái độ gì ?

Họ là 80 người sức lực khá tốt nhưng hơi gầy (!?)

A.Khẳng định

B.Phản đối

C.Nghi ngờ

D.Châm biếm

TUẦN 32

1.Nội dung nào sau đây trả lời đúng cho khái niệm truyện ngụ ngôn ?

A.Là truyện kể về các loài vật

B.Là truyện kể về những hiện tượng đáng cười

C.Là truyện kể về loài vật, con người nhằm nêu ra bài học trong cuộc sống

D.Là truyện nhằm phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội

2.Đặc điểm nào là đặc điểm nổi bật nhất của truyện cổ tích ?

A.Kể về những nhân vật anh hùng

B.Kể về những nhân vật bất hạnh với ước mơ hạnh phúc, công bằng

C.Kể về những sự kiện có liên quan đến lịch sử

D.Có nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo

3.Mục đích chính của truyện cười là gì ?

A.Phản ánh hiện thực

B.Nêu ra bài học

C.Phản ánh ước mơ công bằng xã hội

D.Tạo ra các sắc độ của tiếng cười

4.Văn bản Chân,Tay,Tai,Mắt, Miệng thuộc thể loại gì ?

A.Truyền thuyết

B.Cổ tích

C.Truyện ngụ ngôn

D.Truyện cười

5.Trong những nhân vật sau, nhân vật nào không phải là nhân vật của truyện cổ tích ?

A.Sọ Dừa

B.Lang Liêu

C.Thạch Sanh

D.Mã Lương

6.Trong những văn bản sau, văn bản nào không dùng phương thức biểu đạt tự sự ?

A.Thạch Sanh

B.Lòng yêu nước

C.Sự tích Hồ Gươm

D.Dế Mèn phiêu lưu kí

7.Văn bản nào sau đây sử dụng cả phương thức tự sự, miêu tả và biểu cảm ?

A.Đêm nay Bác không ngủ

B.Mưa

C.Cây bút thần

D.Cây tre Việt Nam

8.Các văn bản sau sử dụng phương thức biểu đạt nào là chính

A.Thạch Sanh………………………………………………………………….

B.Con hổ có nghĩa ……………………………………………………………

C.Cô Tô………………………………………………………………………

D.Lao xao …………………………………………………………………….

9.Mục đích thông báo, giải thích, nhận thức thích hợp cho loại văn bản nào ?

A.Tự sự

B.Miêu tả

C.Nghị luận

D.Đơn từ

10.Nội dung nêu kết quả sự việc và suy nghĩ tương ứng với phần nào sau đây ?

A.Mở bài của bài văn miêu tả

B.Thân bài của bài văn tự sự

C.Kết bài của bài văn miêu tả

D.Kết bài của bài văn tự sự

11.Trong các từ sau , từ nào là tự Hán Việt

A.Rì rào

B.Chi chít

C.Hồng hào

D.Bất biến

12.Từ nào sau đây không chứa yếu tố đồng nghĩa với các từ còn lại ?

A.Tài chính

B.Tài nguyên

C.Gia tài

D.Nhân tài

13.Dấu phẩy trong câu văn sau được dùng để làm gì ?

Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thuỷ chung, can đảm.

A.Đánh dấu giữa các thành phần phụ với chủ ngữ, vị ngữ

B.Đánh dấu giữa các từ có cùng chức vụ trong câu

C.Đánh dấu giữa một từ ngữ với bộ phận chú thích của nó

D.Đánh dấu giữa các vế của một câu ghép

14.Vị ngữ trong câu văn trên có cấu tạo như thế nào ?

A.Danh từ

B.Cụm danh từ

C.Tính từ

D.Cụm tính từ

15.Em đánh giá như thế nào về việc đặt dấu phẩy trước từ và câu trong câu dưới đây ?

Trên mái nhà trường, chim bồ câu gù thật khẽ, và tôi vừa nghe vừa tự nhủ : Liệu người ta có bắt cả chúng nó cũng phải hót bằng tiếng Đức không nhỉ ?

A.Sai vì từ và đá thay cho dấu phẩy

B.Đúng, để người đọc không hiểu sai là : tôi cũng ở trên mái nhà trường

16.Hãy đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau :

Sa Pa một năm có bốn lần chuyển mùa bốn lần thiên nhiên thay sắc áo.Mùa thu trời đất mung lung mờ ảo trong mây. Mùa đông có năm tuyết phủ trắng núi đồi. Mùa xuân ấm hơn tuy những đỉnh núi còn chìm trong mây đặc nhưng hoa xuân đã phơi sắc trên các triền núi và trong các vườn nhà

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI KHÓ

BÀI 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 3 : D | Câu 5 : C | Câu 6 : D |
| Câu 7; B | Câu 8 : D | Câu 9 : A |
| Câu 17 : C | Câu 22 : A/S ; B/S ; C/Đ ; D/Đ ;Đ/Đ; E/Đ; G/S | |

Bài 2 :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 5 : D | Câu 6 : B | Câu 9 : A và H |
| Câu 12 : A |  |  |

Bài 3

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 6 : D | Câu 7 : A | Câu 8 : D |
| Câu 10 : C | Câu 13 : D | Câu 23 : C |

Bài 4 :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 8 : C | Câu 9 : C | Câu 10 : A |
| Câu 11 : D | Câu 13 : D | Câu 17 : C |
| Câu 20 : D | Câu 22 : A |  |

Bài 5

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 8 : D | Câu 11 : D | Câu 13 : B |
| Câu 15 : D | Câu 16 : A | Câu 25 : C |

Bài 6

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 2 : B | Câu 3 : C | Câu 4 : C |
| Câu 5 : D | Câu 6 : D | Câu 7 : A |
| Câu 8 : C |  |  |

Bài 7

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 10 : C | Câu 12 : A | Câu 16 : C |

Bài 8

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 70 : D | Câu 8 : D | Câu 9 : D |

Bài 9

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 3 : D | Câu 6 : D | Câu 8 : D |
| Câu 9 : A | Câu 10 : B | Câu 12 : E |
| Câu 20 : Có | Câu 24 : C |  |

Bài 10

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 3 : C | Câu 4 : D | Câu 10 : D |

Bài 11

Câu 1 : xem định nghĩa truyện ngụ ngôn (Ngữ văn 6, tập 1, trang 100)

Câu 2 : D ; Câu 3,4,5,6 : xem lại văn bản đã học

Câu 7 : xem phần bài học của truyện

Câu 8 : xem mô hình cấu trúc cụm danh từ (Ngữ văn 6, tập 1, trang 117)

Câu 9 : C ; Câu 10 : B

Câu 11,12 : xem lại các văn bản liên quan

Câu 13 : B

Bài 12

Câu 1,2,3,4,5 : xem định nghĩa truyện ngụ ngôn (Ngữ văn 6, tập 1, trang 100) và định nghĩa truyện cười (Ngữ văn 6, tập 1, trang 124)

Câu 8 : xem phần kết truyện (Ngữ văn 6, tập 1, trang 126)

Câu 11,12 : xem phần bài học (Ngữ văn 6, tập 1, trang 128)

Câu 15 : C

Câu 16 : A : mấy ; B : trăm, ngàn ; C : mấy

Câu 19 : xem bài học (Ngữ văn 6, tập 1, trang 133)

Bài 13

Để trả lời các câu từ 1 đến 17, cần ôn tập lại các truyện dân gian đã học

Câu 16 : A

Câu 18, 19 : xem bài học (Ngữ văn 6, tập 1, trang 137)

Câu 21 : A : kia, này ; B : kia, đây ; C: đây, đấy

Câu 22,23,24 : xem bài học trong sách giáo khoa

Bài 14

Câu 1,2,3 : xem định nghĩa về truyện trung đại (Ngữ văn 6, tập 1, trang 143) và đối chiếu với những đặc điểm nội dung và hình thức của truyện Con hổ có nghĩa

Câu 4 : D

Câu 5 : C

Câu 6,7,8,9,10 : xem kĩ lại các chi tiết trong truyện

Câu 11,12,13,14 : xem phần ghi nhớ về động từ (Ngữ văn 6, tập 1, trang 146)

Câu 16,17,18,19,20 : xem phần ghi nhớ về cụm động từ (Ngữ văn 6, tập 1, trang 147)

Bài 15

Câu 1 : xem chú thích truyện (Ngữ văn 6, tập 1, trang 151)

Câu 4 : C

Câu 6,7,8 : xem kĩ lại các chi tiết trong truyện

Câu 13 : C

Câu 14 : A

Câu 15 : A

Câu 16 : D

Bài 16

Câu 1 : xem chú thích truyện (Ngữ văn 6, tập 1, trang 163)

Câu 2 : D

Câu 3 : D

Câu 4 : A

Câu 5 : A

Câu 8.9,10,11 : xem ghi nhớ (Ngữ văn 6, tập 1, trang 165)

Bài 17

Câu 1 : D

Câu 2 : C

Câu 7 : xem quy tắc viết hoa danh từ riêng

Câu 11 : C

Câu 12 : A

Bài 18

Câu 3 : A

Câu 4,5,6,7,8, 9 : xem lại phần văn bản (Ngữ văn 6, tập 2, trang 3 đến trang 8)

Cấu 15,16 : xem ghi nhớ về phó từ (Ngữ văn 6, tập 2, trang 13,14)

Câu 17,18 : xem phần ghi nhớ về văn miêu tả (Ngữ văn 6, tập 2, trang 16)

Bài 19

Câu 1 : A

Câu 4 : D

Câu 15, 19 : xem phần ghi nhớ (Ngữ văn 6, tập 2, trang 24,25)

Bài 20

Câu 1 : D

Câu 2 : C

Câu 3 : B

Câu 4,5,6,7,8,9,10 : xem lại nội dung văn bản (Ngữ văn 6, tập 2, trang 30-33)

Câu 13 : D

Câu 14 : D

Câu 15 : B

Bài 21

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 2 : C | Câu 3 : D | Câu 4 : A |
| Câu 9 : C | Câu 14 : C | Câu 17 : A |
| Câu 19 : D |  |  |

Bài 22

Những câu hỏi trong phần Đọc-hiểu văn bản (từ câu 1 đến câu 10) ; đọc lại văn bản để có được câu trả lời đúng nhất

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 8 : D | Câu 12 : C | Câu 16 : D |

Bài 23

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 4 : D | Câu 5 : D | Câu 10 : C |
| Câu 12 : D | Câu 13 : khuôn trăng, nét ngài, hoa cười, ngọc thốt | |
| Câu 15 : D |  |  |

Bài 24

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 2 : D | Câu 3 : B | Câu 9 : D |
| Câu 12 : C | Câu 13 : A | Câu 15 : D |
| Câu 16 : B |  |  |

Bài 25

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 3 : A | Câu 5 : B | Câu 6 : A |
| Câu 7 : D | Câu 8 : B | Câu 9 : C |
| Câu 13 : B |  |  |

Bài 26

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 5 : C | Câu 7 : C | Câu 8 : B |
| Câu 10 : A | Câu 13 : A | Câu 15 : D |

Bài 27

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 3 : B | Câu 4 : C | Câu 5 : B |
| Câu 12 : D |  |  |

Bài 28

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 1 : C | Câu 3 : A | Câu 5 : D |
| Câu 13 : D | Câu 15 : D | Câu 13 : B |
| Câu 17 : C | Câu 18 : B |  |

Bài 29

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 1 : C | Câu 3 : C | Câu 5 : D |
| Câu 6 : C | Câu 10 : A | Câu 13 : B |

Bài 30

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 2 : C | Câu 3 : B | Câu 7 : A |
| Câu 9 : B | Câu 10 : B |  |
| Câu 12 : cần phát hiện đúng lỗi sai để có cách chữa phù hợp | | |

Bài 31

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 2 : B | Câu 4 : A | Câu 7 : C |
| Câu 8 : B |  |  |
| Câu 12 : căn cứ vào nội dung và mục đích nói để đặt dấu câu cho thích hợp (các dấu theo thứ tự : chấm; chấm than; chấm hỏi ; chấm hỏi) | | |
| Câu 16 : C | | |

Bài 32

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 2 : B | Câu 6 : B | Câu 7 : A |
| Câu 9 : A | Câu 10 : D | Câu 12 : D |
| Câu 15 : B |  |  |

PHẦN HAI

MỘT SỐ ĐỀ BÀI KIỂM TRA VÀ LUYỆN VĂN CÓ SỬ DỤNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

I.BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Thời gian làm bài : 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ BÀI : (gồm 2 phần)

PHẦN I. Trắc nghiệm (9 câu, mỗi câu đúng được 0.5 điểm , tổng 4.5 điểm)

SƠN TINH, THỦY TINH

Thủy Tinh đến sau, không lấy được vợ, đùng đùng nổi giận, đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương. Thần hô mưa, gọi gió làm thành dông bão rung chuyển cả đất trời, dâng nước lên cuồn cuộn đánh Sơn Tinh.Nước ngập đồng ruộng, nước ngập nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi, thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước.

(Ngữ văn 6, tập 1, NXB Giáo dục,2002)

1.Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào ?

A.Biểu cảm

B.Tự sự

C.Miêu tả

D.Nghị luận

2.Trong đoạn văn trên, từ loại nào được dùng nhiều nhất ?

A.Danh từ

B.Tính từ

C.Động từ

D.Đại từ

3.Đoạn văn trên nhằm mục đích gì ?

A.Tả cảnh sông nước

B.Kể người và việc

C.Nêu cảm nghĩ về lụt lội

D.Bàn về tác hại của lụt lội

4.Đoạn văn trên được kể theo thứ tự nào ?

A.Theo thứ tự thời gian (trước, sau)

B.Theo kết quả trước, nguyên nhân sau

C.Theo vị trí trên núi trước, dưới nước sau

D.Không theo thứ tự nào

5.Trong câu : “Nước ngập đồng ruộng, nước ngập nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi, sườn núi” có mấy cụm động từ?

A.1

B.2

C.3

D.4

6.Trong câu “thành Phong Châu như nổi lềnh bềnh trên một biển nước.” có mấy cụm danh từ ?

A.1

B.2

C.3

D.4

7.Trong các từ sau đây, từ nào là từ mượn ?

A.Dông bão

B.Thủy Tinh

C.Cuồn cuộn

D.Biển nước

8.Lềnh bềnh : chỉ sự vật ở trạng thái nổi hẳn lên mặt nước và trôi nhẹ theo làn sóng.Nghĩa của từ lềnh bềnh đã được giải thích theo cách nào ?

A.Trình bày khái niệm mà từ biểu thị

B.Đưa ra từ đồng nghĩa với từ cần giải thích

C. Đưa ra từ trái nghĩa với từ cần giải thích

D.Cả ba cách trên đều sai

9.Từ dâng không thể kết hợp với từ nào sau đây ?

A.Nước

B.Non

C.Lễ vật

D.Hoa

PHẦN II.Tự luận (5.5 điểm)

Đề : Hãy đóng vai bà đỡ Trần trong truyện Con hổ có nghĩa để kể lại câu chuyện.

II.BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM CUỐI NĂM

Phần Đọc hiểu – Từ ngữ - Ngữ pháp

* Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi (từ câu 1 đến câu 9)

CHÓ SÓI VÀ CỪU NON

Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng và chưa kiếm được chút gì bỏ vào bụng. Mãi đến gần tối mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại đằng sau, vừa đi vừa nhởn nhơ gặm cỏ.Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới áp sát cừu non.

Thoáng thấy cặp mắt của sói đỏ khè như hai ngọn lửa , cừu non hoảng hồn. Nhưng cừu non đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới trước mặt sói dữ, lễ phép nói :

-Thưa bác, anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác để tỏ lòng biết ơn bác cả ngày hôm nay không quẫy nhiễu đàn cừu chúng tôi. Anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi cho ngon miệng

Sói ta không ngờ mình được trọng đãi như vậy, lấy làm thích chí và cảm động lắm liền cho phép cừu non trổ tài ca hát. Cừu non rán hơi, rán sức be lên thật to, tiếng kêu be be lên bổng xuống trầm, mỗi lúc một vang xa. Anh chăn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại, nện cho sói ta lúc ấy đang vểnh tai nghe hát một trận nên thân

Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm, còn chó sói no đòn, bỏ chạy, vừa chạy vừa than thân :

-Ai đời chó sói mà nghe ca hát ! Mồi kề bên miệng lại để mắc mưu cừu non, đau thật là đau !

(Theo Võ Phi Hồng, Văn học 6, tập 2,NXB Giáo dục, 1995)

1.Nhân vật chính của truyện Chó sói và cừu non là nhân vật nào ?

A.Anh chăn cừu

B.Cừu non

C.Sói và cừu non

D.Sói

2.Vì sao cừu non thoát chết ?

A.Anh chăn cừu nghe tiếng kêu của cừu non

B.Cừu non rất đáng yêu nên sói không nỡ sát hại

C.Sói thích chí và cảm động khi thấy cừu non lễ phép với mình

D.Cừu non nhanh trí và can đảm

3.Truyện Chó sói và cừu non thuộc thể loại nào ?

A.Thần thoại

B.Ngụ ngôn

C.Truyền thuyết

D.Cổ tích

4.Bài học gì được rút ra từ truyện Chó sói và cừu non

A.Nên dùng lời lẽ lễ phép, ngọt ngào khi thuyết phục một ai đó

B.Trong cuộc sống cần phải sử dụng mưu mẹo hoặc có thể lừa dối

C.Khi gặp khó khăn nguy hiểm cần phải nhanh trí và can đảm

D.Để tránh nguy hiểm cần phải dũng cảm , hiên ngang

5.Nội dung nào dưới đây giải nghĩa đúng cho từ ung dung

A.Thư thả, khoan thai, không vội vã

B.Tự tin và không lo lắng

C.Đứng đắn và nghiêm chỉnh

D.Từ tốn, không nhanh nhẹn

6.Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu văn : Cặp mắt của sói đỏ khè như hai hòn lửa

A.Nhân hóa

B.So sánh

C.Ẩn dụ

D.Hoán dụ

7.Trường hợp nào dưới đây là cụm danh từ

A.Con sói

B.Một con sói đang bị đói

C.Một con sói

D.Một con sói đang đói đi kiếm ăn trong rừng

8.Trong câu : Thoáng thấy cặp mắt của sói đỏ khè như hai ngọn lửa , cừu non hoảng hồn. việc đảo bộ phận vị ngữ lên trước chủ ngữ nhằm mục đích gì ?

A.giới thiệu về nhân vật cừu non

B.giới thiệu về nhân vật chó sói

C.Nhấn mạnh sự hoảng sợ của cừu non

D.Nhấn mạnh sự nanh ác, đáng sợ của chó sói

9.Từ nào dưới đây có thể điền vào chỗ trống của câu khuyết : Cừu non là con vật rất……………để tạo thành câu đúng nghĩa ?

A.Mưu mô

B.Mưu cao

C.Mưu trí

D.Mưu toan

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi (từ câu 10 đến câu 15)

RỪNG BAN

Hoa ban Tây Bắc nở rộ lung linh, hoa trắng núi trắng giời (cũng trắng núi trắng giời như mùa mưa Tây Bắc) hoa ban nở không kịp rụng…

Ban ở sau lưng anh, ban ở trước mặt, ban ở bên phải, ban ở bên trái, ban ở trên đầu, ở trên đỉnh, ban ở dưới chân, ở trong lòng lũng.Ban ngang tầm người anh nhưng lại nép ở bên kia vực đá.Nếu không sợ sa xuống vực, cứ vừa bước vừa ngước lên, thấy mây trời cứ vờn vào nhị, vào cánh ban trong suốt…Nếu không sợ vấp, vừa bước vừa nhìn xuống vực sâu, thấy rừng hoa trắng như đang loãng ra trên dòng suối thăm thẳm xanh ve dưới lũng sâu.

Trắng giời trắng núi, một thế giới ban.

(Theo Nguyễn Tuân – Nhật kí lên Mèo, trong Nguyễn Tuân tuyển tập, tập hai, NXB Văn học, 1996)

10.Hoa ban trong đoạn văn trên là sản vật của địa danh nào ?

A.Làng (hoặc xã) Tây Bắc

B.Huyện Tây Bắc

C.Tỉnh Tây Bắc

D.Nhiều tỉnh vùng Tây Bắc Việt Nam

11.Đoạn văn nhằm tái hiện lại điều gì ?

A.Cảnh đẹp lung linh, bạt ngàn của rừng hoa ban Tây Bắc

B.Tình cảm sâu nặng của tác giả đối với Tây Bắc

C.Ca ngợi quê hương, núi rừng Tây Bắc

D.Nỗi nhớ của tác giả đối với phong cảnh Tây Bắc

12.Biện pháp nghệ thuật chủ yếu nào được sử dụng ở đoạn văn Rừng ban ?

A.Ẩn dụ

B.Trùng điệp

C.Nhân hóa

D.Cả ba biện pháp trên

13.Nội dung nào sau đây chỉ nghĩa chuyển của từ bông hoa ?

A.Cơ quan sinh sản hữu tính của cây, có màu sắc và hương thơm

B.Vật có hình xòe ra

C.Người con gái đẹp

D.Đơn vị đo khối lượng, bằng một phần mười lạng

14.Câu : “Trắng giời, trắng núi, một thế giới ban” là kiểu câu nào ?

A.Câu trần thuật đơn

B.Câu đơn đặc biệt

C.Câu tả, với bộ phận vị ngữ đảo lên trước chủ ngữ

D.Câu kể, với bộ phận vị ngữ đảo lên trước chủ ngữ

15.Cách tạo câu như câu văn ở câu 14 có ý nghĩa gì ?

A.Nhấn mạnh ý cần diễn tả

B.Tạo nhịp điệu cho câu văn

C.Tạo sức biểu cảm cho câu văn

D.Cả ba ý trên

* Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi (từ câu 16 đến câu 19)

HẠNG A CHÁNG

A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn chắc như gụ.Vóc cao, vai rộng , người đứng thẳng như cái cột đá trời trồng.

Nhưng phải nhìn Hạng A Cháng cày mới thấy hết vẻ đẹp của anh…Hai tay Cháng nắm đốc cày, mắt nhìn thế ruộng, mắt nhìn đường cày, thân mình nhoài thành một đường cong mềm mại, khi đi bên trái, lúc tạt qua phải theo đường cày uốn vòng theo hình ruộng bậc thang giống mảnh trăng lưỡi liềm. Lại có lúc được xá cày thẳng, người anh như rạp hẳn xuống, đôi chân xoài dài hoặc băm những bước ngắn, gấp gấp.

(Theo Ma Văn Kháng, Người con trai họ Hạng, NXB Thanh Niên, 1982)

16.Đoạn văn Hạng A Cháng nhằm miêu tả điều gì ?

A.Vẻ đẹp bề ngoài của người nông dân

B.Hoạt động của người nông dân

C.Đặc điểm khỏe, đẹp của Hạng A Cháng

D.Hạng A Cháng cày ruộng

17.Cách miêu tả của tác giả đã đem lại cho em ấn tượng gì về A Cháng ?

A.Một con người siêng năng

B.Một thanh niên khỏe, đẹp, cường tráng

C.Một con người thẳng thắn, trung thực

D.Cả 3 nhận xét trên đều không đúng

18.Trong các từ sau, từ nào có thể thay thế cho từ người trong câu văn “Lại có lúc được xá cày thẳng, người anh như rạp hẳn xuống, …” ?

A.Hình ảnh

B.Bóng dáng

C.Thân hình

D.Bóng hình

19.Tính từ nào trong các tính từ sau không thể điền vào chỗ trống để so sánh với “…như lim” ?

A.Đỏ

B.Chắc

C.Rắn

D.Vàng

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi (từ câu 20 đến câu 25)

“Ô nhiễm môi trường : một danh từ mới , một bóng ma mới xuất hiện. Con người tiêu hao quá nhiều năng lượng, khai thác quá nhiều tài nguyên. Một người ngồi trên chiếc ô tô riêng là tiêu hao thêm mấy trăm kilo kim khí, đốt một số nhiên liệu đi một cây số tốn khoảng 1200 ca-lo, trong lúc đi xe đạp chỉ tốn 22 ca-lo.Sản xuất ra thêm nhiều lúa, thịt cũng vậy, phải tiêu hao năng lượng vật liệu thêm mấy lần, một tờ báo hàng ngày ra một số 48 trang, mấy triệu số là không biết bao nhiêu rừng bị phá. Rồi những trận sương mù quyện khói bụi do các xí nghiệp phun ra làm chết hàng vạn người, những trận mưa a-xít làm trụi rừng, những vụ dầu tràn khắp một số bờ biển cho đến những tai họa nguyên tử như đảo Ba Dặm ở Mĩ, Tréc-nô-bưn ở Liên Xô làm cho mọi người giật mình. Tài nguyên của trái đất này không phải là vô tận, công nghiệp triệt để không phải là không tai hại”

(Theo Nguyễn Khắc Viện, trong Nguyễn Khắc Viện như tôi biết, NXB Thanh Niên,1999)

20.Thế nào là môi trường bị ô nhiễm ?

A.Khu vực bị nhiễm bẩn tới mức có thể gây độc hại

B.Nguồn nước sinh hoạt không đảm bảo vệ sinh

C.Khu vực sống đầy bụi đất

D.Thiên nhiên bị con người tàn phá

21.Tại sao môi trường bị ô nhiễm ?

A.Do bóng ma mới xuất hiện

B.Do đi ô tô

C.Do công nghiệp hóa

D.Con người tiêu hao quá nhiều năng lượng, khai thác quá nhiều tài nguyên

22.Từ nào dưới đây có thể điền vào cả hai câu sau

1.Mưa a-xít làm ….hàng vạn héc ta rừng.

2.Chiếc ô tô bị….máy

A.Toi

B.Trụi

C.Tháo

D.Hỏng

23.Trong các từ sau, từ nào không phải là từ Hán Việt ?

A.Thiên nhiên

B.Tài nguyên

C.Con người

D.Năng lượng

24.Câu văn nào dưới đây không phải là câu luận ?

A.Ô nhiễm môi trường là hiểm họa cho sự sống trên trái đất

B.Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mỗi chúng ta

C.Trái đất xanh là ngôi nhà bình yên của chúng ta

D.Người ta gọi dãy núi Hi-ma-lay-a là mái nhà của thế giới

25.Câu văn “Cứ một tờ báo ra hàng ngày mỗi số 48 trang đã mắc lỗi gì”?

A.Câu thiếu chủ ngữ

B.Câu thiếu vị ngữ

C.Câu thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ

D.Câu sai về nghĩa

* Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi (từ câu 26 đến câu 29)

CHỢ TẾT

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,

Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh,

Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,

Người các ấp tưng bừng ra chợ tết.

Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;

Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon,

Vài cụ già chống gậy bước lom khom ,

Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ,

Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ

Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu

Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau

Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa

Tia nắng tía nhảy hoài trong ruộng lúa

Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh

Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh

Người mua bán ra vào đầy cổng chợ

(Đoàn Văn Cừ, trong Thi nhân Việt Nam, NXB Văn học, 1988)

26.Đoạn thơ chủ yếu miêu tả cái gì ?

A.Thiên nhiên

B.Chân dung con người

C.Cảnh sinh hoạt

D.Cảnh sinh hoạt và cảnh thiên nhiên

27.Tình cảm của tác giả qua đoạn thơ là tình cảm như thế nào ?

A.Buồn bã, ngậm ngùi

B.Bâng khuâng, nhớ tiếc

C.Say sưa, náo nức

D.Sung sướng, hả hê

28.Hình ảnh nào chứng tỏ đây không phải là cảnh thành phố ?

A.Người các ấp tưng bừng ra chợ tết

B.Vài cụ già chống gậy bước lom khom

C.Sương trắng rỏ đầu cảnh như giọt sữa

D.Người mua bán ra vào đầy cổng chợ

29.Dòng nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hóa ?

A.Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ

B.Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh

C.Sương trắng rỏ cành như giọt sữa

D.Người mua bán ra vào đầy cổng chợ

30.Dòng nào dưới đây là lời giải nghĩa cho từ nhỏ nhắn ?

A.Nhỏ bé, gợi vẻ yếu ớt

B.Nhỏ bé, không đáng để chú ý tới

C.Nhỏ và trông cân đối dễ thương

D.Nhỏ bé, gợi vẻ đáng thương

31.Trong các từ dưới đây, từ nào gần nghĩa với từ hân hoan ?

A.Bâng khuâng

B.Bồi hồi

C.Vui mừng

D.Hồi hộp

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi (từ câu 32,33)

Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.

32.Đâu là bộ phận chủ ngữ trong câu trên ?

A.Những làn mây

B.Những làn mây trắng

C.Những làn mây trắng trắng hơn

D. Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn

33.Trong câu trên, đâu là bộ phận vị ngữ ?

A.trắng hơn

B.xốp hơn

C.trôi nhẹ nhàng hơn

D.trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn

34.Trong câu “Trăng vào cửa sổ đòi thơ’ tác giả đã dùng biện pháp nghệ thuật gì ?

A.Hoán dụ

B.Nhân hóa

C.Ẩn dụ

D.So sánh

35.Thế nào là biện pháp nhân hóa ?

A.Dùng từ ngữ hoặc cách diễn đạt để nhân lên gấp nhiều lần những đặc điểm của sự vật, sự việc , nhân vật được miêu tả

B.Dựa trên sự giống nhau giữa hai sự vật, hiện tượng để nhằm lấy cái này chỉ cái kia

C.Gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật bằng những từ ngữ vốn được dùng để tả hoặc nói về con người

D.Dùng những từ ngữ chỉ một bộ phận để chỉ toàn thể

III.BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM CUỐI NĂM

Đọc kĩ đề văn sau đây và trả lời câu hỏi 1

ĐỀ BÀI : Hãy tả một người bạn của em đang ngồi học hoặc làm một việc gì đó như làm trực nhật, nhảy dây, đá cầu,…

1.Với đề văn trên, em sẽ tả bạn mình đang làm gì ?

A.Ngồi học

B.Ngồi học sau đó nhảy dây

C.Nhảy dây và đá cầu

D.Làm trực nhật sau đó ngồi học

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi 2

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN XIN PHÉP NGHỈ HỌC

Em tên là Nguyễn Văn A , học sinh lớp 6B , trường THCS X

Thưa cô ! Hôm qua, trên đường đi học về chẳng may em bị ngã xe đạp. Chân em đau nên em không thể đến lớp học được.Vì vậy em viết đơn này xin phép cô cho em nghi một vài buổi học, khi nào khỏi em sẽ tiếp tục đi học.Em xin hứa sẽ chép bài và làm bài tập đầy đủ.

Em xin chân thành cảm ơn cô.

Ninh Kiều, ngày 2 tháng 3 năm 2000

Kí tên Nguyễn Văn A

2.Theo em đơn xin phép nghỉ học trên đây còn thiếu mục nào ?

A.Quốc hiệu

B.Tên đơn

C.Lí do và nguyện vọng của người viết đơn

D.Nơi gửi

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi 3,4,5,6,7

CHÓ SÓI VÀ CỪU NON

Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng và chưa kiếm được chút gì bỏ vào bụng. Mãi đến gần tối mới thấy một đàn cừu xuất hiện ở phía cửa rừng. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại đằng sau, vừa đi vừa nhởn nhơ gặm cỏ.Sói ta mừng quá, vội vàng lao tới áp sát cừu non.

Thoáng thấy cặp mắt của sói đỏ khè như hai ngọn lửa , cừu non hoảng hồn. Nhưng cừu non đã kịp thời nén được sợ hãi, ung dung bước tới trước mặt sói dữ, lễ phép nói :

-Thưa bác, anh chăn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác để tỏ lòng biết ơn bác cả ngày hôm nay không quẫy nhiễu đàn cừu chúng tôi. Anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi cho ngon miệng

Sói ta không ngờ mình được trọng đãi như vậy, lấy làm thích chí và cảm động lắm liền cho phép cừu non trổ tài ca hát. Cừu non rán hơi, rán sức be lên thật to, tiếng kêu be be lên bổng xuống trầm, mỗi lúc một vang xa. Anh chăn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại, nện cho sói ta lúc ấy đang vểnh tai nghe hát một trận nên thân

Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm, còn chó sói no đòn, bỏ chạy, vừa chạy vừa than thân :

-Ai đời chó sói mà nghe ca hát ! Mồi kề bên miệng lại để mắc mưu cừu non, đau thật là đau !

(Theo Võ Phi Hồng, Văn học 6, tập 2,NXB Giáo dục, 1995)

3.Vì sao bài văn trên đây được coi là viết theo phương thức tự sự ?

A.Ca ngợi trí thông minh của cừu non

B.Kể lại một chuỗi sự việc kế tiếp nhau từ mở đầu cho đến kết thúc

C.Nêu lên bài học cho mọi người

D.Miêu tả thói hách của chó sói

4.Mở bài của bài văn từ đâu đến đâu ?

A.Từ đầu đến…chút gì bỏ vào bụng

B. Từ đầu đến… nhởn nhơ gặm cỏ

C. Từ đầu đến… áp sát chú cừu non

5.Thân bài của bài văn trên từ đâu đến đâu ?

A.Từ Cuối đàn , một chú cừu non … đến …vừa chạy vừa than thân

B.Từ Thoáng thấy cặp mắt của sói …đến …vừa chạy vừa than thân

C.Từ Thoáng thấy cặp mắt của sói…đến…một trận nên thân

D. Từ Thoáng thấy cặp mắt của sói…đến… đau thật là đau

6.Phần kết luận của bài văn trên từ đâu đến đâu ?

A.Từ Cừu non thoát nạn đến hết bài

B.Từ Ai đời chó sói mà nghe ca hát đến hết bài

C.Từ mồi kề bên miệng đến hết bài

D.Không có kết luận

7.Ai là người kể chuyện trên ?

A.Anh chăn cừu

B.Cừu non

C.Người kể vắng mặt

D.Chó sói

* Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 8,9,10

RỪNG BAN

Hoa ban Tây Bắc nở rộ lung linh, hoa trắng núi trắng giời (cũng trắng núi trắng giời như mùa mưa Tây Bắc) hoa ban nở không kịp rụng…

Ban ở sau lưng anh, ban ở trước mặt, ban ở bên phải, ban ở bên trái, ban ở trên đầu, ở trên đỉnh, ban ở dưới chân, ở trong lòng lũng.Ban ngang tầm người anh nhưng lại nép ở bên kia vực đá.Nếu không sợ sa xuống vực, cứ vừa bước vừa ngước lên, thấy mây trời cứ vờn vào nhị, vào cánh ban trong suốt…Nếu không sợ vấp, vừa bước vừa nhìn xuống vực sâu, thấy rừng hoa trắng như đang loãng ra trên dòng suối thăm thẳm xanh ve dưới lũng sâu.

Trắng giời trắng núi, một thế giới ban.

(Theo Nguyễn Tuân – Nhật kí lên Mèo, trong Nguyễn Tuân tuyển tập, tập hai, NXB Văn học, 1996)

8.Đoạn văn trên dùng phương thức biểu đạt chính nào ?

A.Kể chuyện

B.Biểu cảm

C.Miêu tả

D.Lập luận

9.Phong cảnh rừng ban được nhà văn miêu tả theo thứ tự nào ?

A.Sau lưng và trước mặt

B.Bên phải và bên trái

C.Trên đầu, dưới chân và trong lòng lũng

D.Đủ cả mọi phía

10.Cách miêu tả ấy có tác dụng như thế nào ?

A.Cho người đọc thấy hoa ban đẹp

B.Để lại ấn tượng hoa ban nhiều vô kể, trắng giời, trắng đất

C.Thể hiện được tình cảm say đắm của người viết

D.Khắc họa được cảnh núi rừng và sông suối Tây Bắc

Đọc kĩ đề văn và dàn ý , sau đó làm các câu 11,12,13,14,15

ĐỀ BÀI : Dựa vào văn bản Chó sói và cừu non , em hãy đóng vai mình là chú cừu non để kể lại câu chuyện ấy một cách sáng tạo

Với đề văn trên, một bạn đã lập dàn ý cho bài viết của mình như sau :

Ý 1 : Gần tối, ở phía cửa rừng, cừu non nhởn nhơ vừa đi vừa gặm cỏ, tụt lại phía sau, bỗng một con sói xuất hiện

Ý 2 : Ban đầu, cừu ta rất hoảng sợ, nhưng rồi trấn tĩnh và nghĩ mưu đánh lừa sói

Ý 3 : Sói thích quá, tưởng thật, mải mê nghe cừu hát

Ý 4 : Anh chăn cừu nghe tiếng kêu cứu vác gậy đến đánh chó sói

Ý 5 : Chó sói bị một trận đòn đau vừa chạy vừa than thân

Ý 6 : Những suy nghĩ của cừu non sau khi thoát nạn

11.Nếu viết theo dàn ý trên, bài văn sẽ mắc lỗi nào ?

A.Lạc ý

B.Trùng lặp ý

C.Dùng ngôi kể chưa đúng

D.Còn thiếu nhiều ý

12.So với truyện Chó sói và cừu non, dàn ý trên có ý nào sáng tạo ?

A.Ý 1

B.Ý 3

C.Ý 5

D.Ý 6

13.Ý nào trong sáu ý của bàn bài trên có thể làm kết luận cho bài văn ?

A.Ý 1

B.Ý 6

C.Ý 2

D.Ý 5

14.Hãy viết mở bài cho đề bài trên từ 3-5 câu

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

15.Sau khi sửa lỗi của dàn ý trên, viết ý 2 thành một đoạn văn từ 5-8 câu

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

IV.BÀI KIỂM TRA CUỐI NĂM

Thời gian làm bài : 90 phút (không kể thời gian giao đề)

Bài số 1

ĐỀ BÀI : (gồm 2 phần)

PHẦN I.Trắc nghiệm (8 câu, mỗi câu đúng được 0.5 điểm , tổng 4.0 điểm )

Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi (từ 1 đến 8) bằng cách khoanh tròn chữ cái của câu trả lời đúng nhất trong 4 câu trả lời ở mỗi câu hỏi .

MẶT TRỜI MỌC

Sau trận bão, chân trời, ngấn bể, sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Qủa trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thuở biển Đông.

(Trong Cô Tô, Ngữ văn 6, tập 2, NXB Giáo dục, 2002)

1.Đoạn văn Mặt trời mọc được viết theo phương thức biểu đạt nào ?

A.Biểu cảm

B.Tự sự

C.Miêu tả

D.Nghị luận

2.Tác giả đoạn văn trên là ai ?

A.Nguyễn Tuân

B.Đoàn Giỏi

C.Tô Hoài

D.Võ Quảng

3.Cảnh mặt trời mọc trên biển qua đoạn văn là một bức tranh như thế nào ?

A.Duyên dáng và tươi mát

B.Rực rỡ và đầy chất thơ

C.Chói lòa và lẫm liệt

D.Dịu dàng và mềm mại

4.Trong đoạn văn trên tác giả đã dùng mấy lần phép so sánh ?

A.1 lần

B.2 lần

C. 3 lần

D.4 lần

5.Trong các từ sau đây, từ nào là từ Hán Việt ?

A.Chân trời

B.Phúc hậu

C.Hồng hào

D.Muôn thuở

6.Nếu viết : “Để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên biển Đông” thì câu văn mắc lỗi nào ?

A.Thiếu chủ nghĩa

B.Thiếu vị ngữ

C.Thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ

D.Thiếu bổ ngữ

7.Từ nào dưới đây có thể điền vào chỗ trống trong câu : “Mặt trời ….dần dần , rồi lên cho kì hết” trở thành câu đúng nghĩa ?

A.Vùng lên

B.Trỗi dậy

C.Xuất phát

D.Nhô lên

8.Mục nào trong 4 mục sau đây có thể thiếu trong đơn ?

A.Tên đơn

B.Nơi gửi

C.Người gửi

D.Mục đích gửi

PHẦN II.Tự luận (6.0 điểm)

Đề : Em hãy tả cảnh mặt trời lặn theo quan sát và tưởng tượng của mình.

**Bài số1**

**ĐỀ BÀI : (gồm 2 phần)**

***PHẦN I.Trắc nghiệm(3đ)***

Đọc đoạn văn sau đây và trả lời các câu hỏi (từ 1 đến 6) bằng cách khoanh tròn chữ cái của câu trả lời đúng nhất trong 4 câu trả lời ở mỗi câu hỏi .

SÔNG NƯỚC CÀ MAU

…Càng đổ dần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện. Trên thì trời xanh, dưới thì nước xanh, chung quanh nhìn cũng chỉ toàn sắc xanh cây lá. Tiếng rì rào bất tận của những khu rừng xanh bốn mùa, cùng tiếng sóng rì rào từ biển Đông và vịnh Thái Lan ngày đêm không ngớt vọng về trong hơi gió muối. (…) Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận…

(Sông nước Cà Mau . Ngữ văn 6, tập 2, NXB Giáo dục 2002)

**1.Đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt chủ yếu nào ?**

A.Biểu cảm B.Miêu tả

C.Tự sự D.Nghị luận

**2.Tác giả đoạn văn trên là ai ?**

A.Võ Quảng B.Nguyễn Tuân

C.Tô Hoài D.Đoàn Giỏi

**3.Cảnh sông nước Cà Mau qua đoạn văn là một bức tranh như thế nào ?**

A.Duyên dáng và yểu điệu

B.Ghê gớm và dữ dội

C.Mênh mông và hùng vĩ

D.Dịu dàng và mềm mại

**4.Trong đoạn văn trên tác giả đã dùng mấy lần phép so sánh ?**

A.1 B.2 C.3 D.4

**5.Trong các từ sau đây, từ nào là từ Hán Việt**

A.Rì rào C.Bât tận

B.Chi chít D.Cao ngất

**6.Từ nào dưới đây có thể bổ sung để câu văn “Trông hai bên bờ , rừng đước dựng lên…như hai dãy trường thành vô tận” trở thành câu đúng nghĩa ?**

A.Mênh mông

B.Bao la

C.Sừng sững

D.Bát ngát

***PHẦN II.Tự luận (7đ)***

**Đề : Em hãy tả cảnh một dòng sông hùng vĩ mà thơ mộng theo quan sát và tưởng tượng của mình**

**(Lưu ý : Các em làm bài ra giấy kiểm tra và nộp lại cho giáo viên sau khi trở lại trường)**

V.BÀI TẬP ĐIỀN TỪ - LUYỆN VĂN

Các đoạn văn sau đây bị xóa đi một số từ (những chỗ đánh số), em hãy tìm từ phù hợp trong bốn từ đã cho phía dưới (theo hàng ngang A,B,C,D) để hoàn chỉnh lại đoạn văn

Bài 1

BÀ NỘI

(…) Tôi ngẩng cao đầu mới thấy (1) của bà; chứ cứ nhìn bà chặt củi, nhổ sắn , (2) bà đứng, bà đi thì không ai biết bà đã gần bảy mươi. Bà làm nhanh, đi nhanh, lưng thẳng. Bà không hút thuốc lào như u tôi, không ăn giầu.

Bà như một (3) ; lặng lẽ , đi không ai biết, về không ai hay. Bà (4) khi đi giồng sắn ở trại, lúc rẫy ràng ràng, khi đi bắt cua bán, lúc cấy thuê. Có lần bà bỏ nhà bốn năm ngày. Tôi hỏi Lĩnh, nó (5) nước mắt. Tuần phu đi rầm rập bắt thuế. Trống dồn (6) cả bụng, đập thình thịch vào cái ngực bé nhỏ của tôi.

Cả làng đã im ắng. Bà như chiếc bóng giở về. Ít khi tôi thấy bà nói chuyện nói trò với ai khác ngoài các cháu ra. Ít khi tôi thấy bà (7) với ai. Dân làng bảo bà hiền như (8).Nói cho đúng, bà hiền như chiếc bóng. Nếu ai lành chanh lành chói bà (9) khuyên. Bà nói nhiều bằng ca dao, tục ngữ. Những chị mồm năm miệng mười , sau khi bà khuyên (10) mồm một miệng hai.

Người ta bảo : “Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà”. Bà như thế (11) chúng tôi hư làm sao được. U tôi (12) , chúng tôi không nỡ hư hỏng.(…)

Bà tôi có học hành gì đâu, một chữ (13) không biết. Bà (14) , cứ tưởng bà không biết gì. Bà (15) như cháo hàng trăm nghìn câu ca. Bà nói những câu sao mà đúng thế. Bà bảo u tôi :

“Dạy con từ thuở còn thơ

Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về”

(Trích Tuổi thơ im lặng, Duy Khán, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1996)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.A.tóc | B.tuổi | C.khuôn mặt | D.bóng |
| 2.A.chiêm ngưỡng | B.nghe | C.nhìn | D.quan sát |
| 3.A.chiếc bóng | B.hình bóng | C.bóng ma | D.người lạ |
| 4.A.vội vã | B.tất bật | C.loay hoay | D.nhanh nhẹn |
| 5.A. rớm | B.sụt sùi | C.Đỏ kè | D.tuôn |
| 6.A.nóng | B.râm ran | C.inh ỏi | D.sôi |
| 7.A.chửi nhau | B.đánh nhau | C.đôi co | D.xô đẩy |
| 8.A.đất | B.trời | C.ông bụt | D.củ sắn |
| 9.A.nói năng | B.rủ rỉ | C.tâm sự | D.trao đổi |
| 10.A.trở nên | B.còn lại | C.chỉ còn | D.trở thành |
| 11.A.sao | B.thì | C.nên | D.vì vậy |
| 12. A.làm thế | B.thế đấy | C.vậy đấy | D.như thế |
| 13.A.Cắn đôi | B.thì cũng | C.một từ | D.một nghĩa |
| 14.A.nín lặng | B.im | C.lặng lẽ | D.im ắng |
| 15.A.nhớ | B.thuộc | C.đọc | D.nói |

Bài 2

HOA HỌC TRÒ

(…) Phượng không phải là một (1), không phải vài cành, (2) đây là cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời (3). Mỗi hoa chỉ là một (4) của cái xã hội thắm tươi, người ta quên đóa hoa , chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến những tán lớn (5), trên đậu khít nhau bằng muôn ngàn con bướm thắm. (…)

(6), phượng ra lá. Lá (7), mát rượi, ngon lành như lá me non. Lá ban đầu xếp lại, còn (8), dần dần xòe ra cho gió đưa đẩy. Lòng cậu học trò (9) làm sao ! Cậu chăm lo học hành , rồi lâu cũng (10) quên màu lá phượng. Một hôm, bỗng đâu trên những cành cây báo ra một (11) : mùa hoa phượng bắt đầu ! Đến giờ chơi, (12) ngạc nhiên nhìn trông : hoa nở lúc nào mà bất ngỡ dữ vậy !

Bình minh của hoa phượng là một màu đỏ (13), nếu có mưa lại càng tươi dịu. Ngày xuân dần hết, số hoa (14) , màu cũng (15). Rồi hòa nhịp với mặt trời (16), màu phượng mạnh mẽ (17) : hè đến rồi! Khắp thành phố bỗng (18) như Tết đến (19) đều dán câu đối đỏ.Sớm mai thức dậy , cậu học trò (20) trong mùa phượng. (…)

(Trích Hoa học trò, Trong tập Trường ca,Xuân Diệu)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.A.cành | B.đóa | C.bông hoa | D.lá |
| 2.A.phượng | B.mà | C.nhưng | D.ở đây |
| 3.A.đỏ ối | B.đỏ au | C.đỏ rực | D.đỏ thắm |
| 4.A.phần tử | B.khía cạnh | C.mặt | D.tổ chức |
| 5.A.bao trùm | B.bao phủ | C.che khuất | D.xòe ra |
| 6.A.mùa hè | B.mùa xuân | C.Mùa đông | D.mùa thu |
| 7.A.xanh rờn | B.xanh um | C.xanh biếc | D.xanh thẳm |
| 8.A.dịu dàng | B.e lệ | C.e ấp | D.ngượng ngùng |
| 9.A.phơi phới | B.lâng lâng | C.nhè nhẹ | D.ngây ngât |
| 10.A.vô tâm | B.không biết | C.không nghĩ | D.mải miết |
| 11.A.thông báo | B.tin thắm | C.tin tức | D.thông điệp |
| 12.A.người ta | B.thầy giáo | C.chúng nó | D.học trò |
| 13.A.tươi | B.còn chưa đậm | C.còn non | D.phớt |
| 14.A.tăng | B.giảm | C.nhiều | D.ít |
| 15.A.nhạt dần | B.đậm dần | C.đỏ dần | D.trắng ra |
| 16.A.le lói | B.nóng ấm | C.đỏ tía | D.chói lọi |
| 17.A.đưa tin | B.lớn tiêng | C.kêu vang | D.thông báo |
| 18.A.rực lên | B.vui lên | C.sôi động | D.ồn ào |
| 19.A.mọi người | B.nhà nhà | C.ai nấy | D.cha tôi |
| 20.A.ngồi ngắm | B.nhìn thấy | C.đứng giữa | D.vào hẳn |

Bài 3

ĐÊM TRĂNG SÁNG

Ngày chưa tắt hẳn , trăng (1) lên rồi. Mặt trăng tròn, to và đỏ (2) lên ở (3) trời sau rặng tre đen của làng xa. Mấy (4) mây còn vắt ngang qua, mỗi lúc một (5) dần rồi tắt hẳn. Trên quãng đồng ruộng, cơn gió nhẹ (6) đưa lại thoảng những hương (7) ngát.

Sau tiếng (8) của ngôi chùa cổ một lúc lâu, thật là sáng trăng hẳn ; trời bây giờ trong (9) , thăm thẳm và cao, mặt trăng (10) sáng vằng vặc ở trên không , và (11) như sáo diều ; ánh trăng trong (12) khắp cả trên ngành cây, kẽ lá, tràn ngập trên con đường nhựa (13).

Trong cái vườn nhỏ trên bờ ao, Tuấn nằm trên chõng kê vào (14), ngửa mặt lên trời. Chàng nhìn trăng (15) cành lá tre, (16) lá sắc và đen như mực (17) mặt trăng, như một bức tranh Tầu. Rêu ở tấm đá bờ ao cạnh đó bốc (18) hơi lạnh.Bức tường hoa giữa vườn (19) ánh trăng lên, lá lựu dày và nhỏ (20) như thủy tinh

Bóng cây trông mát quá, thân mật và kín đáo.

(Trích Nắng trong vườn, Thạch Lam)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.A.đã | B.mới | C.chưa | D.đang |
| 2.A.nhẹ nhàng | B.từ từ | C.đột ngột | D.vùng lên |
| 3.A.giữa | B.bầu | C.chân | D.đỉnh |
| 4.A.tang | B.bóng | C.vầng | D.sợi |
| 5.A.mảnh | B.to | C.tan | D.mờ |
| 6.A.mênh mang | B.hiu hiu | C.phảng phất | D.khẽ khàng |
| 7.A.bát | B.dịu | C.thơm | D.lộng |
| 8.A.mõ | B.trống | C.khẻng | D.chuông |
| 9.A.vắt | B.xanh | C.mát | D.lành |
| 10.A.to hơn | B.nhỏ lại | C.xa hơn | D.thu nhỏ |
| 11.A.âm vang | B.ngân nga | C.du du | D.mênh mang |
| 12.A.ướt | B.tuôn | C.tràn | D.chảy |
| 13.A.trắng xóa | B.trắng bong | C.trắng lốp | D.trắng bệch |
| 14.A.bóng mát | B.bóng tối | C.bóng râm | D.bóng mây |
| 15.A.từ | B.thông qua | C.qua | D.bắt đầu |
| 16.A.chiếc | B.cành | C.chòm | D.cạnh |
| 17.A.vắt qua | B.chắn ngang | C.in lên | D.che khuất |
| 18.A.cao | B.lên | C.nghi ngút | D.mù mịt |
| 19.A.vàng | B.ngời tỏ | C.sáng | D.trắng |
| 20.A.lấp lóa | B.nhấp nháy | C.nhấp nhánh | D.lấp lánh |

Bài 4

SĂN CÁ SẤU

Săn cá sấu thường phải chọn những đêm tối trời. Nhất là những ngày nắng to, có trận mưa (1), gió chỉ hơi rao rao mát gợn làn da, khí trời vẫn còn thấp và nặng.

Mặt sông (2) , phẳng lặng như mặt hồ. Tía nuôi tôi (3), chỉ quấn cái khố nhỏ, hai cánh tay cặp trên hai ống tre bè buộc chặt hai đầu bằng dây thép. Ông trầm (4) dưới nước, chỉ ló người từ phần giữa ngực lên trên. Cứ thế (5) đi. Hai chân thỉnh thoảng quạt (6) , lái cho bè xuôi đứng giữa dòng sông .Cá sấu chỉ gắp người (7) hoặc dùng đuôi quật ngã người ngồi trên xuồng cho rơi xuống nước rồi (8) chạy đi, chứ chúng khó gắp người bơi đứng.

Tía nuôi tôi thả trôi theo nước như vậy, có khi hàng hai ba giờ liền.Bao giờ ông cũng phải uống một tô (9) cốt để trầm mình dưới nước lâu không bị nhiễm lạnh. Trong đêm tối (10), trên dòng sông mênh mông chỉ (11) “ánh đèn thiêng” và đôi mắt sáng ngời của tía nuôi tôi. Đang trôi xuôi, cả người ông bỗng bị xô lùi lại bởi một luồng nước (12) cực mạnh. Nghe khì…ì…một tiếng, rồi một cái bướu to bằng cái bát trừng lên. Con cá sấu nổi lên, há họng thè lưỡi (13) cháy trong cái đèn. Nhanh như chớp, tía nuôi tôi nín thở, dồn hết lực vào cánh tay, (14) cây lao đâm vào giữa họng nó, và (15) buông phao ra. Con cá sấu (16) đập đuôi ầm ầm, lộn lên lộn xuống quẫy mạnh làm cho mặt sông nổi dậy sóng cồn. Rồi nó lôi dây, mang phao chạy. (…)

Con cá sấu chạy đến đâu, dây (17) theo đến đó. Nó cố gắng chịu đau lắm thì cũng chỉ chạy nổi đôi ba nghìn thước là cùng.Rồi dần dần đuối sức, không chịu đau nổi nữa, nó tìm một cái vịng sâu nào đó, trầm xuống đáy.

(Trích Đất rừng phương Nam, Đoàn Giỏi)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.A.vừa tạnh | B.lớn | C.rào | D.phùn |
| 2.A.to lớn | B.mênh mông | C.to | D.sâu thẳm |
| 3.A.người to | B.thấp bé | C.người trần | D.người cao |
| 4.A.đầu | B.chân | C.tay | D.mình |
| 5.A.thả trôi | B.lao | C.chạy | D.vùng vẫy |
| 6.A.mạnh | B.dữ dội | C.nhè nhẹ | D.liên tục |
| 7.A.bơi đứng | B.bơi ngang | C.bơi chậm | D.bơi nhanh |
| 8.A.cắn | B.đớp | C.ngoạm | D.gắp |
| 9.A.nước mắm | B.nước dừa | C.nước nóng | D.rượu |
| 10.A.bát ngát | B.kín bưng | C.mịt mùng | D.xa xôi |
| 11.A.thấp thoáng | B.lấp lóe | C.nhay nháy | D.loáng thoáng |
| 12.A.tống lại | B.lùa tới | C. chảy tới | D.dâng lên |
| 13.A.đớp | B.ngoạm | C.hút | D.liếm mỡ |
| 14.A.đưa | B.phóng mạnh | C.luồn | D.chém |
| 15.A.lập tức | B.sau đó | C.liền | D.rời |
| 16.A.trúng dao | B.trúng thương | C.trúng đạn | D.trúng họng |
| 17.A.tháo | B.xuất hiện | C.có mặt | D.chạy dài |

Bài 5

CON GÀ CHỌI

Chàng gà chọi đứng thẳng (1) , hai cái cẳng chân (2) như hai thanh sắt, phủ đầy những vảy lớn sắc (3). Đôi bắp đùi chắc nịch, gân lên những thịt. Chàng chỉ có lông (4) hai cánh. ở trên lưng, ở đuôi và (5) mấy chiếc quăn queo dưới bụng. Lông ấy được cắt, xén thực gọn. (6) chàng to và hung dữ như dáng một chiếc nắm đấm. Cái cổ (7) và hai bắp đùi thì để lộ ra. Da chàng đỏ gay, đỏ gắt, đỏ tía, đỏ bóng như có (8) một nước sơn thắm. Mặt chàng (9) những mào, những tai, những mấy cái ria mép – (10) như mặt anh say rượu.Một bên mắt thì lép mịt mờ, còn một bên cứ (11), nháy nháy cái tròng vàng hoe.

Lúc gã đi, hai đầu cánh (12) thụt xuống, rõ ra điệu một anh chàng (13), lúc nào cũng chỉ ngứa ngáy chân tay . (…)

Chàng đưa mắt nhìn quanh sân một lượt rồi (14) đồm độp đôi cánh, lấy gân thẳng hai chân, (15) cái cần cổ và (16) ngực ra gáy lên (17) : côôô… côôô…cô…cô…ô. Tiếng gáy mới to (18).Nghe như (19) tiếng nước mưa rào chảy vào trong một (20) cống hẹp.

Côôô… côôô…cô…cô…ô.

(Trích Ô Chuột,Tô Hoài.Dẫn theo Trí Đăng, giảng văn 6, sài gòn, 1974)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1.A.người | B.thân mình | C.đầu | D.hai chân |
| 2.A.cứng và lẳn | B.cứng và đen | C.cứng và đanh | D.cứng và khô |
| 3.A.vàng hoe | B.vàng bóng | C.vàng rượi | D.vàng ươm |
| 4.A.mọc ra | B.đùn ra | C.trổ ra | D.xuất hiện |
| 5.A.loáng thoáng | B.lất phất | C.phất phơ | D.lơ phơ |
| 6.A.đầu | B.chân | C.cổ | D.đùi |
| 7.A.dài | B.bạnh | C.to | D.cao |
| 8.A.sơn | B.vẽ | C.bôi | D.quết |
| 9.A.lỗ mỗ | B.nhăn nheo | C.lùi sùi | D.gồ ghề |
| 10.A.tím lịm | B.lún phún | C.lơ thơ | D.vểnh lên |
| 11.A.nhấp nháy | B.chớp chớp | C.hấp háy | D.giật giật |
| 12.A.giương lên | B.dang ra | C.hếch lên | D.nhô lên |
| 13.A.điên khùng | B.ngạo mạn | C.cuồng võ | D.vui tính |
| 14.A.vỗ | B.vẫy | C.giang | D.vung |
| 15.A.cong veo | B.cong bạnh | C.cong vút | D.uốn cong |
| 16.A.vươn | B.giơ | C.vồng | D.phưỡn |
| 17.A.một hồi | B.một tiếng | C.một thôi | D.một chầu |
| 18.A.ghê | B.kinh khủng | C.khiếp | D.dữ dội |
| 19.A.vo vo | B.ồ ồ | C.ào ào | D.sùng sụng |
| 20.A.vành | B.mép | C.bờ | D.khuôn |